



Vĩnh Long ngày 20.04.2023

Kính gửi: Quý Cha
Quý Tu sĩ nam nữ
Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v GIÁO HỘI HIỆP THÔNG CÁCH HỮU HÌNH VÀ VÔ HÌNH

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ chọn mười hai đề tài dựa theo chủ đề mục vụ năm 2022 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam : Đồng hành với người trẻ trong đời sống Giáo hội và Xã hội. Giáo phận Vĩnh Long, trong Gợi ý Mục vụ lần V, sẽ nói về Hiệp Thông Hữu Hình và Vô Hình được trích trong Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội (*Lumen Gentium*), Sắc Lệnh Về Hoạt Động Truyền Giáo Của Giáo Hội (*Ad Gentes*) và trong Thư Của Bộ Giáo Lý Đức Tin Gửi Các Giám Mục Thuộc Giáo Hội Công Giáo Bàn Về Một Vài Phương Diện Của Giáo Hội Được Hiểu Như Sự Hiệp Thông.

Trước hết, theo Thư Của Bộ Giáo Lý Đức Tin Gửi Các Giám Mục Thuộc Giáo Hội Công Giáo Bàn Về Một Vài Phương Diện Của Giáo Hội Được Hiểu Như Sự Hiệp Thông, thì chúng ta chúng ta cần nói vấn đề nào là hữu hình và thế nào là vô hình trong Giáo Hội.

Hữu hình trong Giáo Hội. Sự hữu hình này được định vị trong Giáo Hội tại thế hữu hình. Những thực tại hữu hình trong Giáo Hội chính là cơ chế tôn giáo, tập hợp nhau tham dự các Bí Tích, đặc biệt là Bí Tích Thánh Thể trong các Nhà Thờ, tòa nhà công cộng của Giáo Hội mà mọi người có thể nhìn thấy và đến dự. Thí dụ, trong các cuộc trò chuyện hằng ngày, chúng ta cũng thường nghe nói về thực tại hữu hình: “Tôi đi Nhà thờ này đây,

còn tôi và gia đình đi Nhà thờ kia...”, hoặc tham dự nghi lễ Rửa tội một người thân, thì họ đang nhìn vào một phần hữu hình của Giáo Hội. Nhưng giống như bất kỳ cơ chế nào được quản lý bằng phương tiện của con người, thực tại hữu hình của Giáo Hội phải có một chính phủ mà trong Giáo Hội được gọi là Giáo quyền và các phẩm trật được thành lập. Những thực tại hữu hình này còn được tìm thấy trong Giáo Luật, Giáo Lễ, Giáo Lý của Giáo Hội hữu hình tại thế. Có các bí tích, nghĩa là các phương tiện của ơn Cứu độ. Dù thế nào đi nữa, các thực tại hữu hình này đều có ý hướng nhắm đến xác định đâu là những dấu hiệu cấu thành một Giáo Hội thực sự của Chúa Kitô.

Vô hình trong Giáo Hội. Xét về mặt không gian và thời gian, sự vô hình của Giáo Hội được diễn tả là một Giáo Hội bao gồm tất cả các tín hữu ở mọi thời đại, mọi hệ phái khác nhau, mọi nơi trên thế giới. Giáo Hội trọn vẹn, bao gồm các tín đồ chân chính, từ Adam đến Ngày Chúa Kitô trở lại (tận thế). Những thực tại này là vô hình vì nó siêu nghiệm : *“Triều Đại Thiên Chúa không đến như một điều có thể quan sát được. Và người ta sẽ không nói: Ở đây này! hay Ở kia kia!, vì này Triều Đại Thiên Chúa đang ở giữa các ông”* (Lc 17, 20-21). Chỉ có những người được chọn, những người được tiền định cứu rỗi mới được dự phần. Từ muôn thuở Thiên Chúa đã ra lệnh và một khi đã vào Giáo Hội này thì không ai có thể ra ngoài được vì không ai muốn ra ngoài nữa. Giáo Hội vô hình là Giáo Hội hoàn hảo, hiền thể tinh tuyền được Đức Kitô tuyển chọn: *“Một Hội Thánh xinh đẹp lộng lẫy, không tỳ ố, không vết nhẵn hoặc bất cứ một khuyết điểm nào, nhưng thánh thiện và tinh tuyền”* (Êp 5, 25-27).

Thực tại vô hình của Giáo Hội còn bao gồm tất cả những người được cứu chuộc, thuộc linh và trên trời chớ không thuộc về thế gian này, như Chúa Giêsu giải thích: *“Nước tôi không thuộc về thế gian này. Nếu Nước tôi thuộc về thế gian này, thuộc hạ của tôi đã chiến đấu không để tôi bị nộp cho người Do-thái. Nhưng thật ra Nước tôi không thuộc chốn này”* (Ga 18, 36).

Một khía cạnh khác về thực tại vô hình, được trích từ Thư Của Bộ Giáo Lý Đức Tin kể trên: *“Xét về mặt thực tại vô hình, thì đó là mối hiệp thông giữa từng người với Thiên Chúa Cha, qua Đức Kitô, và trong Thánh Thần, cũng như với những người khác, là những kẻ cùng tham dự vào bản tính thần linh, (x. 2 Pi 1, 4.) trong cuộc khổ nạn của Đức Kitô (x. 2 Cor 1, 7), trong cùng một niềm tin (x. Eph 4, 13; Phm 6), và cùng một tinh thần (x. Ph 2, 1)”*. Nếu như thế, thì chúng ta cũng nhìn nhận rằng các anh em Kitô hữu chúng ta trải qua những thăng trầm trong lịch sử Giáo Hội, có những anh em Tin Lành, Chính Thống Giáo. Các anh em đó cũng là những người đã sống cùng một niềm tin và cùng một tinh thần với chúng ta. Cho nên, các anh em đó cũng là những thành phần thuộc thực tại vô hình của Giáo Hội. Giáo Hội này là một thân thể mầu nhiệm mà Chúa Kitô là Đầu và tất cả mọi thành phần dù là hữu hình hay vô hình là chi thể của thân thể mầu nhiệm đó.

Hiệp Thông Hữu Hình và Vô Hình

Trước hết, chúng ta có thể rút ra từ Phúc âm những dấu chỉ của sự hiệp thông này. Trong Tin Mừng theo Thánh Gioan 4, 20, người đàn bà Sa-ma-ri bên giếng nói với Chúa Giêsu: *“Cha ông chúng tôi đã thờ phượng Thiên Chúa trên núi này; còn các ông lại bảo: Giê-ru-sa-lem mới chính là nơi phải thờ phượng Thiên Chúa”*. Người phụ nữ Sa-ma-ri nói về sự hữu hình trong Giáo Hội, nhưng Chúa Giêsu đã trả lời bà bằng cách định nghĩa thực tại vô hình trong Giáo Hội. Chúa Giêsu phán cùng bà: *“Này chị, hãy tin tôi: đã đến giờ các người sẽ thờ phượng Chúa Cha, không phải trên núi này hay tại Giê-ru-sa-lem. Các người thờ Đấng các người không biết; còn chúng tôi thờ Đấng chúng tôi biết, vì ơn cứu độ phát xuất từ dân Do-thái. Nhưng giờ đã đến - và chính là lúc này đây- giờ những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha trong thần khí và sự thật, vì Chúa Cha tìm kiếm những ai thờ phượng Người như thế. Thiên Chúa là thần khí, và những kẻ thờ phượng Người phải thờ phượng trong thần*

khí và sự thật” (Ga 4, 21-24). Có thể hiểu, nhờ thực tại hữu hình để hiệp thông với thực tại vô hình.

Giáo Hội tại thế là cơ quan hữu hình mà qua đó Chúa Kitô sống và hành động trong thế giới này, mà qua đó “Đức Kitô thi hành *chức năng* ngôn sứ, tư tế và vương giả của Ngài ngay giữa lòng lịch sử và bằng nhiều cách thức khác nhau để cứu độ loài người (x. *Lumen Gentium*, số 25-27). Chính mối liên hệ giữa những yếu tố vô hình và hữu hình của niềm hiệp thông trong Giáo hội đã làm cho Giáo Hội trở nên *Bí Tích Cứu Độ*” (trích từ Thư Của Bộ Giáo Lý Đức Tin kể trên).

Cũng theo tinh thần Thư Của Bộ Giáo Lý Đức Tin kể trên, một khi Giáo Hội trở nên *Bí Tích Cứu Độ*. Tất cả chúng ta phải làm thế nào để cho Chúa “hiển thị” với thế giới mà chúng ta đang sống. Chính vì thế mà “*Giáo Hội hiện hữu như một thực tại không phải chỉ bo bo khép kín mình lại, nhưng là biết thường xuyên mở rộng lòng ra trước đấng năng động truyền giáo và đại kết, vì Giáo Hội được phái gửi vào trong thế giới để loan báo và làm chứng, để hiện thực hóa và rao truyền mầu nhiệm hiệp thông là chính mầu nhiệm làm nên Giáo Hội: quy tụ mọi sự và mọi người lại trong Đức Kitô* (Mt 28, 19-20; Jn 17, 21-23; Eph 1, 10; *Lumen Gentium*, nn. 9/b, 13 et 17; *Ad Gentes*, nn. 1 et 5; S. IRENEE, *Adversus haereses*, III, 16, 6 et 22, 1-3; PG 7, 925- 926 et 955-958); làm “*bí tích hiệp nhất keo sơn*” (S. CYPRIEN, *Epist. ad Magnum*, 6: PL 3, 1142) nối kết mọi người”.

Tất cả mọi thành phần dân Chúa hiệp thông với nhau: hữu hình (hiện có) và vô hình (có từ xa xưa, không sống cùng một thời và một nơi chốn). Qua trung gian những thực tại hữu hình chúng ta nối kết với vô hình. Nhưng là người Kitô hữu, chúng ta cùng tuyên xưng: Tôi tin Hội Thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai

Giám Mục Giáo Phận Vĩnh Long



DIỄN GIẢI THƯ MỤC VỤ

Tháng 5/2023

Sự Gắn Gũ Và Hành Trình Chung – Vai Trò Của Tính Hiệp Hành Trong Một Giáo Hội Đáp Ứng

Gm. Daniel E. Flores[1]

WHĐ (27.01.2023) – Trọng tâm về hiệp hành của Đức giáo hoàng Phanxicô được hiểu rõ nhất trong ánh sáng của lời ngài kêu gọi về một Giáo hội truyền giáo; đó là sự mở rộng về mặt thực hành lời kêu gọi Giáo hội hãy mang lấy một phong cách sống mới: chọn truyền giáo hơn là duy trì, và mở ra với bên ngoài thay vì nhìn vào bên trong mà tự mãn.

Tông huấn Evangelii Gaudium (Niềm Vui của Tin Mừng, EG) là bản hiến chương, có thể nói như vậy, xác định mức độ ưu tiên của sứ vụ này.

Trong EG 23, Đức thánh cha Phanxicô nói:

Sự gắn gũ của Hội Thánh với Chúa Giêsu là một phần của một hành trình chung; “hiệp thông và truyền giáo liên kết mật thiết với nhau”. Trung thành noi gương Thầy mình, Hội Thánh hôm nay thấy tuyệt đối phải ra đi rao giảng Tin Mừng cho mọi người, mọi nơi, mọi dịp, không do dự, không miễn cưỡng hay sợ hãi. Niềm vui của Tin Mừng được dành cho mọi người: không thể loại trừ ai.

Sự thôi thúc của Phúc âm bắt nguồn từ sự gài gữ của Giáo hội với Đức Kitô và ngụ ý rằng chúng ta phải noi theo gương của Người. Phong cách của Chúa Giêsu là khuôn mẫu cho hoạt động của Giáo hội. Vì vậy, đó là một “sự thân mật trên đường đi”. Tính phổ quát của sứ mệnh là ra đi “đến với tất cả mọi người”; và trong Giáo hội, lên đường là trách nhiệm của tất cả những ai đã được rửa tội: “không ai có thể được miễn trừ”. Trong Tông huấn *Evangelii gaudium*, chúng ta thấy rõ 3 yếu tố chính chi phối tính hiệp hành của Giáo hội đó là: Hiệp thông, Sứ mệnh, và Tham gia.

Để hiểu tính hiệp hành, điều quan trọng là phải bắt đầu với nguồn gốc của sứ mệnh. Sự thôi thúc thực hiện tính hiệp hành cũng chính là sự thúc đẩy làm sống động sứ mệnh của Giáo hội. Và nguồn cội là Chúa Kitô.

Trong EG 264, Đức thánh cha Phanxicô nói: “Lý do đầu tiên cho việc loan báo Tin Mừng là tình yêu của Chúa Giêsu mà chúng ta đã lãnh nhận, kinh nghiệm cứu độ thôi thúc chúng ta ngày càng yêu mến Ngài nhiều hơn”. Kinh nghiệm khai sinh ra Giáo hội là kinh nghiệm được cứu độ. Công trình của Đức Kitô là một hành động cứu độ, và chính công trình cứu độ này cũng thúc giục chúng ta đáp ứng thông qua hoạt động truyền giáo hướng ra bên ngoài.

Kinh nghiệm này thách thức sự phân tích đầy đủ từ bên ngoài ân sủng của đức tin đã trải nghiệm. Và ngay cả trong kinh nghiệm đức tin của Giáo hội và của mỗi người đã được rửa tội, chúng ta chỉ có thể nói về điều đó ít nhiều mang tính mô tả. Điều cốt yếu ở đây là niềm tin của chúng ta vào một tình yêu có tác dụng cứu độ trong khi bằng một cách nào đó, kéo chúng ta vào kinh nghiệm và tham gia vào chính tình yêu ấy. Kinh nghiệm về tình yêu ấy khơi lên trong chúng ta một động thái để yêu mến Người “luôn luôn nhiều hơn”.

Cách diễn tả này về chuyển động của tình yêu đối với Đức Kitô vừa mang dấu ấn sâu sắc của Gioan, vừa được diễn tả hùng hồn

nơi Phaolô: “Tình yêu cốt ở điều này: không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa, nhưng chính Người đã yêu thương chúng ta, và sai Con của Người đến làm của lễ đền tội, vì tội lỗi chúng ta” (1Ga 4, 10); “Tôi sống trong niềm tin vào con Thiên Chúa, Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi” (Gl 2, 20).

Ở đây, thánh Tôma Aquinô có thể giúp chúng ta trân trọng chiều sâu của sự năng động này. Trong chuyên luận về cuộc đời của Đức Kitô (ST III, 46, 3, c.), thánh Tôma cung cấp một trình thuật thần học đơn giản và toàn diện về những gì Đức giáo hoàng Phanxicô mô tả. Đây là lý do đầu tiên trong 5 lý do thánh Tôma đưa ra để làm sáng tỏ lý chứng thần học về Cuộc Khổ nạn của Chúa Kitô.

Cho rằng Thiên Chúa có thể chọn bất kỳ cách nào để cứu độ chúng ta, thánh Tôma thắc mắc, “Tại sao lại là Thập giá?” Để trả lời, ngài nghiên cứu Sách thánh để xác định lý chứng, hoặc sự phù hợp, của công trình cứu độ. Thánh Tôma nói rõ việc Chúa Giêsu chịu khổ hình Thập giá phù hợp với mục tiêu và mục đích của Thiên Chúa để đền bù tội lỗi của chúng ta ra sao. Ngài đưa ra lý do đầu tiên như sau:

Trước hết, qua khổ hình thập giá, con người biết được Thiên Chúa yêu thương mình đến mức nào, và do đó được khơi dậy để đáp lại tình yêu của Ngài, và sự hoàn hảo của ơn cứu độ nhân loại là ở đó; vì thế thánh Tông đồ nói trong thư Rôma 5, 8: “Thiên Chúa chứng tỏ tình yêu của Ngài đối với chúng ta: ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi... Đức Kitô đã chết vì chúng ta”.

Công trình của Đức Kitô là một hành động khơi dậy, là ví dụ tuyệt hảo về việc Thiên Chúa đi bước trước về phía chúng ta. Đây là điều mà Đức thánh cha Phanxicô đề cập đến khi ngài phát minh ra từ “tiên phong” để mô tả tính ưu việt hoàn toàn trong sáng kiến của Thiên Chúa đối với chúng ta.

Cuộc Khổ nạn và cái chết của Đức Kitô là sự bày tỏ vĩ đại nhằm khơi dậy sự nhìn nhận và đáp ứng thích hợp. Thập giá của Đức Kitô khắc sâu vào tâm trí chúng ta điều gì đó mà trước đây chúng ta không thực sự biết – tức là Thiên Chúa yêu thương chúng ta đến nhường nào. Câu trích dẫn thư Rôma nói lên điều này bởi vì bản Vulgata viết *commendat caritatem suam in nobis* (Ngài khơi dậy tình yêu của Ngài trong chúng ta), là câu được thánh Tôma trích dẫn để nói đến sự chuyển động của tình yêu Thiên Chúa về phía chúng ta. Chúng ta đối diện với nó như một thứ gì đó đến với chúng ta từ bên ngoài mình, nhưng qua việc đón nhận điều đó như là tình yêu, thì chính tình yêu ấy ngấm vào bên trong chúng ta.

Nguồn mạch của sự thúc đẩy mang tính Phúc âm

Trong bài chú giải chương 5 của thư Rôma, thánh Tôma đồng hóa tình yêu đáp lại này với sự tuân thủ Thánh Thần trong tâm hồn các tín hữu, và điều này làm cho chúng ta được công chính hóa. Về cơ bản, ơn cứu độ là một ân sủng được khởi xướng trong hành động đức tin, đạt đến đỉnh cao là sự tham dự vào tình yêu mà Chúa Giêsu Kitô đã bày tỏ và chúng ta đã tin vào tình yêu ấy. Được thúc đẩy bởi hồng ân Thánh Thần, điều này dẫn đến sự tham dự của con người vào đời sống Ba Ngôi.

Đức tin là một hành động mà nhờ ân sủng hiểu được điều gì đó, như Gioan nói trong thư thứ nhất của ngài, “Chúng ta tin vào điều này, là Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta trước”. Thuyết duy trí năng của thánh Tôma rất nổi bật ở đây: ân sủng đức tin tin vào tình yêu Thiên Chúa, rõ ràng vì tình yêu ấy được cảm nhận bằng giác quan và được con người hiểu như là một hành động của tình yêu tự hiến, do sự kiện là chúng ta không có căn cứ nào để đòi hỏi tình yêu ấy, trong khi chúng ta vẫn còn là tội nhân. Đức thánh cha Phanxicô chỉ ra khía cạnh này của Mầu nhiệm khi ngài nói rằng “lý do đầu tiên để truyền giáo là tình yêu của Chúa Giêsu mà chúng ta đã nhận được”.

Tương tự như vậy, khi nói rằng “kinh nghiệm về ơn cứu độ thúc giục chúng ta yêu mến Ngài ngày càng nhiều hơn”, Đức thánh cha đang diễn tả điều mà thánh Tôma xác định như là cứu cánh của đức tin nhằm mục đích khơi dậy sự đáp lại của tình yêu. Động thái đáp lại tình yêu này là nguồn gốc của động lực Phúc âm, và thực sự là của bất kỳ động lực hành động nào của Kitô hữu đích thực. Thánh Tôma mô tả sự đáp ứng này đối với tình yêu của Đức Kitô như một hành động từ phía chúng ta, do Chúa Thánh Thần thực hiện, tạo nên sự hoàn hảo của ơn cứu độ của chúng ta.

Đây là một cách diễn đạt cổ điển của Công giáo về sự công chính hóa và được cứu độ như bạn sẽ thấy. Và đó là sự tổng kết của truyền thống Kinh thánh đã được tiếp nhận. Đức tin không cứu độ trừ khi chúng ta để cho đức tin ấy đưa mình vào chính tình yêu đã thúc đẩy Đức Kitô hướng đến chúng ta. Hơn nữa, mầu nhiệm cứu độ chúng ta và sứ mệnh của người được rửa tội, cả hai đều được nối kết với nhau trong chuyển động cách nào đó đáp lại tình yêu của Chúa Kitô bằng một tình yêu tuôn trào trở lại với Người.

Vì vậy, câu hỏi nổi bật về ơn cứu độ và sứ mệnh đối với chúng ta là: “Lạy Chúa, Ngài đang ở đâu để chúng con có thể đáp lại Ngài?” Đức giáo hoàng Phanxicô, bằng việc vọng lại Kinh thánh và truyền thống rao giảng của Công giáo, nói với chúng ta rằng thật ra, Đức Kitô không khó tìm đến thế. Trên thực tế, có một câu hỏi cấp bách hơn đối với Giáo hội: Chúng ta có thực sự đang tìm kiếm Người không?

Sau đó trong EG 264, Đức giáo hoàng Phanxicô nói:

Thật tốt biết bao khi đứng trước tượng chịu nạn, hoặc quỳ gối trước Thánh Thể, và chỉ đơn giản ở trong sự hiện diện của Ngài! Tốt biết bao khi một lần nữa Ngài đánh động cuộc đời chúng ta và thúc đẩy chúng ta chia sẻ sự sống mới của Ngài! Điều xảy ra sau đó là “chúng ta nói ra điều chúng ta đã thấy và đã nghe!” (1 Ga 1, 3). Sự khích lệ tốt nhất để chia sẻ Tin Mừng là qua việc suy niệm Tin Mừng với tình yêu, dừng lại ở mỗi trang và đọc bằng trái tim.

Ân sủng đầu tiên là sự biểu lộ của Ngôi Lời trở thành xác thịt. Và có thể nói, cầu nối giữa ân sủng ấy và ân sủng mà qua đó chúng ta đáp lại Người, đó là sự thấu hiểu mang tính chiêm niệm về toàn thể Chúa Kitô: cách thức tương tác của Người với chúng ta, những lời dạy cụ thể, gương sáng, mục đích, và cuối cùng là cách thức và lý do công trình của Người.

Sự hiểu biết của Kitô hữu về tình yêu mà Thiên Chúa dành cho chúng ta dựa trên sự gần gũi thân quen với Phúc âm. Đó là bởi vì, qua Phúc âm, chúng ta tiếp cận với chính Chúa Kitô. Kinh Thánh cung cấp những lời được linh hứng, những lời ấy đưa chúng ta vào sự tiếp xúc với Ngôi Lời, Đấng là tác giả Kinh Thánh. Đây là một chân lý thần học về ân sủng gắn với những cách thức giao tiếp của con người. Điều này liên quan đến việc chiêm niệm đi vào tình yêu cụ thể được bày tỏ trong những lời của các sách Phúc âm. Rồi nhờ ân sủng, việc đó có thể dẫn đến chỗ chiêm ngắm toàn bộ những sự thuộc về Thiên Chúa nơi hình ảnh của Chúa Kitô chịu đóng đinh, và trước sự hiện diện của Chúa Kitô Thánh Thể trong Giáo hội. Thánh Tôma nói về sự chiêm ngắm như một chuyển động của tâm trí từ những trường hợp cụ thể trong hành động của Thiên Chúa sang nhận thức đơn giản về cái toàn thể hiện diện trong các phần.

Đây là điều làm cho tính hiệp hành trở thành một hành động mang tính Giáo hội một cách đúng nghĩa: được bao phủ trong ân huệ Thánh Thần tức là được tiếp cận với Đức Kitô. Việc đề xuất một chương trình Phúc âm hóa mà lại không cắm rễ sâu trong tâm nhìn chiêm niệm, trong sự tiếp nhận ân ban của Đức Kitô, và trong nhận thức về cách thức Người trao tặng là điều sai lầm của một Kitô giáo quá khích. Toàn bộ công trình hoạt động của Đức Kitô được Tân Ước truyền đạt cho chúng ta là sự bày tỏ về tình yêu của Người đã đến và tiếp tục đến với chúng ta như thế nào, theo những cách có thể có ý nghĩa đối với chúng ta và mời gọi tình yêu đáp lại. Chúa Giêsu thực hiện công trình của Người như thế nào, điều đó không kém phần quan trọng hơn so với việc Người giảng dạy điều gì và tại sao giảng dạy. Nếu Thiên Chúa

chọn phương tiện cứu độ chúng ta theo nhu cầu của chúng ta, thì Giáo hội cũng phải sắp xếp sứ mệnh thực tế của mình theo cùng một mục đích và theo những cách thức tương tự.

Ở đây, cũng cần lưu ý rằng những người đã chịu phép rửa, nhờ ơn Chúa Thánh Thần, và nhờ việc tiếp xúc với Đức Kitô và với dân Ngài, họ cảm nếm được những gì thuộc về Thiên Chúa. Họ cảm nhận được cách thế để phân biệt giữa những gì đến từ Thiên Chúa và những gì không. Đồng điệu với truyền thống giáo phụ và truyền thống đầu thời Trung cổ, thánh Tôma Aquinô xem cảm nhận nói trên là ơn khôn ngoan tuôn chảy như hiệu quả của đức ái trong đời sống Kitô hữu. Đây là nơi mà “cảm thức của tín hữu” phát huy tác dụng của nó. Rồi ơn khôn ngoan được kết hợp chặt chẽ với ơn chiêm ngắm. Hồng ân này là một nguồn tài nguyên quý giá dành riêng cho Giáo hội. Hồng ân ấy đòi hỏi sự phân định mang tính cá nhân lẫn cộng đoàn. Nhưng trước hết là chúng ta phải nghe đã. Trong quá trình tham gia các buổi lắng nghe, tôi vô cùng xúc động và cảm phục trước sự khôn ngoan của mọi người, đặc biệt là những người cao tuổi, những người sống và làm việc trong sự hiệp thông chặt chẽ với những biểu hiện hàng ngày của các điều thuộc về Thiên Chúa. Được nghe những chia sẻ này là một ân huệ tuyệt vời không thể diễn tả được đối với Giáo hội.

Dưới chân Thánh Giá, trước Minh Thánh Chúa, với các sách Tin mừng trong tâm trí chúng ta, và bằng chứng tá của ơn khôn ngoan trong Nhiệm Thể Giáo hội, chúng ta biết được Đấng đã yêu thương chúng ta, Người đã biểu lộ tình yêu đó như thế nào, và làm sao chúng ta có thể dâng trao cho Người một món quà tình yêu thích hợp để đáp lại. Vì vậy, khi Đức thánh cha Phanxicô đề xuất một trong những nguyên tắc của ngài là “Thực tại quan trọng hơn ý tưởng” (EG 231), trước hết ngài đang khuyến khích Giáo hội tìm kiếm vẻ đẹp của Chúa Kitô trong cái nhìn chiêm niệm. Chúng ta phải để cho Đức Kitô tỏ mình ra cho chúng ta như Người là. Trong tranh cãi thần học, các hệ tư tưởng trình bày về Chúa Kitô mà không bận tâm đến việc phải xác minh xem mình có đúng hay không qua nẻo đường chiêm niệm Phúc âm, qua kinh

nghiệm gặp gỡ Người trong cầu nguyện, và qua kinh nghiệm cộng đoàn về đời sống đức tin của Giáo hội. Cảm thức của chúng ta về Chúa Kitô phải ở trong cuộc đối thoại chiêm niệm với chính Chúa Kitô qua những nẻo đường phong phú mà Người tỏ mình cho chúng ta.

Điều này dẫn đến chủ đề tiếp theo của tôi: Siêu hình học về đối thoại Có một phép loại suy ở đây có ý nghĩa sâu rộng đối với toàn bộ việc thực hiện hiệp hành mà Đức giáo hoàng kêu gọi. Cũng như các phương pháp và nguyện vọng của chúng ta trong Giáo hội phải được soi sáng bằng cách không ngừng trở về nguồn sống thực sự nơi Chúa Kitô đang hiện diện trong Giáo hội, thì việc chúng ta thực hiện sứ mệnh cũng phải được soi sáng bằng một nhận thức chính xác về những tình huống cụ thể mà chúng ta đang đương đầu.

Tính hiệp hành bao gồm sự lắng nghe Đức Kitô xét như một ngôi vị, và lắng nghe Đức Kitô trong hoàn cảnh sống của dân Người. Hành động của Giáo hội, và của mỗi thành viên trong Giáo hội, hoàn toàn được linh hoạt bằng cách đón nhận ân sủng đáp lại tình yêu của Chúa, nhưng nó hoàn toàn bị vùi lấp trong một thế giới có vô vàn tình huống bất ngờ. Và cũng như Thiên Chúa Cha đã gửi Con Một của Ngài đến thế gian theo cách cụ thể phù hợp với nhu cầu của chúng ta, thì để đáp lại, chúng ta cũng phải hoạt động trong thế giới với sự đánh giá thực tế về nhu cầu. Điều này có nghĩa là nhận biết những nỗi đau, niềm hy vọng, lo lắng và khát vọng của những con người thực. Vì vậy, tính Hiệp hành là một sự thể hiện cụ thể sự thận trọng trong mục vụ của Giáo hội, là việc sử dụng lý trí để phục vụ đức ái đáp lại Đức Kitô đang hiện diện trong dân Ngài. Sự đáp lại ấy phải hướng đến những hoàn cảnh cụ thể của dân yêu dấu của Đức Chúa theo quan điểm thực tế.

Sự nổi bật của đối thoại xuyên suốt tầm nhìn mục vụ của Đức giáo hoàng Phanxicô được hiểu rõ nhất như là sự kêu gọi tiếp xúc thường xuyên với thực tại, tức là dựa trên sự tiếp xúc với cuộc sống của người khác, bắt đầu bằng các giác quan và sau đó được

lý trí suy xét theo những cách thể thực tiễn và suy luận. “Cũng có một sự căng thẳng thường xuyên giữa các ý tưởng và các thực tại. Các thực tại thì hiện hữu, còn các ý tưởng thì được làm ra. Phải có sự đối thoại liên tục giữa thực tại và ý tưởng, nếu không các ý tưởng sẽ trở thành xa rời thực tại” (EG 231).

Cách tiếp cận của thánh Tôma Aquinô đối với siêu hình học về nhận thức của con người đã làm phát sinh một số trường phái nhận thức luận khác nhau. Tuy nhiên, có thể nói một cách an toàn rằng nền tảng của thuyết duy thực thánh Tôma là sự cần thiết phải thường xuyên quay về ảnh ảo (hình ảnh giác quan tiếp nhận hiện diện trong tâm trí rồi sau đó được trí năng hiểu là vật này hay vật khác). Câu này đề cập đến thực tế là việc xây dựng khái niệm trừu tượng về thực tại phải bao hàm việc quay trở lại tìm kiếm xác minh những gì các giác quan nhận thức được. Đây có thể được gọi là cuộc đối thoại giữa trí năng và thực tế.

Bạn có thể nghĩ rằng bạn nhìn thấy một con kỳ lân từ xa tiến lại và sau đó tiến hành xây dựng lý thuyết về kỳ lân. Nhưng nếu bạn không bao giờ nhìn vào sinh vật đang đến gần, hoặc chạm vào trán của nó, hoặc nghe thấy tiếng thở của nó, bạn sẽ tạo ra một học thuyết tuyệt đẹp nhưng không có cơ sở thực tế. Đây là vấn đề. Ý tưởng được dựa trên những gì thực tế bày ra cho các giác quan của bạn, và những gì trí năng có trong một khái niệm. Nhưng khái niệm và sự hình thành khái niệm không bao giờ có thể gạt bỏ hoặc không cần đến cảm nhận cụ thể mà nó thể hiện trước tiên đối với bạn.

Sự đối thoại của con người là một chuyển động về truyền thông, bắt đầu bằng việc lắng nghe bởi vì lắng nghe là sự chú ý có ý thức đối với người kia, một sự mở ra chân thật và siêu hình để người kia thể hiện mình. Nếu không có bước này, chúng ta hỏi đáp người khác, không dựa trên cuộc gặp gỡ với một con người trong tất cả những huyền nhiệm về cuộc sống và lịch sử cụ thể của họ, nhưng dựa trên sự xây dựng những ấn tượng và ý tưởng có thể

không có cơ sở nơi con người thực bằng xương bằng thịt ở trước mặt chúng ta.

Do đó, đối thoại trong Giáo hội là một sự chuyển hướng sang chủ trương duy thực, giúp cho việc phân định về sự phán đoán thận trọng trở thành khả thi. Thánh Tôma Aquinô mô tả sự thận trọng, có thể là tự nhiên hoặc được hình thành bởi ân sủng, nhất thiết phải được hình thành cả bởi các nguyên tắc phổ quát và những hoàn cảnh cụ thể: “Các hành động chỉ là vấn đề đơn lẻ: và vì vậy, người thận trọng cần phải biết cả các nguyên tắc phổ quát của lý trí cũng như những điều đơn lẻ về những hành động được quan tâm”.

Là con người, đơn giản là chúng ta không thể biết làm thế nào để đáp lại người khác một cách chính đáng và đồng cảm trừ khi chúng ta lắng nghe họ. Đây là điều cần thiết trong toàn bộ nỗ lực của con người, từ việc đồng hành với một người đang vật lộn với hoàn cảnh ly hôn và tái hôn cho đến một thiếu niên thờ ơ với Chúa Kitô và Giáo hội. Điều này cũng hoạt động trong lĩnh vực chính trị xã hội, ví dụ, các phán đoán về việc đối xử công bằng đối với người di cư phải dựa trên bản tường trình thực tế về hoàn cảnh sống của họ. Chỉ có phán đoán chính trị dựa trên ý thức hệ mới cho rằng không cần thực sự hỏi một gia đình di cư về cuộc sống và hoàn cảnh của họ trước khi chúng ta quyết định có trục xuất họ hay không.

Do đó, con đường hiệp hành bắt đầu với thực tế của giáo hội địa phương trong sự hiệp thông với Giáo hội hoàn vũ, lắng nghe hoàn cảnh của chính mình và tiếng nói của những người khác. Việc lắng nghe tiến đến chỗ thu thập một cảm thức cơ bản về những hy vọng và thách đố mà các chi thể của Chúa Kitô đang đấu tranh để làm chứng và dẫn thân thi hành sứ mệnh trong những tình huống cụ thể của cuộc đời họ. Loại chuyển động này sau đó soi sáng thực tế và sự phán đoán của Giáo hội hoàn vũ.

Tôi tin rằng sự cấp bách mà Đức thánh cha Phanxicô thúc đẩy việc thực hiện hiệp hành trong Giáo hội một phần dựa trên sự phân định khôn ngoan của chính ngài rằng hệ tư tưởng và chứng điệp xã hội là một trong những vết thương sâu nhất của thời hiện đại. Theo mặc định, chúng ta đã bị chia thành các nhóm chỉ nói chuyện với nhau về “những người khác”. Rất hiếm khi chúng ta nói chuyện một cách thân thiết với người có quan điểm khác, xuất phát điểm khác, và ưu tiên khác. Và vì vậy Đức thánh cha Phanxicô đã chọn gieo một loạt những hạt giống địa phương, hy vọng rằng với sự trợ giúp của Thần Khí, các Giáo hội địa phương có thể sắp xếp không gian và thời gian để mọi người có thể tụ họp và lắng nghe nhau. Cảm thức về sự hiệp thông trong Giáo hội và tình liên đới hơn nữa trong thế giới cần được vun trồng cách ý thức từ những cuộc gặp gỡ thực sự giữa con người với nhau. Với thời gian, điều này có thể hoàn thành hai điều: để đặc tính đích thực của sự hiệp thông Giáo hội được thể hiện; và đóng vai trò là chất xúc tác cho sự trở lại của tình liên đới và việc đi sát với thực tế trong trật tự xã hội.

Theo một cách nào đó, cảm thức của chúng ta về sự hiệp thông của Giáo hội hoàn vũ đã bị giảm xuống thành việc đo lường xem người này hay người kia đồng ý hay không đồng ý với giáo hoàng và các giám mục về điểm này hay điểm kia của đạo lý Công giáo. Do đó, sự nhấn mạnh của Thượng Hội đồng về tính linh hoạt của sự hiệp thông địa phương hướng giác quan và tâm trí chúng ta đến những biểu hiện cụ thể và đặc thù của sự hiệp thông. Sự hiệp thông phổ quát của Giáo hội trong đức tin, đức cậy, và đức mến tự thể hiện ở địa phương. Trải nghiệm điều này giúp chúng ta tái khám phá rằng sự hiệp thông của những người được rửa tội lớn hơn nhiều so với những gì mà thế giới được thu nhỏ trong một màn hình có thể cho chúng ta thấy.

Theo đó, việc củng cố một ý thức mới về sự hiệp thông trong Giáo hội, những biểu hiện thực sự của đức ái theo gương Đức Kitô dường như là một công việc được bắt đầu tốt nhất tại địa phương. Giáo hội không phải là một đảng phái chính trị, cũng không phải là một tập đoàn, hay là một tổ chức phi chính phủ. Và

mặc dù nhờ ơn Thánh Thần, chúng ta biết điều mà chúng ta không là, nhưng chúng ta có thể làm tốt hơn trong việc diễn tả một cách ý thức và rõ ràng hơn về con người mà Đức Kitô làm cho chúng ta trở thành: chúng ta là những người uống từ cạnh sườn bị thương tích của Đức Kitô. Trong sự hiệp thông địa phương, chúng ta có thể cảm nhận rõ ràng rằng trong Giáo hội, không có chuyện “chúng ta và họ”. Chỉ có chúng ta, đang cố gắng khập khiễng đi cho đúng hướng.

Về phương diện con người, chúng ta không thể đối thoại với một ý tưởng về Giáo hội, nhưng chúng ta chỉ có thể đối thoại với nhau trong Giáo hội. Chúng ta không thể yêu Giáo hội như chúng ta mong ước Giáo hội là, hoặc tưởng tượng Giáo hội có thể là; chúng ta chỉ có thể yêu Giáo hội như Giáo hội là. Vì đó là cách Chúa Kitô yêu thương chúng ta. Lắng nghe một cách tôn trọng là sự hồi đáp lẫn nhau trong tình yêu của Đức Kitô, và đó là sự đáp ứng đối với Người. Những lời chúng ta công kích nhau trong Giáo hội là điều hoàn toàn không đáng quan tâm nếu những lời ấy không phải là sự hồi đáp lẫn nhau trong ân sủng đáp lời Đức Kitô.

Về trật tự xã hội và trách nhiệm của Giáo hội trong vấn đề này, Đức thánh cha Phanxicô nói trong EG 99:

Tại nhiều nước, các xung đột và các mối chia rẽ cũ trong quá khứ nay xuất hiện trở lại. Tôi đặc biệt xin các Kitô hữu trong các cộng đồng trên khắp thế giới công hiến một chứng tá rực sáng và hấp dẫn về tình hiệp thông huynh đệ. Hãy làm cho mọi người thần phục vì anh chị em chăm lo cho nhau, khích lệ và nâng đỡ lẫn nhau: “Ở điểm này, mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy: là anh em có lòng yêu thương nhau” (Ga 13, 35). Đây là lời cầu nguyện cảm động của Đức Giêsu: “Xin cho tất cả nên một... trong chúng ta... để thế gian tin...” (Ga 17, 21).

Chứng tá của chúng ta về sự yêu thương nhau thực sự, bắt đầu bằng việc lắng nghe nhau, được phản ánh trong bối cảnh xã hội rộng lớn hơn như một sự thay thế cho xung đột ý thức hệ. Chúng

ta khó lòng có được gì nhiều để cống hiến cho thế giới xung đột này, nếu những xung đột lại đang chi phối đời sống bên trong của Giáo hội.

Tình yêu hỗ tương này với Đức Kitô nhờ ân ban của Thần Khí nhất thiết phải là một tình yêu thúc đẩy chúng ta ra khỏi chính mình.

Trong EG 39, Đức giáo hoàng Phanxicô nói,

“Trên hết, Tin mừng mời gọi chúng ta đáp lại vị Thiên Chúa của tình thương, Đấng cứu độ chúng ta, nhìn thấy Chúa nơi tha nhân và ra khỏi bản thân mình để tìm lợi ích cho tha nhân”.

Về khía cạnh này, tính hiệp hành trong thời kỳ đại dịch là một lời đáp mục vụ đối với sự cô lập và bận tâm về bản thân. Một lần nữa, về phương diện thể lý, việc đi ra ngoài để gặp gỡ người khác, để nghe họ và chia sẻ gánh nặng của họ, là một sự đáp ứng cơ bản đối với ân sủng ban đầu là được Đức Kitô yêu thương, Đấng đã đến để tìm kiếm chúng ta. Đức giáo hoàng Phanxicô nhắc nhở chúng ta rằng sự đáp ứng đối với Đức Kitô không thể được thể hiện trong sự tách biệt khỏi người khác. Đây có lẽ là yếu tố bị lãng quên về sự thật rằng Giáo hội cần thiết cho ơn cứu độ. Thuộc về, và đáp lại nhau là biểu hiện mang tính bí tích của việc chúng ta thuộc về, và đáp lại Chúa Kitô.

Đức giáo hoàng Phanxicô nói trong EG 37: “Điều quan trọng hơn tất cả những thứ khác là đức tin hoạt động qua đức ái” (Gl 5, 6). Các việc bác ái làm cho tha nhân là biểu hiện bên ngoài hoàn hảo nhất của ơn Chúa Thánh Thần bên trong: “Nền tảng của Luật Mới hệ tại ân sủng của Chúa Thánh Thần, Đấng được tỏ lộ trong đức tin hoạt động qua đức ái”.

Tôi nghĩ rằng sự tham khảo của Đức giáo hoàng Phanxicô đối với lời dạy của thánh Tôma Aquinô về Luật Mới là một sự tham khảo mang tính biểu tượng. Nó bao hàm sự nhấn mạnh của thánh Tôma

về tính ưu việt của đức ái trong đời sống Kitô hữu, và sứ mệnh của Thần Khí là thực hiện đức ái này trên thế giới thông qua sự lưu tâm của chúng ta đến những người ngoại biên, những người bị bỏ rơi, những người không được tôn trọng. Điều này cũng dẫn đến việc chẩn đoán xem điều gì là cần thiết nhất trong sứ mệnh ngày nay: Thử thách trước mắt chúng ta chủ yếu không phải là chúng ta dần thân vào một thời đại đã mất niềm tin vào chân lý mặc khải của Kitô giáo; thách thức sâu xa hơn là thời đại của chúng ta đã mất niềm tin vào khả năng của tình yêu vị tha. Những người trẻ đặc biệt cảm thấy thật khó để tin vào tình yêu là điều gì khác hơn một trò chơi quyền lực được thần thoại hóa. Tất nhiên, quan sát này cần được xác minh cụ thể thông qua đối thoại trong thực tế. Nhưng nếu chúng ta nói chuyện với những người thờ ơ, và với những người không tin, tôi nghĩ chúng ta biết đây là một vấn đề phổ biến. Tôi nghĩ rằng Đức giáo hoàng nghe thấy điều này ở mọi nơi ngài đến.

Vấn đề là tính khả tín của hồng ân đức ái của Thần Khí. Đã hai nghìn năm kể từ khi Đức Kitô xuất hiện và rõ ràng là thế giới nghi ngờ lời khẳng định của chúng ta về tình yêu của Đức Kitô, họ nghĩ là không có thật. Và cũng không tin là thế giới này được chia sẻ tình yêu ấy trong lịch sử.

Sự diễn tả đặc trưng này không phải là duy nhất của Đức giáo hoàng Phanxicô. Tôi nghĩ, đó là điều mà Đức nguyên Giáo hoàng Bênêđictô XVI đã cố gắng nói khi ngài quyết định viết Thông điệp *Deus caritas est* (Thiên Chúa là Tình Yêu) đầu tiên của ngài và sau đó chuyển sang đề cập tới niềm hy vọng và đức tin. Tính khả tín của đức tin ngày nay phụ thuộc vào tính ưu việt và khả tín của đức ái. Câu trả lời duy nhất mà Giáo hội có thể thực hiện đối với căn bệnh tinh thần đặc biệt này là chúng ta về sự vị tha đích thực. Nếu chúng ta nghĩ rằng chúng ta có thể làm được như vậy bằng tài khéo của mình, thì chúng ta là những người kế thừa rui ro các pháp sư của Pharaoh.

Chúng ta của đức ái, được nuôi dưỡng bằng đức tin nơi Chúa Kitô và bằng bí tích tình yêu, phải hướng tới hành động, và hành động

đòi hỏi phán đoán đúng đắn về những nguyên tắc và những đặc thù. Các nguyên tắc là ở trong sự chiêm ngắm Đức Kitô; những đặc thù là trong việc lắng nghe mọi người. Tiếp theo, phán đoán đúng đắn về những đặc thù đòi hỏi việc tiếp xúc với thực tế. Như thế, chúng ta quay về với tư thế của Kitô hữu là người lắng nghe thực tại của con người và phản hồi lại những gì được nghe.

Tuy nhiên, thực tế mà nói, điều này có vẻ rõ ràng: có nhiều nhóm và phe phái trong Giáo hội dường như không ưa nhau, và vì vậy không thể phân định được nơi nhau một sự hiệp thông căn bản của tình yêu. Và trong các cộng đồng địa phương của chúng ta, có nhiều người ở xa hoặc bên ngoài Giáo hội, họ có lý để nghĩ rằng chúng ta không thích họ; vì vậy họ không thể tưởng tượng được rằng chúng ta có thể thực sự yêu thương họ. Đây là sự sự bế tắc đương thời cản trở sự tiếp nhận Đức Kitô. Trong EG 268, Đức giáo hoàng Phanxicô nói như sau:

Để trở thành những người loan báo Tin Mừng cho các linh hồn, chúng ta cần phát triển hương vị thiêng liêng của việc sống chan hòa với dân và khám phá ra rằng điều này tự nó là một nguồn vui tuyệt vời. Truyền giáo vừa là một niềm say mê Đức Giêsu, vừa đồng thời là niềm say mê dân của Người. Khi đứng trước Đức Giêsu chịu đóng đinh, chúng ta thấy được chiều sâu tình yêu của Ngài, tình yêu nâng chúng ta lên và kiện cường chúng ta, nhưng đồng thời, trừ khi chúng ta mù, chúng ta cũng bắt đầu nhận ra rằng cái nhìn chói bóng yêu thương của Đức Giêsu mở ra ôm ấp toàn thể dân của Người.

Theo nghĩa này, thực sự lắng nghe là một bước khởi đầu để vượt qua thực tế coi thường và vô tâm mà nhiều người nhận thấy trong mối tương quan của họ với Giáo hội.

Tôi thường nghĩ rằng đối với thế giới, tin rằng Thiên Chúa thích họ thì khó hơn là tin rằng Ngài thực sự yêu họ. Chúng ta có xu hướng nghĩ về tình yêu theo những thuật ngữ trừu tượng và nghĩ về việc thích một ai đó theo những thuật ngữ cụ thể. Chúng ta nói

rằng chúng ta yêu cả thế giới, nhưng trên thực tế, chúng ta không thích hoặc không yêu nhiều người trong đó. Có lẽ tôi nói một cách cường điệu, nhưng bài học về phong cách Đức Kitô rất quan trọng ở đây. Phúc âm truyền đạt rõ ràng rằng Chúa Giêsu rất thích làm bạn với mọi người. Những người nghèo khổ, những người bệnh tật, những người tuyệt vọng, những người bị ruồng bỏ, những người giàu có, và những người cuối cùng quyết định không theo Người đi qua cửa hẹp.

Hiệp hành địa phương đã thực hiện điều đầu tiên mà chúng ta cần phải làm trong Giáo hội: học cách tận hưởng niềm vui thiêng liêng khi được ở gần mọi người, như Đức thánh cha nói, trong mớ hỗn độn của cuộc sống chung. Hành động của việc quy tụ là một biểu hiện cụ thể của ước muốn được gần gũi với Chúa Kitô bằng cách gần gũi với những người xung quanh chúng ta, có thể là trong giáo xứ địa phương, phong trào tông đồ, nồi cháo tình thương, hoặc sự cô đơn của đau buồn. “Chúng ta không sống tốt hơn được khi trốn tránh, náu ẩn, từ chối chia sẻ, ngừng trao ban và đóng kín mình trong những tiện nghi của mình. Một nếp sống như thế không khác gì một cuộc tự sát từ từ” (EG 272).

Đúng hơn, Đức thánh cha Phanxicô đã làm cho các Giáo hội địa phương phải ngạc nhiên, và tôi ngờ rằng phần lớn Giáo triều Rôma, cũng ngạc nhiên về lời kêu gọi tiến hành Thượng Hội đồng toàn thế giới trong thời gian 3 năm. Mọi người đều hỏi, kế hoạch là gì? Chương trình nghị sự là gì? Điều gì xảy ra khi nó kết thúc? Thường có sự nghi ngờ đằng sau các câu hỏi, và điều này đã chỉ ra lý do tại sao cần có thời gian lắng nghe và phân định ở cấp độ địa phương. Mọi người trong giáo phận của tôi luôn hỏi tôi: Chúng ta sẽ làm gì? Tôi chỉ đơn giản nói rằng, tôi chưa chắc chắn lắm, trước tiên chúng ta phải lắng nghe thật tốt, để chúng ta có thể phân định và quyết định xem những gì cần chú ý khi chúng ta đi tới, và đưa ra những quyết định tốt về việc phải làm thế nào để cùng nhau đáp trả những thách đố. Tôi cũng nói với họ rằng chúng ta sẽ cần sự quảng đại của nhiều người cầu nguyện để giúp chúng ta phân định đúng những gì chúng ta đã nghe. Nhiều người

thấy đây là một câu trả lời khó hiểu, nhưng tôi nghĩ đó là một câu trả lời đúng.

Tôi nghĩ Đức thánh cha Phanxicô hành động theo quan điểm rằng thời gian thực sự quan trọng hơn không gian, và hạt giống trong Nước Trời lớn lên bởi một ý muốn không tùy thuộc ý riêng của chúng ta. Như ngài nói trong EG 278: “Vương quốc đang ở đây, nó trở lại, nó đấu tranh để không ngừng phát triển. Sự phục sinh của Đức Kitô khắp nơi làm phát sinh những hạt giống cho thế giới mới ấy; nếu chúng bị yếu đi, chúng lại mọc trở lại, vì sự phục sinh đã âm thầm được đan vào trong cơ cấu của lịch sử này, vì Đức Giêsu đã không sống lại một cách vô ích”. Đây là một cách diễn tả sâu sắc cảm động về “Đức tin của Phêrô”, đức tin sẽ không thất bại, đức tin chiến thắng quyền lực của hỏa ngục.

Do đó, tính hiệp hành là một sáng kiến được Đăng ký vị thánh Phêrô ban hành một cách thận trọng nhằm tìm kiếm sự thông thoáng trong một hoàn cảnh ngày càng ngột ngạt. Đó là một cơ hội để làm cho sự hiệp thông của chúng ta trở nên thực tế hơn và ít bị nhiễm ý thức hệ hơn, đối thoại hơn với Chúa Kitô và với nhau, và tập trung hơn vào căn tính phép Rửa chung của chúng ta hơn là những khác biệt mang tính phe nhóm của chúng ta. Đó là một chặng đường phía trước, tập trung hơn vào tính xác thực của đức ái và ít bị ám ảnh bởi mỗi bận tâm không giống với Đức Kitô về việc chúng ta nghĩ ai là người xứng đáng và ai không.

Hoạt động hiệp hành là một hạt giống được gieo trồng mang lại hy vọng đổi mới cảm thức về bản sắc và sứ mệnh chung của chúng ta như là những người Công giáo trên thế giới. Đó không phải là một sửa chữa nhanh chóng; đó là một sự đổi mới con đường tiến lên theo cách thích hợp với phẩm giá phép Rửa của chúng ta. Và đó là một hành động hoàn thành điều tốt đẹp ngay trong việc quy tụ và lắng nghe, một điều gì đó đơn giản, một điều gì đó đáp ứng nổi bật đối với tình yêu mà chúng ta đã nhận được trong Đức Kitô. Việc xây dựng sự hiệp thông của chúng ta không tách rời việc tham gia vào sứ mệnh đối với các dân tộc, bởi vì

chúng tá của tình yêu này, về cơ bản, chính là điều mà thế giới bị thương tích dường như cần nhất.

Giáo hội là một “chúng ta” tồn tại như một sự hiệp thông trong cái “Tôi” của Chúa Kitô. Trong Thánh Thần do Đức Kitô tuôn đổ qua sự chết và sống lại của Người, chúng ta có thể chiến thắng khuynh hướng ngắt lòi, tranh cãi, và phớt lờ của mình. Nhưng đó là một tập quán của ân sủng cần phải được trân trọng, vun trồng và để cho phát triển.

Sẽ có các cuộc tổng kết khu vực và quốc gia và cuối cùng là một cuộc quy tụ tại Rôma để khảo sát những gì chúng ta đã học được, và trên cấp độ hoàn vũ, những gì cần phải phân định. Về mặt thần học, làm thế nào để xây dựng một chuyển động trong lòng Giáo hội Công giáo giữa cái phổ quát, cái toàn thể và cái đặc thù, điều đó hiện nay chưa quá rõ ràng. Tuy nhiên đó là một thực tại tại Giáo hội đang hoạt động chứ không phải một thực tại mà chúng ta đã suy nghĩ đủ. Khi chúng ta vật lộn với việc làm sao để công việc này được thực hiện, điều đó lại giúp ta nhớ lại siêu hình học về nhận thức của con người: cái toàn thể (phổ quát) không bao giờ có thể tách rời khỏi việc quan tâm đến các phần, và các phần đặc thù không bao giờ có thể hành động mà không biết gì đến lợi ích của toàn thể.

Chúng ta không biết thành quả của nỗ lực này sẽ là gì. Nhưng trong 3 năm này, chúng ta sẽ học được điều gì đó về việc làm thế nào để quan tâm đến thực tế địa phương và làm thế nào để đưa điều chúng ta nghe vào trong toàn bộ căn tính của Giáo hội phổ quát như là sự hiệp thông đích thực, sự hiệp thông rõ ràng là một nhưng vẫn đang hoạt động trong sự đáp ứng của từng phần với Đức Kitô. Chúng ta sẽ học hỏi từ những sai lầm cũng như từ những phán đoán đúng đắn. Mục đích là Giáo hội học hỏi bằng việc phản hồi sao cho tốt hơn để thể hiện mình trong các hoàn cảnh hiện tại, địa phương và phổ quát, phù hợp hơn với bản sắc sâu sắc nhất của mình – *abscondita cum Christo in Deo* (“sự sống mới của anh em hiện đang tiềm tàng với Đức Kitô nơi Thiên

Chúa” Cl 3, 3) – và do đó, nghịch lý là nó cũng cung cấp một cách hữu hiệu hơn một chứng tá đáp ứng cho sự hiện diện trong thế giới của tình yêu vị tha mà Chúa Kitô đã yêu chúng ta trước.

Nt. Anna Ngọc Diệp, OP

Dòng Đa Minh Thánh Tâm

Chuyên ngữ từ: commonwealmagazine.org (20.6.2022)

Trích Bản tin Hiệp Thông / HĐGMVN, Số 131 (Tháng 9 & 10 năm 2022)

[1] Đức cha Daniel E. Flores được bổ nhiệm làm Giám mục thứ sáu của giáo phận Brownsville, Texas, vào tháng 2/ 2010. Bài tiểu luận này được ngài trình bày vào ngày 05/5/2022 tại trường Đại học Loyola, Chicago, Hoa Kỳ.



LỜI NGUYỆN CHUNG

Kêu mời: Anh chị em thân mến, Con Thiên Chúa vô hình đã trở nên hữu hình và sống giữa nhân loại chúng ta. Chúng ta hãy đón nhận Thiên Chúa vô hình và diễn tả ơn thánh ấy trong đời sống hữu hình của chúng ta. Chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán:* “*Các con đã lãnh nhận cách ‘nhưng không’, thì hãy cho cách ‘nhưng không’*”. Chúng ta cầu nguyện cho mọi thành phần Hội Thánh, biết đón nhận ơn thánh siêu nhiên Chúa ban, mà phân phát cho anh chị em của mình.
2. *Chúa phán:* “*Cha người, Đấng thấu suốt mọi nơi bí ẩn sẽ trả công cho người*”. Chúng ta cầu nguyện cho mọi Kitô hữu

luôn tin Chúa đang hiện diện, sẽ chăm điểm chăm công cho mọi người thực hiện những điều thiện hảo.

3. *Chúa phán: “Hãy vào hưởng sự vui mừng của Chúa người, vì xưa Ta đói các người đã cho ăn”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi Kitô, biết nhận ra sự hiện diện vô hình của Chúa nơi những con người nghèo khổ trong trần gian.
4. *Chúa phán: “Thầy sẽ ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi người trong cộng đoàn chúng ta, biết trân trọng thể giới vô hình ngay khi còn đang sống trong thể giới hữu hình trần gian này.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa muốn chúng con nhận biết Chúa đang đồng hành với chúng con, mặc dầu chúng con không thấy Chúa. Xin cho chúng con cùng tiến bước với Chúa đến nơi vĩnh phúc trên Nước Trời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.

Lm Phêrô Nguyễn Văn Hiền



ÁP DỤNG THỰC HÀNH

HIỆP THÔNG HỮU HÌNH VÀ VÔ HÌNH TRONG THÁNH THỂ

Trong Thư của Bộ Giáo Lý Đức Tin gửi Các Giám Mục thuộc Giáo Hội Công Giáo, bàn về một số khía cạnh của Giáo Hội được hiểu như là Hiệp Thông được công bố ngày 28/5/1992. Mục số 4 có nói đến hiệp thông trong Giáo hội mang tính chất vừa vô hình, lại vừa hữu hình. Khi nói đến sự hiệp thông vô hình thì chính là sự thông hiệp của mỗi cá nhân với Ba Ngôi,

nhờ Chúa Kitô, trong Chúa Thánh Thần. Bên cạnh sự hiệp thông vô hình, còn có sự hiệp thông hữu hình là hiệp thông của cá nhân với các thành phần của Hội Thánh. Vì vậy, có thể nói hai hình thức hiệp thông này chính là Bí tích Thánh Thể.

Như Sách Giáo lý của Giáo hội Công giáo đã dạy chúng ta Đức Kitô hiện diện dưới hai hình Thánh Thể một cách độc nhất vô nhị và không gì so sánh được. Thật vậy, Chúa Kitô hiện diện cách đích thực, thực sự và bản thể, với trọn thân xác, máu thịt, linh hồn và thiên tính. Bánh và rượu là thực tại hữu hình, trở nên Mình và Máu thánh Chúa là thực tại vô hình sau khi Linh mục truyền phép. Chúa Giêsu hiện diện một cách thiêng liêng trong hình bánh và rượu. (x. GLCG số 1374-1375).

Vì vậy, khi chúng ta đón nhận Mình Thánh Chúa là chúng ta hiệp thông với Chúa qua việc đón nhận chính sự hiện diện của Chúa Giêsu cách thiêng liêng trong tâm hồn, đem lại sự sống dồi dào cho đời sống thiêng liêng. Một khi đã hiệp nhất với Chúa Giêsu, đời sống thiêng liêng của người tín hữu trở nên vững mạnh, giúp họ vượt thắng và xa lánh tội lỗi. Bên cạnh đó, khi chúng ta đón nhận Mình Thánh Chúa là chúng ta hiệp thông với mọi thành viên trong Giáo Hội như Thánh Phaolô đã nói *“Bởi vì chỉ có một bánh, mà tất cả chúng ta đều thông phần vào một bánh đó, nên chúng ta tuy nhiều, cũng chỉ làm thành một thân thể.”* (1Cr 10,17)

Thánh Thể tượng trưng cho sự hiệp nhất hữu hình và vô hình. Khi ta đón nhận Bí tích Thánh Thể cách xứng đáng là chúng ta đi vào mầu nhiệm hiệp thông trong Chúa Ba Ngôi và trong Giáo Hội. Đây chính là đặc tính duy nhất của Giáo hội Công giáo. Trong cuộc sống hằng ngày, mỗi người tín hữu là thành viên của một cộng đoàn họ đạo, giáo họ, giáo xứ, hội đoàn, hay một dòng tu nào đó thì chính Bí tích Thánh Thể giúp người tín hữu đón nhận sự khác biệt nhau như tuổi tác, giới tính, tri thức hay địa vị xã hội nào đó để có thể xây dựng cộng đoàn yêu thương và sống hiệp nhất với nhau. Xin cho mỗi người Kitô

hữu siêng năng lãnh nhận Thánh Thể để trở nên nguồn hiệp thông trong Chúa và trong Giáo Hội.

Lm Phêrô Hồ Văn Quý



TÌM HIỂU GIÁO LUẬT

NHỮNG NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN GIÁO LUẬT BÍ TÍCH HÔN PHỐI

Ủy Ban Mục Vụ Gia Đình của HĐGM VN đã có hội nghị các chuyên viên Giáo luật, tổ chức ngày 30-3-2023, để hoàn thành bản “Nguyên tắc hướng dẫn giáo luật hôn nhân”. Bản nguyên tắc này không đưa ra những khoản giáo luật riêng của Giáo hội Việt Nam, nhưng chỉ hướng dẫn áp dụng bộ Giáo luật 1983 vào hoàn cảnh thực tế của Việt Nam, được cô đọng thành những nguyên tắc. Quý linh mục có thể góp ý để có thêm những nguyên tắc hướng dẫn cho những trường hợp

gặp khó khăn về Giáo luật hôn nhân. Còn những nguyên tắc hướng dẫn hôn nhân thuần túy mục vụ thì xin không để thêm vào bản Hướng dẫn này (Gởi đến: domanh55@gmail.com hoặc jbdung@yahoo.com).

**NHỮNG NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN
GIÁO LUẬT BÍ TÍCH HÔN PHỐI
ỦY BAN MỤC VỤ HÔN NHÂN GIA ĐÌNH**

ĐỀ MỤC

1. Hôn nhân Công giáo.
2. Hôn nhân ngoài Công giáo.
3. Năng quyền chứng hôn.
4. Quyền và nhiệm vụ chứng hôn của cha sở.
5. Mục vụ chứng hôn liên quan đến di dân.
6. Thủ đắc cư sở và bán cư sở.
7. Nhiệm vụ thiết lập hồ sơ, điều tra, rao báo.
8. Hồ sơ kết hôn.
9. Hồ sơ kết hôn với người ngoại quốc.
10. Giấy giới thiệu kết hôn.
11. Điều tra sơ khởi đối với người ngoài Công giáo.
12. Chứng thư bí tích Rửa tội và Thêm sức.
13. Bản thẩm vấn trước kết hôn.
14. Rao hôn phối
15. Giáo lý hôn nhân

16. Giáo lý dự tòng.
17. Đăng ký, chứng nhận kết hôn dân sự.
18. Điều tra riêng, nhân chứng.
19. Miễn chuẩn ngăn trở tiêu hôn.
20. Điều kiện của điều 1125 và 1126 trong hôn nhân hỗn hợp hoặc khác đạo.
21. Điều 1071 về những trường hợp phải xin phép khi chứng hôn.
22. Thẻ thức giáo luật
23. Nơi cử hành thẻ thức kết hôn: nhà nguyện, nhà thờ.
24. Miễn chuẩn thẻ thức giáo luật
25. Theo đạo Công giáo sau kết hôn.
26. Đặc ân thánh Phaolô.
27. Thành sự hóa (hợp thức hóa) hôn nhân đơn thuần.
28. Thành sự hóa bằng điều trị tại căn.
29. Ghi sổ Rửa tội, Hôn phối

PHỤ LỤC

MẪU ĐƠN: Đơn xin kết hôn; Bản thảo vấn trước kết hôn; Đơn xin miễn chuẩn HN khác đạo; Ủy quyền chứng hôn

DANH SÁCH BÍ TÍCH RỬA TỘI THÀNH SỰ, KHÔNG THÀNH SỰ..

NHỮNG NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN GIÁO LUẬT

BÍ TÍCH HÔN PHỐI

1. Hôn nhân Công giáo

Điều 1

§1. Kết ước hôn nhân được thành lập bởi sự tự do ưng thuận giữa một người nam và một người nữ, để thiết lập giữa họ một sự chung sống của cả cuộc đời (*totius vitae consortium*). Tự bản chất, hôn nhân hướng về thiện ích đôi bạn, cũng như đến việc sinh sản và giáo dục con cái (GL 1055§1).

§2. Hôn nhân giữa hai người đã lãnh nhận bí tích Rửa tội được nâng lên phẩm giá Bí tích, có một sự bền vững đặc biệt (GL 1055§1&§2; 1056).

Điều 2

Giáo luật điều 1056 quy định tất cả mọi người đều có thể kết hôn, nếu không bị luật cấm. Vì vậy, cần phải tôn trọng quyền được kết hôn của các tín hữu.

Điều 3

Hôn nhân của những người Công giáo, cho dù chỉ có một bên là Công giáo, bị chi phối không những bởi luật Thiên Chúa mà còn bởi luật Giáo hội nữa (GL 1059). Do đó, nếu có một bên là Công giáo, để thành sự, hôn nhân phải được cử hành theo thể thức Giáo luật (*forma canonica*, GL 1108).

2. Hôn nhân ngoài Công giáo

Hôn nhân giữa hai người lương, khi họ đã ly dị thì có thể kết hôn với người Công giáo được không? Dựa vào đâu để xác định một kết hôn ngoài Công giáo được thành sự và gây ngăn trở tiêu hôn? Trong trường hợp gọi là kết hôn "giả", với giải thích là chỉ có giấy hôn thú ở cơ quan chính quyền mà không làm đám cưới, thì hôn nhân có thành sự không? Ai có quyền xác định hôn nhân đó không thành sự?

Điều 4

§1. Hôn nhân ngoài Công giáo được hiểu là hôn nhân của những người ngoài Công giáo (lương Tin Lành, Anh giáo...), được cử hành theo thể thức được quy định bởi luật hay tục lệ dân sự hay của một tôn giáo ngoài Công giáo.

§2. Hôn nhân ngoài Công giáo được Giáo hội công nhận là có giá trị, đã tạo thành dây hôn phối, ràng buộc vĩnh viễn bao lâu hai người còn sống. Vì vậy, người ngoài Công giáo đã kết hôn mà người phối ngẫu kia đang còn sống, mặc dù đôi bạn đã ly dị, không thể tiến đến kết hôn thành sự với người Công giáo, trừ khi họ được hưởng Đặc ân Thánh Phaolô hoặc Đặc ân Đức Tin.

§3. Hôn nhân, cho dù chỉ có một người bên là Công giáo, nếu chỉ mới cử hành theo thể thức ngoài Công giáo, thì không thành sự.

Điều 5

§1. Các thể thức kết hôn ngoài Công giáo để thành sự phải là một thể thức công (*public*), trong đó phải có nghi thức biểu lộ sự ưng

thuận nhận nhau làm vợ chồng, được quy định bởi luật hoặc tục lệ dân sự hay tôn giáo. Những thể thức thông thường sau đây được kể là thể thức công, được xã hội công nhận cho việc kết hôn thành sự :

1⁰ Thể thức kết hôn của một tôn giáo, ví dụ, kết hôn trong đạo Tin Lành, Chính Thống, Anh Giáo...

2⁰ Thể thức kết hôn theo luật pháp quốc gia : Đăng ký kết hôn tại cơ quan chính quyền và được cấp giấy xác nhận là vợ chồng (giấy giá thú, hôn thú).

3⁰ Thể thức kết hôn theo tục lệ hay truyền thống dân tộc, được thực hiện qua một nghi thức biểu lộ sự ưng thuận nhận nhau làm vợ chồng bằng lời nói hoặc cử chỉ: bái lạy, ôm hôn, trao nhẫn... một cách công khai trước đông người và thường kèm theo tiệc cưới.

§2. Nếu chỉ kết ước hôn nhân theo một thể thức tư (*private*), bất kể hôn nhân Công giáo hay ngoài Công giáo đều bất thành, không gây ngăn trở tiêu hôn. Trong thể thức kết hôn tư, đôi bạn chỉ thề ước riêng với nhau hoặc làm theo một thể thức riêng tư nào đó, không thuộc luật quốc gia, cũng không thuộc luật tôn giáo hoặc tục lệ.

Điều 6

§1. Người ngoài Công giáo nếu chỉ kết hôn theo một thể thức

công nào đó mà thôi thì cũng đủ để tạo thành dây hôn phối. Vài trường hợp kết hôn được xét là thành sự, được kê như sau:

1⁰ Chỉ có đăng ký kết hôn tại cơ quan chính quyền và được cấp giấy xác nhận là vợ chồng mà không có cử hành kết hôn theo tục lệ hoặc tổ chức tiệc cưới.

2⁰ Chỉ có cử hành kết hôn theo tục lệ hoặc tổ chức tiệc cưới nhưng không có đăng ký kết hôn ở cơ quan chính quyền.

§2. Theo nguyên tắc của §1, 1⁰ nói trên, đối với trường hợp đôi bạn ngoài Công giáo mà chỉ có đăng ký kết hôn tại cơ quan chính quyền và coi đó chỉ là thủ tục pháp lý để theo đuổi một mục đích khác (kết hôn giả), như để được bảo lãnh đi nước ngoài, thì hôn nhân đó vẫn thành sự, trừ khi tòa án hôn phối của Giáo phận tuyên bố bất thành bằng một bản án.

§3. Tuy nhiên, trong trường hợp của §2 nói trên, nếu có một hoặc cả hai người là Công giáo thì hôn nhân đó không thành sự, do Giáo luật quy định là phải cử hành theo thể thức giáo luật (GL 1108).

3. Năng quyền chứng hôn

Ai có năng quyền chứng hôn? Năng quyền chứng hôn thông thường là tông nhân hay tông địa? Có phải viết giấy "ủy quyền" chứng hôn cho cha khác để ngài chứng hôn ở một giáo xứ khác hay không? Việc ủy quyền chứng hôn phải được áp dụng như thế nào? Có được bù năng quyền khi chứng hôn bị thiếu năng quyền hay không?

Điều 7

§1. Để chứng hôn thành sự, Giám mục, linh mục, phó tế phải có năng quyền theo luật hoặc được ủy năng quyền chứng hôn.

§2. Đấng Bản quyền địa phương và cha sở, do chức vụ, có năng quyền chứng hôn trong giới hạn địa hạt của mình, chẳng những cho những người thuộc quyền, mà còn cho cả những người không thuộc quyền, trừ khi các vị ấy bị vạ tuyệt thông, hoặc bị vạ cấm chế, hoặc bị huyền chức do án lệnh hay do sắc lệnh, hoặc đã bị tuyên bố như vậy (GL 1109).

Điều 8

§1. Đấng Bản quyền địa phương và cha sở chỉ có năng quyền chứng hôn trong phạm vi địa hạt của mình mà thôi (GL 1109).

§2. Vì không có năng quyền chứng hôn ngoài phạm vi địa hạt của mình, nên khi có một hay cả hai trong đôi bạn là người thuộc quyền mình, muốn cử hành hôn nhân tại một giáo xứ khác, cha sở có thể "giới thiệu" chứ không thể "ủy quyền" chứng hôn cho cha sở của nơi mà đôi bạn muốn cử hành hôn nhân.

Điều 9

§1. Việc ủy nhiệm năng quyền chứng hôn, để được hữu hiệu, phải được minh nhiên ban cho những người nhất định; nếu là một sự ủy quyền riêng biệt, thì có giá trị đối với một đôi hôn nhân nhất định, còn nếu là một sự ủy quyền tổng quát, thì phải ban bằng văn bản (GL 1111§2).

§2. Sự ủy quyền chứng hôn mà có chỉ định rõ ràng cho một đôi hôn nhân nhất định nào đó cho từng lần chứng hôn, được coi là sự ủy quyền riêng biệt. Ngược lại, ủy quyền chứng hôn mà không có chỉ định rõ ràng cho một đôi hôn nhân nhất định nào đó, ví dụ như chỉ ra quy lệ chung chung hoặc phân công luân phiên để chứng hôn... thì được coi là sự ủy quyền tổng quát.

§3. Nếu đã được ủy quyền chứng hôn cách tổng quát cho các trường hợp, thì chỉ có thể được chuyển ủy đối với từng trường hợp một; còn nếu đã được ủy quyền chứng hôn cho một trường hợp riêng biệt thì không thể được chuyển ủy cách hữu hiệu, trừ khi vị ủy quyền minh nhiên ban phép (GL 137§3).

Điều 10

§1. Trong việc ủy nhiệm năng quyền chứng hôn, nếu có lầm lẫn chung hoặc về sự kiện hoặc về luật, cũng như khi có hồ nghi tích cực và hợp lý hoặc về luật hoặc về sự kiện, thì Giáo hội bỏ khuyết hay bù năng quyền (GL 144§§1; 1111§1).

§2. Nếu cha sở đã biết rõ việc ủy quyền tổng quát phải ban bằng văn bản, Giáo hội không còn bỏ khuyết năng quyền cho cha nữa, nghĩa là, nếu vi phạm, việc chứng hôn sẽ bị vô hiệu.

§3. Giáo hội chỉ bỏ khuyết việc "ủy nhiệm năng quyền" chứng hôn, chứ không bỏ khuyết "năng quyền chứng hôn" (GL 144§2; 1111§1). Vì vậy, khi có lầm lẫn về sự ủy quyền chứng hôn, thì hôn nhân được bỏ khuyết để thành sự, nhưng khi một người mà

không có năng quyền, nếu chứng hôn, sẽ bất thành.

§4. Trong trường hợp cử hành chứng hôn bị bất thành do thiếu năng quyền, cần phải cử hành lại bởi người có năng quyền chứng hôn, hoặc được điều trị tại căn theo nguyên tắc Giáo luật, điều 1161.

4. Quyền và nhiệm vụ chứng hôn của cha sở

Cần phân biệt giữa quyền chứng hôn của cha sở trong địa hạt giáo xứ của mình và nhiệm vụ chứng hôn của cha sở. Nói cách khác, việc cha sở được "tùy ý" chấp nhận cần được phân biệt với nhiệm vụ "buộc phải" chấp nhận chứng hôn cho giáo dân. Sự phân biệt này dựa trên quy định của Giáo luật ấn định những nhiệm vụ của cha sở đối với giáo dân của mình.

Điều 11

§1. Giáo luật ban cho cha sở có năng quyền chứng hôn hữu hiệu trong địa hạt giáo xứ của mình, bất kể người kết hôn cư ngụ trong giáo xứ được bao lâu (GL 1109). Tuy nhiên, để cha sở chứng hôn hợp luật, có ít là một trong đôi bạn đã cư ngụ trong giáo xứ của ngài được một tháng (GL 1115).

§2. Khi không có ai trong đôi bạn đã cư ngụ trong giáo xứ được một tháng, để chứng hôn hợp luật, cha sở giáo xứ đó cần có phép của Đấng Bản quyền riêng hoặc cha sở riêng của một trong đôi bạn (GL 1115).

Điều 12

§1. Khi một trong đôi bạn, bên nam hoặc bên nữ, Công giáo hay không Công giáo, xin được kết hôn trong giáo xứ mà người ấy có cư sở hay thường trú, cha sở buộc phải chứng hôn cho họ, không được từ chối, vì chứng hôn là một trong những nhiệm vụ được ủy thác cho cha sở (GL 530,4⁰), trừ khi họ có ngăn trở tiêu hôn không được miễn chuẩn hoặc bị Giáo luật cấm kết hôn (GL 1058).

§2. Khi một người xin kết hôn trong giáo xứ, nơi họ không có cư sở, chỉ có bán cư sở hoặc cư ngụ mới được một tháng, cha sở, tuy không bị buộc chứng hôn cho họ, cũng nên chấp nhận chứng hôn để giúp họ.

5. Mục vụ chứng hôn liên quan đến di dân

Để đáp ứng nhu cầu kết hôn của di dân, mỗi Giáo phận có thể ra quy định riêng.

Điều 13

§1. Để có thể giúp đỡ những di dân trong địa hạt của mình, Đấng bản quyền địa phương có thể quy định các cha sở có có nhiệm vụ phải chứng hôn cho những người này, cho dù họ chỉ tạm trú hay có bán cư sở trong giáo xứ. Tuy nhiên chỉ áp dụng quy định này cách riêng trong Giáo phận của ngài mà thôi.

§2. Đăng Bản quyền địa phương có thể trao cho vị linh mục phụ

trách di dân nhiệm vụ:

1⁰ Phối hợp và dưới quyền của các cha sở trong Giáo phận mình để giúp ngài thực hiện việc nhận đăng ký và thiết lập hồ sơ hôn phối, để người di dân hay tạm trú có thể được kết hôn trong giáo xứ của ngài;

2⁰ Cung cấp thông tin hoặc điều tra để giúp cho cha sở ở một Giáo phận khác để ngài cử hành chứng hôn, nếu ngài xin điều đó.

6. Thủ đắc cư sở và bán cư sở.....



TRANG LINH MỤC

Xin cảm ơn các linh mục

Nhân Ngày Ôn gọi, bà Bénédicte Delelis, giáo sư tại Viện Bernardins, Pháp tác giả quyển “*Chúa đi rất gần chúng ta*” (Dieu passe tout près de nous, nxb. Emmanuel) viết bài xã luận cảm ơn các linh mục, qua họ chúng ta có Chúa Giêsu và nhắc họ, họ

không đơn độc gánh chịu những đau khổ mà Giáo hội đang trải qua.

Thật phiêu lưu khi nói một lời với các linh mục, khi để tất cả họ vào một nơi và không rõ ràng. Vì có những linh mục thành phố, linh mục nông thôn, linh mục vừa rời khỏi chủng viện còn sợ hãi hoặc nghĩ mình đã đủ khôn ngoan, những linh mục lớn tuổi kiệt sức, nghĩ mình chẳng biết gì hoặc đã mất tất cả.

Có những người cảm thấy quá thoải mái khi ngủ trên chiếu, có người có phòng khách thời vua Lu-i XV, có người mặc áo sang trọng *polo*, có người mặc áo giáo sĩ, áo chùng, có người hát tiếng do thái, tiếng la-tinh, có người lặn chuổi, có người thuộc lòng các bài thánh vịnh. Có người thoải mái với người trẻ, có người biết cách nắm tay người sắp qua đời, có người dạy học, có người đỏ mặt khi phải nói một câu dài. Có người thích thể thao, có người hoạt bát, có người khổ hạnh, có người biết cách mừng lễ, có người biết khóc với người khóc.

Một đấu tranh khó khăn hàng ngày

Có linh mục đơn độc, linh mục cộng đoàn, có linh mục dành thì giờ để phục vụ, có linh mục kiệt sức vì gánh nặng đè trên vai. Có linh mục cho rằng độc thân là đấu tranh gay go mỗi ngày, có người cho rằng đức khiết tịnh là thử thách đẫm máu, có người cho nhận đức khiết tịnh cách bình yên, với họ, đó là nơi của ân sủng và tự do. Có người xem cầu nguyện là cần thiết và bao la như không khí để thở, có người thì khó cầu nguyện. Có người có gia đình chung quanh, có người không có. Có những linh mục bị bệnh. Có những linh mục nghèo.

Đúng, thật phiêu lưu khi nói chuyện với tất cả họ cùng một lúc, ở một nơi. Tuy nhiên, thỉnh thoảng, với trái tim rộng mở, chúng tôi muốn nói với họ: xin cảm ơn các linh mục! Ô, chúng ta không nói lời cảm ơn các linh mục như thể họ là những người cuối cùng nâng đỡ Giáo hội bằng đôi tay khó nghèo của họ, lại càng không thể xem họ là những người phi thường hoặc đã là thánh: vì như

vậy là không hiểu họ và không yêu thương họ. Nhưng với lòng biết ơn, chúng ta tạ ơn, vì qua bàn tay bất xứng của họ, bàn tay thánh hiến của họ, Chúa Kitô hằng sống có thể đến với chúng ta. Chúng ta không thể quên với phép lạ này... Chúng ta cảm ơn vì nhờ lời nói của họ, chúng ta có thể đứng dậy, thoát khỏi tội lỗi của mình.

Cùng với họ, chúng ta là Giáo hội

Chúng tôi cũng muốn nói với họ, họ không đơn độc: cùng với họ, chúng ta là Giáo hội, chúng ta cùng mang với họ các gánh nặng, các đau khổ, các xấu hổ của họ, cùng với họ, chúng ta cảm thấy có trách nhiệm với sứ mệnh, với công việc từ thiện, với cầu nguyện. Chúng ta không sợ số lượng nhỏ của họ. Chúng ta tin tưởng, từ đàn chiên nhỏ bé này, từ con người còn sót lại nhỏ bé này, Thiên Chúa sẽ tiếp tục công trình Cứu Độ của Ngài cho muôn vàn người. Chúng ta không sợ sự yếu đuối của họ, vì chúng ta cũng yếu đuối, và chúng ta sẵn sàng mang theo những yếu đuối này để Chúa Kitô đổ đầy sức mạnh của Ngài lên họ. Chúng ta không ngại khổ đau cùng với họ để Tin Mừng được loan báo. Và cùng với họ, chúng ta vui mừng vì lý do vui mừng vô tận của Giáo Hội kể từ buổi sáng Phục Sinh: Lòng Thương Xót không mệt mỏi của Chúa Kitô Phục Sinh.

Chúng ta thường nghe, các linh mục Pháp bị thử thách đau khổ. Chắc chắn có nhiều linh mục hạnh phúc, nhưng cũng có một số bị thử thách đau khổ. Chính với họ, mà “lời cảm ơn” của dân Chúa, những giáo dân gặt hái vô số ân sủng từ những thử thách thâm kín, những đấu tranh của họ, lòng trung thành của họ, ngay cả khi không hoàn hảo. Đúng, làm sao không cảm ơn tất cả với lòng yêu mến và biết ơn, tất cả các linh mục, những người qua họ mà chúng ta có Chúa Giêsu?

Marta An Nguyễn dịch

Nguồn: phanxico.vn



ƠN THÁNH TRONG ĐỜI

Vì gia đình luôn sống trong nghèo khó, nên nhiều năm chú sáu cứ trách Chúa, và bỏ cả việc đến nhà thờ trong nhiều năm. Bước vào tuổi 60 chú phát bệnh, bụng trương phình lên, gom góp tiền chạy chữa đủ các bệnh viện, cuối cùng bác sĩ cũng "chê". Cô và các con đưa chú về chăm sóc, chỉ còn uống được tí sữa, tỉnh táo nhưng sức ngày càng cạn kiệt. Vài người trong họ đạo đến thăm hỏi, khuyên lơn, nhã ý mời Cha đến ban bí tích Hòa giải, xúc dầu, nhưng chú lặng thinh.

Buổi chiều kia, sau hơn 2 tiếng nằm mê man chỉ còn lồng ngực thoi thóp. Chú mở mắt, đưa bàn tay yếu ớt ra hiệu cho người vợ lại gần, nói cô đi mời Cha. Sau khi được giải tội, xúc dầu, Cha sờ ngòì thật lâu bên chú trò chuyện. Từ hôm ấy, nhà chú có tiếng đọc kinh của các hội đoàn, chứ không cô quạnh như dạo trước. Rồi chú khỏe lên, ăn uống được, cứ thế vài tháng sau bụng xẹp dần, da dẻ hồng hào lại, vượt qua cơn bạo bệnh ngoạn mục chẳng ai giải thích được. Chỉ chú biết và kể, hôm thiếp đi mê man, chú chợt cảm giác có vòng tay ấm của ai đó ôm lấy và nghe tiếng nói "Con đừng thách thức Thiên Chúa". Chú không xác định được là thật hay mơ, nhưng tỉnh dậy, chú nhớ rất nhiều lần trong đời khi cái nghèo bủa vây, khi bỏ đạo, bỏ lễ, chú luôn có ý nghĩ trong đầu, rằng "nếu có Chúa thật thì Chúa biết đấy, con sống không làm hại ai, chịu khó làm lụng, hãy cho con đủ ăn, đừng khó nghèo nữa".

Biến cố cuộc đời chú chỉ trong phút giây mơ màng, không ai xác minh được, nhưng điều thấy rõ khi tỉnh dậy, chú lập tức đón nhận

on giao hòa và được biến đổi cả linh hồn lẫn thể xác trở nên khỏe mạnh cách diệu kỳ. Chú đã khỏe mạnh hẳn cho đến nay, thường ngày chú lo tĩa cảnh, tưới hoa trong khuôn viên nhà thờ như sự đền ơn và siêng năng tham dự thánh lễ hằng ngày.

Ngoài câu chuyện được ơn chữa lành của chú sáu, trong họ đạo cũng đang có một gia đình đã và đang được ơn Thánh đặc biệt từ căn bệnh của người vợ trong gia đình. Chị phát bệnh vài tháng trước, giải phẫu lần đầu cắt u, vết thương dạ dày không lành, ứ dịch không ăn uống được. Trở lại bệnh viện giải phẫu, bác sĩ đặt ống thông ngoài da đến tá tràng đưa thức ăn vào. Từ người khỏe mạnh, thân hình giờ còn da bọc xương, yếu ớt, xanh xao như thể không còn sức sống. Vịn đi hoặc phải có người dìu.

Khi tôi đến thăm, Chị cho biết dù chưa có dấu hiệu hồi phục, đang trong giai đoạn "chiến đấu" bệnh tật, đau đớn thể xác, thêm dây nhợ vướng víu, nhưng rất mừng vui vì người chồng độc đoán, gia trưởng đang dần được biến đổi. Nhiều năm sống với anh trong hà khắc, mọi việc nhất nhất từng phục, làm như trâu ngựa nhưng không được trân trọng. Tiền bạc anh nắm giữ, chi tiêu phải "có danh mục" dù của cải Chúa ban khá giả. Với anh, mọi việc "để tao điều hành và đừng bao giờ ý kiến gì".

Thế rồi cơn bệnh khiến chị kiệt sức, cơn cái thì lập gia đình ở riêng cả. Anh giạt mình hoảng hốt, chăm sóc vụng về, có khi lo nghĩ về cơn bạo bệnh, về căn nhà trống trải khi chị nằm viện vài tuần lễ. Có lẽ đã nhiều lần anh thăm thi khẩn xin và tiếc nuối bao năm qua đối xử chưa phải với người vợ tử tế, chịu thương chịu khó của mình. Chị bảo trong cơn đau quặn ruột, chết đi sống lại mấy phen, chị đón nhận đón đau và cảm tạ Chúa dùng cách thế này để biến đổi anh. Chị hợp tác với Chúa và nguyện cầu cho người chồng thêm lòng đạo đức và bớt tính tự phụ, kiêu căng. Và quả thật, anh đã thường xuyên đi dự lễ hằng ngày và tâm hồn

thông thoáng, dùng lời nói của người chồng thực thụ chứ không còn như kẻ "bề trên" nhiều năm qua. Tôi cứ ngỡ đến ủi an, chia sẻ với bệnh nhân, nhưng tôi lại được bài học nơi chị, sức mạnh luôn tồn tại trong cơ thể yếu ớt, bệnh tật của chị là chiếc bàn cạnh giường đặt Sách Tân Ước, quyển nhạc thánh ca, để chị có thể mọi lúc chiêm niệm, sống với Chúa - thì lẽ nào không hạnh phúc.

Quả thật, Thiên Chúa luôn yêu thương con người và lúc nào cũng ban những ơn cần thiết cho con cái mình, điều quan trọng là mỗi người, mỗi gia đình cần cảm nhận và sống với những ơn đó cách tốt nhất trong niềm tin của một đứa con luôn vâng phục Thánh ý. Nhất là dù trong hoàn cảnh nào, ai cũng nên nhớ rằng: hãy tìm kiếm nước Thiên Chúa trước hết, còn mọi thứ khác Chúa sẽ ban cho tùy vào nhu cầu và ích lợi của mình mà chỉ có Chúa là Cha mới biết rõ con mình cần gì.

Dòng Kitô Vua - Vĩnh Long

HIỆP HÀNH TRONG CỘNG ĐOÀN TU TRÌ

Người tu sĩ bước theo con đường dâng hiến một cách tự nguyện, trải qua những năm tháng được đào tạo, học hành, tu luyện để trở nên muối cho đời, ánh sáng cho trần gian, là chiếc cầu nối giữa

người với người, giữa người với Thiên Chúa qua sứ mạng của Hội Dòng. Do đó cộng đoàn thánh hiến là hình ảnh sống động của sự hiệp thông hữu hình với tha nhân và vô hình với Thiên Chúa.

Năm 1996, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã ra Tông huấn Vita Consecrata, trong đó ĐTC đã nhấn mạnh chiều kích hiệp thông, hiệp nhất chính là đặc tính cơ bản, là dấu chỉ tròn đầy của Tin Mừng tình yêu: “Những con người hiệp nhất với nhau vì đã cùng cam kết bước theo Đức Kitô – sequela Christi – và được thúc đẩy bởi cùng một Thánh Thần, không thể nào không biểu lộ cách hữu hình sự viên mãn của Tin Mừng tình yêu, như là những cành của một cây nho duy nhất” .

ĐTC còn nhấn mạnh thêm “Trong đời sống cộng đoàn, người ta phải xác tín rằng sự hiệp thông huynh đệ không chỉ là một phương tiện giúp thi hành một sứ mạng nào đó, mà còn là nơi Thiên Chúa ngự, nơi mà người ta có thể kinh nghiệm được sự hiện diện bí nhiệm của Chúa Phục sinh. Điều này được thực hiện nhờ tình yêu hỗ trợ của các phần tử trong cộng đoàn, tình yêu được nuôi dưỡng bởi Lời Chúa và Thánh Thể, được thanh luyện nhờ Bí tích Hòa giải, được nâng đỡ nhờ lời nguyện xin ơn hiệp nhất, là một ân huệ Thánh Thần ban cho những ai biết sẵn sàng lắng nghe Tin mừng với lòng vâng phục...”.

Vâng, hiệp thông là thế đấy; ngoài hiệp thông với Chúa, chúng ta cần hiệp thông với chị em trong cộng đoàn; cần đối thoại cách chân thành khi gặp bế tắc, phục vụ lẫn nhau cách tận tâm, tận tình và tế nhị vì tình yêu dành cho Đức Kitô. Từ bỏ ý riêng để tìm ra ý Chúa qua chị em, biết kiên trì cầu nguyện, kiên trì lắng nghe nhau, kiên trì đối thoại. Đôi khi, trong lòng ta không muốn và không thể nào gặp mặt người chị em đó để nói một câu nhưng vẫn phải kiên trì và quyết tâm đối thoại trong tinh thần xây dựng. Có như thế chúng ta mới trở nên một “cộng đoàn hiệp hành”; vì con đường “hiệp hành” luôn đòi hỏi phải khởi đầu, diễn ra, duy trì và hoàn chỉnh với sự hiệp nhất, hiệp thông!

Ngày hôm nay đời sống cộng đoàn các Dòng tu gặp nhiều khó khăn bởi ảnh hưởng lối sống tự do, hưởng thụ, chủ nghĩa cá nhân theo trào lưu của xã hội. Để có được một cộng đoàn hiệp nhất bình yên và bền vững theo tinh thần của Đức Kitô, chúng ta cần phải có tính hiệp hành. Tính hiệp hành được thể hiện qua sứ mạng của mình bằng cách hiệp thông với chị em mình gặp gỡ hằng ngày, biết lắng nghe và chia sẻ mọi nỗi vui buồn của họ ngay cả những người gây rắc rối, phiền phức cho mình. Trong đời sống cộng đoàn cần hiệp thông với chị em đang sống chung, sống cùng và sống với. Biết lắng nghe, chia sẻ, cảm thông bằng lời cầu nguyện, qua các sinh hoạt chung, các biến cố vui buồn, coi chị em trong Hội dòng là người thân, cùng nhau sống và gắn bó với nhau, bảo vệ, nâng đỡ nhau suốt đời cho đến chết.

Trong một thế giới phân cực, khi chủ nghĩa cá nhân lên ngôi, con người không còn ý thức mạnh mẽ về sự hiện diện của Thiên Chúa, các giá trị của tình huynh đệ và sức biến đổi của Tin Mừng bị xem thường, thì sự hiệp thông là chứng tá lớn nhất mà người tu sĩ có thể dùng để đánh thức nhân loại. Cho dầu khi người tu sĩ không đi được xa, không rảo bước hết các hang cùng ngõ hẻm, họ vẫn trở nên phúc lành cho thế giới, kinh nguyện của họ vẫn vươn đến mọi nhu cầu của Giáo hội và của con người, tình hiệp thông giữa họ vẫn luôn có thể tạo sức mạnh nối kết, như lời minh định của Đức Thánh Cha Phanxicô: “Những người nam nữ thánh hiến được mời gọi để tìm kiếm một sức mạnh tổng hợp chân thành trước hết trong đời sống nội bộ của họ và sau đó là trong cộng đoàn Giáo Hội, và thậm chí vượt ra ngoài ranh giới của nó”. Để có thể thực thi được sứ mạng cao quý ấy, trước tiên, cộng đoàn tu sĩ phải trở thành một cộng đoàn hiệp hành đúng nghĩa và mỗi cá nhân phải cư mang trong tâm hồn tâm thức hiệp hành. Ước mong rằng nhờ hít thở bầu khí hiệp hành trong cộng đoàn, tất cả các tu sĩ sẽ luôn để cho “Đức Giêsu thực sự là tình yêu duy nhất và đầu tiên như lời mỗi người đã tuyên hứa” và làm cho “Tin mừng thực sự là ‘cầm nang’ cho cuộc sống hằng ngày”, để những phúc lành của đời sống thánh hiến trào chảy cho thế giới hôm nay và ngày mai.

MTG Cái Nhum

CHÚNG TA LÀ CON MỘT CHA

“Nơi mọi quốc gia trên địa cầu, chỉ có một đoàn dân duy nhất của Thiên Chúa, gồm những người được kết nạp từ muôn dân nước để trở thành công dân của một vương quốc không thuộc về thế gian nhưng thuộc thiên quốc. Quả thật, tất cả các tín hữu rải rác trên khắp hoàn cầu đều hiệp thông với nhau trong Chúa Thánh Thần, và như thế “kể ở Rô-ma biết rằng người Ấn Độ chính là chi thể của mình”. (Hiến chế Lumen Gentium số 13)

Ngày 31 tháng 12 năm 2022, Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI qua đời. Theo dõi tin tức các trang mạng chúng ta thấy Cả Giáo Hội và thế giới đau buồn trước thông tin này, bao nhiêu người loan truyền cho nhau tin buồn này để cùng hiệp thông cầu nguyện cho vị cha chung. Các Giáo hội Kitô giáo trên khắp thế giới bày tỏ sự đau buồn sâu sắc trước cái chết của Đức Nguyên Giáo hoàng Bênêđictô XVI và tưởng nhớ ngài như một thần học gia lỗi lạc và một con người hết sức nhân văn.

Khi hàng ngàn người bắt đầu đổ về Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô ở Vatican để bày tỏ lòng thành kính lần cuối đối với Đức Bênêđictô XVI, những lời bày tỏ lòng kính trọng đối với Đức cố Giáo hoàng tiếp tục đổ về từ khắp nơi trên thế giới, bao gồm các Giáo hội Kitô giáo khác, các vị Nguyên thủ quốc gia và chính phủ, cũng như từ các nhà lãnh đạo đức tin của các tôn giáo khác.

Đồng thời chúng ta cũng biết được vào đúng 09g30p phút sáng ngày thứ năm 05.01.2023 theo giờ Roma, tức là 15g30p chiều cùng ngày giờ VN, thánh lễ an táng Đức cố Giáo hoàng

Bê-nê-dic-tô XVI đã diễn ra một cách trang nghiêm, sốt sắng, tuy bề ngoài có vẻ trầm lắng, đơn giản nhưng không kém phần long trọng. Đến tham dự thánh lễ này có khoảng hơn 50 ngàn người tín hữu, cùng với 120 vị Hồng y, hơn 400 Giám mục và khoảng 4.000 linh mục đồng tế. Ngoài ra, nhiều nhà lãnh đạo trên thế giới cùng rất nhiều nhà báo từ các quốc gia cũng có mặt tại thánh lễ này. Đặc biệt, việc hát lễ an táng do ca đoàn tổng hợp gồm 250 ca viên đảm nhận. Cũng vào thời điểm này, trên thế giới hàng triệu hàng triệu tín hữu Công giáo âm thầm, sốt sắng thông công thánh lễ an táng trực tuyến của vị nguyên Giáo hoàng.

Cha ông chúng ta thường nói: “Anh em như thể tay chân” để nói lên sự liên kết, gắn bó trong một gia đình, một dòng tộc. Trong Giáo hội Chúa Kitô, sự liên kết này còn bền chặt hơn nữa. Không phải chúng ta chỉ coi nhau như thể tay chân, mà chúng ta thực sự là tay chân của nhau. Thánh Phaolô quảng diễn mối hiệp thông nội tại trong thư gửi tín hữu Côrintô (1 Cr 12,12-13.17). ***“Vĩ như thân thể người ta chỉ là một, nhưng lại có nhiều bộ phận, mà các bộ phận của thân thể tuy nhiều, nhưng vẫn là một thân thể, thì Chúa Kitô cũng vậy. Thật thế, tất cả chúng ta, dầu là Do thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, chúng ta đều đã chịu phép rửa trong cùng một Thần Khí để trở nên một thân thể. Tất cả chúng ta đã được đầy tràn một Thần Khí duy nhất.... Giả như toàn thân chỉ là mắt, thì lấy gì mà nghe? Giả như toàn thân chỉ là tai, thì lấy gì mà ngửi?”***

Hiến chế Lumen Gentium khẳng định rằng trong Giáo hội có một sự hiệp thông sâu xa giữa tất cả mọi người đã được rửa tội: tất cả đều có chung một Đức Chúa và một Thánh Linh, hợp thành một thân thể duy nhất; tất cả chia sẻ cùng một đức tin và cùng một phép rửa, cùng một ân huệ và ơn gọi, và cùng trách nhiệm và công tác (số 32). Sự hiệp thông này không chỉ giới hạn vào những người trên trần thế mà còn mở rộng đến những người đã đi vào vinh quang thiên quốc (số 50). “Nhu Tông đồ Phaolô, ngài mắc nợ đối với tất cả mọi người, ngài phải hăng say rao giảng Tin Mừng cho mọi người (x. Rm 1,14-15), và khuyến khích các tín

hữu hoạt động tông đồ và truyền giáo. Còn các tín hữu phải liên kết với Giám mục như Giáo hội gắn bó với Đức Giêsu Kitô, và như Đức Giêsu Kitô với Chúa Cha, để tất cả luôn đồng tâm trong tình hợp nhất và mang lại hoa trái phong phú cho vinh quang Thiên Chúa (x. 2 Cr 4,15)". (số 27).

Hữu hình là những gì chúng ta mắt thấy tai nghe, vô hình là những gì là thiêng liêng chúng ta không thể thấy được. Cũng vậy, chúng ta thường nghe nói: Gia đình là xã hội thu nhỏ, là Hội Thánh tại gia. Trong gia đình, tôn ti trật tự trong gia đình là sự gắn kết chúng ta thấy được. Tình cảm là sự gắn kết thiêng liêng của các thành viên trong gia đình không thấy được nhưng không thể nào chối bỏ được.

Tất cả các thành viên trong Giáo Hội của chúng ta không chỉ hiệp thông liên kết với nhau, không chỉ bo bo lo cho chính mình, lo cho các phần tử của mình mà còn vươn ra ngoài đến với những cùng ngoại biên.

Vâng! Vào mọi thời và trong mọi dân tộc, bất kỳ ai kính sợ Thiên Chúa và thực thi đức chính trực đều được Người tiếp nhận (x. Cv 10,35). Tuy nhiên, Thiên Chúa muốn thánh hóa và cứu độ con người không như những cá nhân riêng rẽ không chút liên đới với nhau, nhưng Ngài muốn làm cho họ thành một dân tộc để họ nhận biết Ngài trong chân lý và phụng sự Ngài trong thánh thiện. (số 9)

Lạy Chúa Giê-su Phục Sinh, như xưa Chúa đã đồng hành với hai môn đệ trên đường Emmaus, xin Chúa cũng đồng hành với chúng con trên cuộc lữ hành trần thế. Xin thêm sức mạnh vì chúng con con yếu đuối, xin thêm niềm vui để chúng con lạc quan, xin thêm lòng tin để chúng con can trường và xin thêm tình mến để chúng con sẵn sàng bước đi cùng nhau trên hành trình về với Chúa.

MTG Cái Mon



Những Thắc Mắc Phổ Biến Về Ơn Gọi Tu Trì Trong Giáo Hội

WHD (26.4.2023) – Chúa nhật thứ IV mùa Phục sinh, ngày Thế giới cầu nguyện cho Ơn thiên triệu, hay còn gọi là, ngày cầu nguyện cho ơn gọi Linh mục và Tu sĩ. Nhân dịp này, chúng ta cùng xem giải đáp cho một số thắc mắc nổi bật liên quan đến đời sống Linh mục và Tu sĩ của chương trình Vision & the National Religious Vocation Conference, Hoa Kỳ, như một cách để giúp các bạn trẻ có cái nhìn chung về ơn gọi tu trì trong Giáo hội.

1. Các Linh mục, nam nữ tu sĩ làm gì trong một ngày sống?
2. Cầu nguyện quan trọng như thế nào trong đời sống của Linh mục và Tu sĩ?
3. Đối với Linh mục, Tu sĩ việc Cầu nguyện có luôn dễ dàng không?
4. Đây là sự khác biệt giữa Linh mục triều và Linh mục dòng?
5. Sự khác biệt giữa Tu huynh và Linh mục là gì?
6. Nữ tu và đan sĩ khác nhau như thế nào?
7. Các Dòng tu khác nhau ra sao?
8. Để trở thành Linh mục thì phải mất bao lâu?
9. Làm thế nào để gia nhập một cộng đoàn Tu dòng?
10. Các Linh mục dòng, Tu sĩ phải tuyên khấn những gì?
11. Các Linh mục, Tu sĩ có thể hẹn hò được không?

12. Liệu Linh mục, Tu sĩ có bao giờ bị thu hút bởi người khác một cách lãng mạn không?

13. Và nếu Linh mục, Tu sĩ “cảm nắng” hay “rơi vào lưới tình” thì sao?

14. Tôi có cần phải là một người trinh khiết để trở thành một Nữ tu, Tu huynh, hoặc Linh mục không?

15. Tôi có thể tham gia một cộng đồng tu trì nếu tôi xác định mình không phải là người dị tính luyến ái (heterosexual) không?

16. Tôi có thể vẫn trở thành một Linh mục, Tu sĩ nếu tôi có những món nợ cá nhân không?

17. Tại sao một số Tu sĩ, Linh mục mặc tu phục trong khi những người khác thì không?

1. Các Linh mục, nam nữ tu sĩ làm gì trong một ngày sống?

Giống như hầu hết những người trưởng thành, các linh mục, tu sĩ dành một phần thời gian mỗi ngày để làm việc. Những công việc này được gọi là việc mục vụ vì mô hình và động lực của những công việc này là chính Chúa Giêsu, Đấng đã mời gọi các linh mục và tu sĩ đi theo Người và phục vụ theo cách của Người. Dù thế, các linh mục và tu sĩ không chỉ làm việc, mà còn duy trì sự kết hợp giữa cầu nguyện, sứ vụ, và giải trí để có lối sống lành mạnh, cân bằng hầu có thể trở thành những người vui tươi, khoẻ mạnh và dẫn thân cách hiệu quả.

Việc cầu nguyện của các linh mục, tu sĩ thường bao gồm Thánh lễ, cầu nguyện trong thinh lặng (gọi là chiêm niệm), đọc Các giờ Kinh Phụng vụ (một tập tục cổ xưa là cầu nguyện các Thánh vịnh vào các giờ khác nhau trong ngày).

Trong việc mục vụ, các linh mục và tu sĩ cố gắng chia sẻ cuộc sống của mình với người khác và bày tỏ Đức Kitô trong mọi việc họ làm. Nhiều linh mục, tu sĩ có một công việc chính, chẳng hạn như giảng dạy, mục vụ giáo xứ, công tác xã hội, bệnh viện, ... tất cả đều có giờ giấc rõ ràng. Thường thì vào các ngày thứ Bảy và Chúa Nhật thì lịch trình của các linh mục và tu sĩ tại các giáo xứ thường bận rộn hơn với việc cử hành thánh lễ, các sinh hoạt đoàn thể, các lớp giáo lý...

Ngoài ra, những linh mục và tu sĩ là thành viên của các dòng tu chiêm niệm (cộng đoàn dành riêng cho việc cầu nguyện) cũng lấp đầy ngày sống bằng sự kết hợp của làm việc, cầu nguyện và giải trí, trong đó phần lớn thời gian được dành cho việc cầu nguyện. Còn làm việc thì làm một số công việc mang lại thu nhập, chẳng hạn như: trồng trọt, nướng bánh lễ, may áo lễ, làm đồ mỹ nghệ và thủ công mỹ nghệ, ...

2. Cầu nguyện quan trọng như thế nào trong đời sống của Linh mục và Tu sĩ?

Vì đã chọn một lối sống đặt Thiên Chúa là trên hết nên cầu nguyện là trung tâm đời sống tu trì. Mức độ hiệp thông sâu sắc với Thiên Chúa của linh mục, tu sĩ cũng giống như sự hiệp thông diễn ra giữa bất cứ hai người yêu nhau nào. Mối tương quan của người tu sĩ với Chúa phát triển và sâu sắc hơn nhờ sự cầu nguyện, do đó, nhiều linh mục, tu sĩ thường dành hơn 2 giờ đồng hồ mỗi ngày để cầu nguyện. Bao gồm (1) việc cầu nguyện chung như: Thánh Lễ, đọc Các giờ Kinh Phụng vụ, lần hạt Mân côí, Châu Thánh thể; (2) việc cầu nguyện riêng như: tĩnh lặng với Chúa, suy niệm về các bài đọc từ Kinh Thánh, đọc sách về đời sống tâm linh. Một trong những tác động tích cực của việc cầu nguyện, dù nó diễn ra dưới hình thức nào, đều nhằm giúp người sống đời tu trì ý thức hoạt động của Thiên Chúa nơi con người, nơi các sự kiện, và hoàn cảnh của cuộc sống hàng ngày.

3. Đối với Linh mục, Tu sĩ việc Cầu nguyện có luôn dễ dàng không?

Không phải lúc nào cũng dễ dàng! Ngay cả những linh mục, tu sĩ sống chiêm niệm – mà bốn phận chính yếu là cầu nguyện – cũng trải qua những giai đoạn khô khan khi giờ cầu nguyện có vẻ buồn tẻ, hoặc không có gì thay đổi. Khi lớn lên trong trải nghiệm cầu nguyện, các tu sĩ học cách thích nghi với những thay đổi này. Các tu sĩ cũng cần nhờ đến sự nâng đỡ của cộng đoàn, hoặc đôi khi sự giúp đỡ của một vị linh hướng (người đóng vai trò hướng dẫn trong đời sống tâm linh) để giúp họ kiên trì cầu nguyện trong những thời điểm khó khăn. Những linh mục coi sóc xứ cũng nhận được sự khích lệ của cộng đoàn giáo xứ và các linh mục khác để cố gắng trung thành cầu nguyện ngay cả khi thấy mình ơ hờ và không thích.

4. Đây là sự khác biệt giữa Linh mục triều và Linh mục dòng?

Linh mục triều, còn được gọi là linh mục giáo phận, thường phục vụ Giáo hội trong một khu vực địa lý nhất định được gọi là giáo phận. Linh mục triều thường phục vụ dân chúng với tư cách là một linh mục quản xứ, nhưng ngài cũng có thể tham gia vào những hình thức mục vụ khác như giảng dạy, mục vụ bệnh viện,...

Linh mục dòng là thành viên của một dòng tu, có thừa tác vụ vượt ra ngoài giới hạn địa lý của giáo phận. Một linh mục dòng thường sống chung trong cộng đoàn. Cộng đoàn chia sẻ một tầm nhìn và đường hướng chung và thường nhấn mạnh một loại mục vụ cụ thể.

5. Sự khác biệt giữa Tu huynh và Linh mục là gì?

Một Tu huynh là một người cam kết với Đức Kitô bằng lời khấn: khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục. Tu huynh thường sống trong một cộng đoàn dòng tu và làm việc trong tác vụ phù hợp với khả năng và năng khiếu của mình. Tu huynh cố gắng sống đức tin của mình bằng cách trở thành “anh em” với người khác.

Một Linh mục được thụ phong cho một vai trò đặc biệt là thừa tác viên Bí tích. Linh mục cử hành các Bí tích nhất là bí tích Thánh Thể và giải tội. Ngoài ra, linh mục cũng tham gia vào nhiều công việc khác — thường là liên quan đến giáo xứ — nhưng đời sống bí tích là thừa tác vụ đặc biệt của ngài.

6. Nữ tu và đan sĩ khác nhau như thế nào?

Nói chung, về mặt từ ngữ, từ nữ tu dùng để chỉ những phụ nữ thuộc một Hội tông đồ, hoặc Dòng tu hoạt động, nhằm cống hiến cho việc phục vụ, chẳng hạn như giáo dục, công lý, chăm sóc sức khỏe, mục vụ giáo xứ, hoặc dịch vụ xã hội. Trong khi đó, nữ đan sĩ là nữ tu thuộc đan viện chiêm niệm, không tham gia các hoạt động bên ngoài, nhưng dành hầu hết thời gian cho việc thờ phượng Thiên Chúa và cầu nguyện cho thiện ích của thế giới. Các đan sĩ chiêm niệm sống trong phạm vi đan viện và rất hiếm khi ra ngoài hoặc gặp gỡ người bên ngoài đan viện.

7. Các Dòng tu khác nhau ra sao?

Mỗi Dòng tu hoặc Hội dòng có một đặc sủng — một hồng ân được lãnh nhận để phục vụ Giáo hội. Chẳng hạn, đặc sủng của Dòng tu có thể là giảng dạy, cầu nguyện, chữa bệnh, chăm sóc người nghèo.... Đặc sủng giúp các Dòng tu tập trung vào thừa tác vụ và hoàn thành sứ mạng riêng của mình.

Nhiều Hội dòng có cùng chí hướng hoặc có các việc mục vụ tương tự, nhưng mỗi Dòng tu vẫn có những nét khác biệt nào đó. Đôi khi nó có thể chỉ là một vấn đề địa lý. Nhiều nhóm nam nữ tu sĩ được thành lập với những mục đích giống nhau và vào cùng thời điểm nhưng ở những nơi khác nhau.

Các cộng đoàn tu trì được thành lập để đáp ứng những nhu cầu cụ thể của thời đại, cho dù đó là phục vụ những người bệnh trong thời kỳ Dịch bệnh, giáo dục trẻ em ở các vùng biên giới, hoặc cầu nguyện cho sự hoán cải của những con tim chai đá. Ngày nay, nhiều cộng đoàn tu trì mới tiếp tục được hình thành để đáp lại lời

Thiên Chúa kêu gọi những người nam, nữ tham gia vào các **hình thức tâm linh, cộng đoàn và sứ vụ cụ thể**.

8. Để trở thành Linh mục thì phải mất bao lâu?

Nói chung, phải mất 4 năm đại học, sau đó là 5 – 6 năm học tại chủng viện. Chủng viện là một trường tương đương cấp cao đẳng hoặc đại học do một giáo phận Công giáo điều hành để giáo dục và chuẩn bị cho nam giới trở thành linh mục giáo phận. Một tu sĩ nam theo học để làm linh mục dòng cũng phải trải qua khóa đào tạo tại Học viện của dòng.

Trong thời gian này, ứng sinh học Thần học, Thánh kinh, Giáo huấn Giáo hội và các kỹ năng cần thiết để trở thành một linh mục.

9. Làm thế nào để gia nhập một cộng đoàn Tu dòng?

Quá trình gia nhập một cộng đoàn tu dòng thực sự mất một thời gian và gồm nhiều giai đoạn. Mặc dù có sự khác nhau về qui định và chương trình đào tạo giữa các Hội dòng, nhưng nói chung, các giai đoạn cơ bản bao gồm:

1. Liên hệ: Một người ở độ tuổi trung học trở lên, quan tâm đến đời sống tu trì nhưng vẫn đang tìm để trả lời câu hỏi “Chúa muốn gì ở tôi?” có thể tham gia một chương trình với một cộng đoàn dòng tu. Các chương trình này thường rất linh hoạt. Người đó có thể gặp gỡ hàng tháng với một linh mục, nữ tu, tu huynh, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm cầu nguyện và đời sống cộng đoàn. Hoặc có thể tham gia chương trình “Đến và xem” (Come and see) để thăm một cộng đoàn và trải nghiệm lối sống của cộng đoàn đó.

2. Ứng viên: Giai đoạn này có thể kéo dài 1-2 năm hoặc hơn, có mục đích giúp ứng viên (đôi khi được gọi là “Thỉnh sinh”) quan sát và tham gia vào đời sống tu trì từ bên trong. Ứng viên phải thể hiện sự nhiệt tâm và được cộng đoàn đồng ý chấp nhận trong tiến trình tham gia. Ứng viên có thể sống trong cộng đoàn và vẫn tiếp

tục việc học tập hoặc trải nghiệm công việc của mình. Giai đoạn này một đảng cho phép ứng viên quan sát và tham gia vào đời sống tu trì, đảng khác, cũng giúp cộng đoàn xem liệu ứng viên có thể sống ơn gọi tu dòng trong đời sống cộng đoàn hay không.

3. Tập sinh: Tập viện là giai đoạn đào tạo tiếp theo. Đây là khoảng thời gian đặc biệt từ 1 đến 2 năm đánh dấu sự gia nhập chính thức hơn của ứng viên vào một cộng đoàn dòng tu. Các tập sinh dành thời gian cầu nguyện, học tập để tìm hiểu thêm về bản thân, Hội dòng và mối tương quan của họ với Chúa Giêsu. Vào cuối giai đoạn tập viện, các tập sinh chuẩn bị cho việc khấn tạm.

4. Tuyên khấn: Sau khi hoàn thành năm Tập, tập sinh tuyên khấn tạm trong Hội dòng. Thông thường, các tu sĩ khấn 3 lời khấn: Khó nghèo, Khiết tịnh và Vâng phục và thời gian Khấn tạm có thể gia hạn trong tối đa 9 năm. Tùy theo qui định của mỗi Dòng tu, 3 năm sau kể từ khi tuyên khấn tạm thời, một người có thể tuyên khấn trọn đời.

10. Các Linh mục dòng, Tu sĩ phải tuyên khấn những gì?

Các nam nữ tu sĩ và linh mục trong các cộng đoàn Tu dòng tuyên khấn 3 lời khấn dòng, và một số dòng tu cũng tuyên khấn thêm các lời khấn khác. Ba lời khấn phổ biến nhất là:

– Khó Nghèo. Người tu sĩ chia sẻ của cải vật chất, sống một cuộc sống đơn giản và nhận ra rằng mình phụ thuộc vào Thiên Chúa.

– Khiết tịnh. Người tu sĩ chọn yêu mến và phụng sự Thiên Chúa và dân Chúa thay vì chỉ yêu một người trong đời sống hôn nhân. Người tu sĩ dâng hiến nếp sống độc thân của mình như một chứng tá cho tình yêu của Thiên Chúa.

– Vâng phục. Người tu sĩ sống trong cộng đoàn và cố gắng lắng nghe và làm theo ý Chúa qua bề trên hợp pháp của Hội dòng. Các Linh mục triều tuyên hứa sống đời độc thân và vâng lời giám mục của mình. Linh mục triều không khấn khó nghèo, nhưng họ cố gắng sống giản dị để có thể làm chứng tá và phục vụ dân Chúa cách thuyết phục.

11. Các Linh mục, Tu sĩ có thể hẹn hò được không?

Không, các linh mục, tu sĩ không thể hẹn hò. Lý do là, đối với Kitô hữu, việc hẹn hò có liên quan đến hôn nhân, trong khi đó, linh mục, tu sĩ là những người cam kết sống độc thân, không có ý định kết hôn. Tuy nhiên, các linh mục, tu sĩ có thể có tình bạn chân thành, trong sáng, lành mạnh ở cả hai giới để chia sẻ, nâng đỡ nhau trong hành trình tu trì.

12. Liệu Linh mục, Tu sĩ có bao giờ bị thu hút bởi người khác một cách lãng mạn không?

Tất nhiên rồi! linh mục, tu sĩ vẫn trải qua những nhu cầu, cảm giác và ước muốn bình thường của con người. Là những người độc thân, linh mục, tu sĩ chọn chuyển những cảm xúc này — năng lượng tình dục — sang những hướng lành mạnh khác. Họ cố gắng duy trì sự trung thành với cam kết độc thân và lời khấn khiết tịnh của mình bằng việc cầu nguyện, gắn bó với Chúa Giêsu, có tình bạn tốt lành, lối sống thể lý lành mạnh.

13. Và nếu Linh mục, Tu sĩ “cảm nắng” hay “rơi vào lưới tình” thì sao?

Điều này có thể xảy ra. Trách nhiệm cơ bản trong tình huống như vậy là người linh mục, tu sĩ trung tín với lời đoan hứa ban đầu, đó là chọn sống như một tu sĩ, linh mục. Các linh mục, tu sĩ cố gắng phát triển mối tương quan trong giới hạn và trách nhiệm của cam kết độc thân.

Suy cho cùng, mọi Kitô hữu cũng đều phải đối mặt với những nỗi đau và khó khăn trong cuộc sống của mình. Chẳng phải lúc nào cũng dễ dàng trở thành một người vợ / chồng chung thủy, một tu sĩ trung thành hoặc một người độc thân liêm chính. Việc đương đầu với một thử thách như vậy có thể giúp chúng ta mạnh mẽ hơn bao giờ hết trong ơn gọi của mình, bất kể nó có thể là gì.

14. Tôi có cần phải là một người trinh khiết để trở thành một Nữ tu, Tu huynh, hoặc Linh mục không?

Bản thân hoạt động tình dục trong quá khứ không ngăn cản ai đó trở thành tu sĩ hoặc linh mục. Cuộc sống quá khứ của một người không phải là mối quan tâm chính. Vấn đề quan trọng cần đặt ra là liệu một người hiện có sẵn sàng và có thể sống và yêu như một người độc thân để phụng sự Thiên Chúa và phục vụ người khác hay không. Một số vị thánh vĩ đại – ví dụ như Thánh Augustinô và Thánh Phanxicô thành Assisi – đã có những lựa chọn khác trước khi chuyển sang đời sống tu trì.

15. Tôi có thể tham gia một cộng đoàn tu trì nếu tôi xác định mình không phải là người dị tính luyến ái (heterosexual) không?

Mối quan tâm hàng đầu là khả năng của bạn để sống đời sống độc thân một cách lành mạnh, vui tươi và hiệu quả. Các cộng đoàn tu trì muốn các thành viên mới phải trưởng thành và điều mà các nhà tâm lý học gọi là “đảm nhận phái tính – sexually integrated”. Đa số các cộng đoàn ước mong rằng các thành viên của họ chấp nhận bản sắc giới tính của mình và định hướng nó như là một nền tảng để sống lời khấn khiết tịnh.

16. Tôi có thể vẫn trở thành một Linh mục, Tu sĩ nếu tôi có những món nợ cá nhân không?

Thông thường các giáo phận và dòng tu yêu cầu người nộp đơn phải giải quyết mọi khoản nợ hoặc trách nhiệm pháp lý cá nhân trước khi tham gia chương trình đào tạo. Ngoài ra, nếu ai đó có tiền sử chi tiêu quá mức và các khoản nợ cá nhân tích lũy, nhất là liên quan đến thẻ tín dụng, thì người đó thường được yêu cầu xem xét nghiêm túc khả năng của mình để sống một cuộc sống khó nghèo vốn có trong ơn gọi tu trì.

17. Tại sao một số Tu sĩ, Linh mục mặc tu phục trong khi những người khác thì không?

Những Linh mục, Tu sĩ mặc tu phục hoặc đeo “cổ col” của giáo sĩ (clerical collars) vì nhiều lý do khác nhau. Trước hết, tu phục là một dấu hiệu có thể được nhận ra ngay lập tức như một dấu chỉ của niềm tin vào Thiên Chúa và cam kết với Kitô giáo. Một lý do phổ biến khác là vì mặc tu phục là cách ăn mặc giản dị và do đó là một cách để sống lời khấn khó nghèo. Một tu sĩ hoặc linh mục mặc tu phục có thể chỉ cần một vài bộ để thay đổi và không phải bận tâm chi tiêu cho một tủ quần áo hiện đại hơn.

Một số linh mục, tu sĩ mặc trang phục của những người bình thường và cố gắng biến lối sống của mình trở thành dấu chỉ của Đức tin.

Nói chung, dù là mặc tu phục hoặc trang phục bình thường, thì linh mục, tu sĩ vẫn luôn muốn trở thành dấu chỉ của một nếp sống đi theo Đức Kitô, qua linh đạo của Dòng tu mà mình thuộc về, hoặc tư cách giáo sĩ mà mình được mời gọi để trở thành.

Nt. Anna Ngọc Diệp, OP – Dòng Đa Minh Thánh Tâm

Chuyển ngữ từ: godgossip.org (23.11.2020)

Nguồn: giaophandanang.org



CÓ THƯƠNG NHAU THÌ XIN ĐỪNG ĐỂ ĐÓ

Có những người đến và ra đi trong cuộc đời mỗi chúng ta, ai đó cũng đều mang cho riêng mình một sứ mệnh.

Có người làm ta đau đến quặn lòng, có người làm ta nhớ thương đến mờ quá khứ, cũng có những người khiến ta vui vẻ và hạnh phúc viên mãn mãi về sau. Nếu là một người phù hợp sẽ dừng chân đúng lúc, sẽ cầm tay ta và cùng ta đi an nhiên không một chút ưu phiền. Nhưng nếu nhận ra người đó, hãy chủ động nắm tay, chứ đừng lơ tay...

Con người ta nhiều khi nuôi cho mình quá nhiều ảo vọng. Thật ra, chẳng có ai có thể đợi chờ ai mãi mãi, cũng chẳng có điều gì đảm bảo rằng duyên số của chúng ta sẽ còn, sẽ được ghép cặp với một người không vào lúc này thì vào thời điểm khác...

Những người có niềm tin nói rằng, yêu nhau, thương nhau thì để đó, nếu là chân tình thì sẽ lại tìm thấy nhau và hạnh phúc bên nhau.

Nếu là thật tâm yêu thương một người, hãy dũng cảm để theo đuổi, dũng cảm cho họ biết được lòng mình.

Khối tình cảm khờ khạo dẫu có không được chấp nhận thì chúng ta cũng sẽ không thấy hối tiếc vì đã không được nói rõ lòng mình.

Nếu là thật tâm yêu thương một người, hãy đi cùng người ấy ngay khi có thể, đừng nán chân để chờ đợi, bởi nếu ta là người chờ đợi, sẽ lập tức có kẻ khác chen vào. Chuyện tình cảm chỉ dành cho hai người nhưng cuộc sống lại dành cho trăm vạn người.

Nếu có thương nhau thì xin đừng để đó...

Lm. Phaolô Phan Thanh Duy



TRANG GIA ĐÌNH

Làm thế nào để nâng cao ý thức cho con cái chúng ta

Tác giả của hai quyển sách được đánh giá cao về nữ tính và khiết tịnh, Gabrielle Vialla, người mẹ và người bạn đồng hành của các cặp vợ chồng, xuất bản quyển sách *Giáo dục ý thức từ thời thơ ấu* (Éduquer la conscience dès l'enfance, nxb. Artège).

Đề làm cho lương tâm đứa bé lớn lên nhưng vẫn tôn trọng nó, chúng ta có thể bắt chước cách Chúa đánh thức lương tâm của những người Ngài nói chuyện và sự tế nhị vô biên của Ngài.

Hiếm có quyển sách nào đề cập đến chủ đề giáo dục và ý thức. Và cũng hiếm những vấn đề nào máu chột hơn. Làm thế nào để nghe trong tâm hồn trẻ em tiếng nói này, tiếng nói chỉ nói riêng cho các em, mà chúng ta không bị rơi vào cạm bẫy của một bên là chủ nghĩa khắt khe và bên kia là chủ nghĩa tương đối? Được nuôi dưỡng với tư tưởng sâu đậm của Đức Gioan-Phaolô II và của thần học gia về lương tâm, hồng y John Henry Newman, tác giả Vialla mang lại cho chúng ta một phân tích rất hay, cảm rữ trong đời sống hàng ngày về cách mà lương tâm chúng ta bị ngộp thở hay được triển nở.

Bài phỏng vấn

Xin bà cho biết vì sao phải giáo dục lương tâm?

Gabrielle Vialla. Lương tâm cần được thanh tẩy, vì nó có thể bị làm lạc. Quan niệm đương đại về lương tâm làm cho cá nhân, bị cô lập khỏi mọi thẩm quyền, trở thành người phán xét các giá trị để họ có thể xác định được thiện và ác. Đó là điều không tưởng, bởi vì chúng ta không được sinh ra với những giá trị của mình, nhưng chúng ta được hình thành qua các mối quan hệ liên cá nhân. Không tham chiếu đến một quy luật tự nhiên, chúng ta bị xã hội điều kiện hóa. Ngược lại, thánh Tôma Aquinô khẳng định, nhờ lý trí, lương tâm chúng ta có thể biết được luật tự nhiên. Hồng y Newman nói thêm, quy luật khách quan đi qua ý thức một cách độc đáo và cá nhân. Như thế luật thần thánh được ghi khắc trong tim, được khám phá nhờ trí thông minh và nhất là được soi sáng nhờ gắn bó với Chúa Kitô.

Có phải thuyết tương đối là trở ngại duy nhất cho việc lương tâm mở ra không?

Một loại cơ cạm lương tâm một cách nào đó nằm ở việc tuân theo huấn quyền, vốn nuôi dưỡng sự ngờ vực lương tâm. Người ta thích có một cảm nang để là người tín hữu kitô và trốn khỏi nơi chốn mật thiết nhất này, đó là chính chúng ta. Lương tâm làm chúng ta sợ hãi: chúng ta cảm thấy lương tâm có thể đưa chúng ta đi quá xa hoặc hạn chế tự do chúng ta, và chúng ta trốn nó.

Chúng ta có thể giáo dục lương tâm ngay từ đầu đời không?

Chắc chắn. Bằng cách bắt chước. Sự gần gũi của đứa trẻ với thần thánh – nhìn cha mẹ cầu nguyện, ca hát bằng cử chỉ hoặc tham dự thánh lễ – thúc đẩy sự thức tỉnh của ý thức. Tôi muốn nói cử chỉ tốt đẹp của việc chúc lành, trong đó thừa tác vụ của cha mẹ được thực hiện và đứa con được mời ở lại trong khoảng không gian của phép lành này. Cha mẹ có một trách nhiệm nặng nề. Nhưng cẩn thận, dù sao họ không nên kiểm soát mối quan hệ của con mình với Chúa. Chúng phải đứng trước cánh cửa của lương tâm, không ép buộc, cũng không dùng công cụ kiểm tra lương tâm để bắt con ứng xử thế này hay thế kia.

Làm thế nào để tôn trọng lương tâm của đứa trẻ, đồng thời hướng dẫn nó?

Đầu tiên, bằng cách nghe chính lương tâm của mình và tin tưởng vào đó. Chúa làm nên những điều kỳ diệu, thậm chí qua cả những sai lầm trong giáo dục của chúng ta. Sau đó, chúng ta có thể bắt chước cách mà Chúa đánh thức lương tâm của những người Ngài đối thoại trong Tin Mừng, sự tinh tế vô biên của Ngài. Những câu hỏi mở của Ngài như Ngài đã hỏi người mù: “Anh muốn tôi làm gì cho anh?” Đứng trước người đàn bà ngoại tình, Ngài đặt mỗi người đứng trước lương tâm của mình. Giống như Chúa Giêsu, chúng ta phải nói về các nguyên tắc đạo đức qua các câu chuyện và tin tưởng vào lương tâm của con mình.

Đâu là mối liên hệ giữa tính tự chủ và lương tâm ngay chính?

Tự kiểm soát là cần thiết cho sự phát triển của nội tâm. Học cách chờ đợi giúp cho chúng ta không phụ thuộc vào việc phải làm ngay tức thì và lắng nghe lương tâm của mình. Ở thời buổi mà thông báo liên tục reo trên điện thoại thì điều này đúng với mọi

người. Đó là học trau dồi đức hạnh. Học cách tri hoãn niềm vui là món quà tuyệt vời mà cha mẹ có thể cho con cái mình. Một giáo dục thiếu tự chủ, đặc biệt là trong lãnh vực thực phẩm tạo tác hại lớn cho đứa trẻ và sẽ có thể có tác động trên tính dục của nó. Nhưng cần thận vẫn không thừa. Điều này phải dần dần, nhân từ, thích nghi. Nếu chúng ta có nguy cơ áp đặt các quy tắc mà đứa bé không thể tuân thủ trong lòng, nó sẽ vi phạm ngay khi có thể. Sợ bị trừng phạt có thể làm cho chúng sống hai mặt. Trong những gia đình muốn làm quá tốt và kiểm soát mọi thứ, chúng ta thấy các em bé có hai mặt.

Thời buổi của xét mình, có phải đây là một hình thức hướng nội không?

Sự suy ngẫm dữ dội về bản thân là một cạm bẫy. Khi chúng ta lắng nghe lương tâm của mình, chúng ta không lắng nghe chính mình. Đó là người chủ nội tâm. Chúng ta phải cảm nghiệm nội tâm này, nơi Chúa nói với chúng ta, trái ngược với tính tự mê, cắt chúng ta khỏi Thiên Chúa. Tôi không nói về sự đau khổ luân lý, làm mình tự co vào chính mình, như Thánh Têrêxa Hải Đồng Giêsu đã biết, ngài nhạy cảm và bị tổn thương vì cái chết của mẹ. Thánh Newman nói đến một nội tâm sùng bái thần tượng, khi chúng ta không tìm Chúa mà tìm chính mình; chúng ta tự khen mình. Người pharisêu thường bị cám dỗ tự mãn. Một giáo dục bị hiểu sai sẽ làm chúng ta phạm những lỗi kiểu muốn làm mọi chuyện hoàn hảo. Điều giải thoát chúng ta khỏi tình trạng ngại ngùng đắn đo này là quan hệ liên vị với Chúa Kitô, trở về với giây phút hiện tại và nhờ đến ân sủng.

Lương tâm là gì? Theo nghĩa thông thường nhất, đó là khả năng của chủ thể nhận biết chính mình và nhận biết thế giới. Lương tâm mà tác giả Gabrielle Violla nói đến là lương tâm

đạo đức, nơi bên trong con người, để chủ thể phân biệt điều thiện và điều ác. Theo hồng y Newman, nó kêu gọi sự hình thành của ý chí và trí thông minh.

Ở tuổi thiếu niên, bà thiết lập một mối liên hệ rất mạnh mẽ giữa việc giáo dục lương tâm và giáo dục đức khiết tịnh. Vì sao?

Một người không đến với lương tâm của mình khi họ chạy trốn lương tâm hoặc để cho lương tâm bị chai đá, thì họ sẽ làm giảm đi khát vọng của một tâm hồn khiết tịnh, và từ đó là ơn của chính con người mình. Vì chính nhờ lương tâm mà chúng ta “*tôn trọng những gì đến từ Thiên Chúa*” – câu Đức Gioan-Phaolô II thường dùng trong các bài giáo lý của ngài để nói về thân xác và đức khiết tịnh. Nếu chúng ta quan tâm đến việc hình thành lương tâm của các người trẻ, chúng ta chuẩn bị cho các em chiến đấu với những cuộc chiến mà các em không thể nào không gặp trên đường đời, cuộc chiến của khiêu dâm, rối loạn tình dục, tránh thai và phá thai... Đó cũng là khởi đầu lương tâm của các em đã được hình thành tốt, các em sẽ là những chứng nhân cao cả cho vẻ đẹp của tính dục con người, được Thiên Chúa ghi khắc nơi nữ tính và nam tính. Đứng trước những bi kịch liên quan đến thể xác và tính dục, các em sẽ biết cách không để mình bị lôi cuốn, không phán xét người khác, nhưng vẫn vui tươi và là cộng tác viên của Sự Thật.

Marta An Nguyễn dịch
 Nguồn: phanxico.vn



TRANG GIÁO LÝ VIÊN

Khám phá ơn gọi trở thành giáo lý viên

Hôm 10/9/2022, Đức Phanxicô đã tiếp kiến hơn một ngàn tham dự viên Đại hội quốc tế giáo lý viên lần thứ ba. Trong diễn từ của mình, Đức Thánh Cha đã mời gọi họ khám phá « ơn gọi trở thành giáo lý viên » và « đừng bao giờ mệt mỏi khi trở thành giáo lý viên », vốn không phải là « cho một bài học về giáo lý » nhưng là một « kinh nghiệm sống động về đức tin ». Ngài nhắc nhớ mục đích của việc dạy giáo lý là « gặp gỡ Chúa Giêsu Kitô và để Ngài lớn lên trong chúng ta » cũng như « làm cho Tin Mừng vang lên trong lòng mọi người».

Dưới đây là diễn từ của Đức Thánh Cha :

Các giáo lý viên thân mến, xin chào !

Thật là một nguồn vui khi được gặp các bạn bởi vì tôi ý thức rõ về sự cam kết của các bạn trong việc thông truyền đức tin. Như Đức Tổng Giám mục Fisichella – người mà tôi cảm ơn vì cuộc hẹn này – đã nói, các bạn đến từ nhiều nước khác nhau và là đầu

hiệu về trách nhiệm của Giáo hội đối với nhiều người : trẻ em, người trẻ và người lớn xin thực hiện hành trình đức tin.

Tôi đã chào tất cả các bạn là những giáo lý viên. Tôi đã cố ý như vậy. Tôi thấy trong số các bạn có một số giám mục, nhiều linh mục và những người thánh hiến : họ cũng là giáo lý viên. Thật vậy, tôi phải nói rằng trước hết và trên hết họ là những giáo lý viên, bởi vì Chúa kêu gọi tất cả chúng ta hãy làm cho Tin Mừng vang lên trong tâm hồn của mọi người. Thú thực với các bạn là tôi rất thích buổi hẹn sáng thứ Tư, khi mỗi tuần tôi gặp được nhiều người đến tham dự các buổi giáo lý. Đây là một thời điểm đặc biệt bởi vì, khi suy gẫm Lời Chúa và truyền thống của Giáo hội, chúng ta bước đi với tư cách là Dân Thiên Chúa, và chúng ta cũng được yêu cầu tìm ra những hình thức cần thiết để làm chứng cho Tin Mừng trong cuộc sống hằng ngày.

Tôi xin các bạn : đừng bao giờ mệt mỏi khi *trở thành giáo lý viên*. Không phải là « cho một bài học » về giáo lý. Dạy giáo lý không thể giống như một giờ học ở trường, nhưng là một kinh nghiệm sống động về đức tin mà mỗi người chúng ta cảm thấy mong ước thông truyền cho các thế hệ mới. Chắc chắn, chúng ta phải tìm những cách tốt nhất để đảm bảo rằng việc thông truyền đức tin là thích đáng với lứa tuổi và sự chuẩn bị của những người đang lắng nghe chúng ta ; thế nhưng cuộc gặp gỡ cá nhân mà chúng ta có với mỗi người trong số họ là có tính quyết định. Chỉ có cuộc gặp gỡ liên vị mới mở tâm hồn ra để đón nhận lời loan báo tiên khởi và ước muốn lớn lên trong đời sống Kitô hữu với sự năng động thích đáng mà việc dạy giáo lý cho phép. Cuốn *Chi nam cho việc dạy giáo lý*, được giao cho các bạn trong những tháng gần đây, sẽ rất hữu ích cho các bạn để hiểu cách đi theo hành trình này và cách đổi mới việc dạy giáo lý nơi các giáo phận và giáo xứ.

Đừng bao giờ quên mục đích của việc dạy giáo lý, vốn là một giai đoạn đặc biệt trong việc Phúc Âm hóa, đó là gặp gỡ Chúa Giêsu Kitô và để Ngài lớn lên trong chúng ta. Và ở đây, chúng ta đi thẳng vào các chi tiết của cuộc Hội ngộ quốc tế lần thứ ba của các

bạn, vốn xem xét phần thứ ba của *Sách Giáo lý của Giáo hội Công giáo*. Có một đoạn trong *Sách Giáo lý* mà tôi nghĩ là quan trọng để cung cấp cho các bạn liên quan đến việc các bạn trở nên « Những chứng nhân của cuộc sống mới ». Nó nói : « Khi chúng ta tin vào Chúa Giêsu Kitô, dự phần vào các mầu nhiệm của Người và tuân giữ các điều răn của Người, thì chính Người là Đấng Cứu Độ đến trong chúng ta để yêu thương Cha Người và các anh em Người, cũng là Cha chúng ta và các anh em chúng ta. Nhờ Thần Khí, bản thân Chúa Giêsu trở thành quy luật sống động và nội tâm cho cách hành động của chúng ta » (2074).

Chúng ta hiểu tại sao Chúa Giêsu đã nói với chúng ta rằng điều răn của Ngài là thế này : *Các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương*. Tình yêu đích thực là tình yêu đến từ Thiên Chúa và được Chúa Giêsu mạc khải bằng mầu nhiệm về sự hiện diện của Ngài giữa chúng ta, bằng lời rao giảng, các phép lạ của Ngài và trên hết bằng cái chết và sự phục sinh của Ngài. Tình yêu của Chúa Kitô vẫn là giới răn đích thực và duy nhất của đời sống mới, mà người Kitô hữu, với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, biến từng ngày của mình trở thành một hành trình không biết nghỉ ngơi.

Các giáo lý viên thân mến, các bạn được yêu cầu phải làm cho hữu hình và chạm đến được con người của Chúa Giêsu Kitô, Đấng yêu thương mỗi người trong các bạn, và vì thế trở thành quy luật trong cuộc sống của chúng ta và tiêu chí phán đoán cho hành động đạo đức của chúng ta. Đừng bao giờ lạc khỏi nguồn yêu thương này, bởi vì nó là điều kiện để trở nên hạnh phúc và tràn đầy niềm vui, luôn luôn và bất chấp mọi thứ. Đây là sự sống mới đã nảy sinh trong chúng ta vào ngày chúng ta được rửa tội, và chúng ta có trách nhiệm chia sẻ với mọi người, để nó có thể phát triển trong mọi người và sinh hoa kết trái.

Tôi chắc chắn rằng cuộc hành trình này sẽ dẫn đưa nhiều người trong các bạn khám phá cách trọn vẹn ơn gọi trở thành giáo lý viên, và vì thế xin gia nhập *thừa tác vụ giáo lý viên*. Tôi đã thiết

lập thừa tác vụ này vì biết vai trò to lớn của nó trong cộng đồng Kitô hữu. Đừng sợ : nếu Chúa kêu gọi các bạn đến thừa tác vụ này, thì hãy theo Ngài ! Các bạn sẽ là những người tham gia cùng sứ mạng của Chúa Giêsu là loan báo Tin Mừng và giới thiệu cho người khác về mối tương quan con thảo với Thiên Chúa là Cha.

Và tôi không muốn kết thúc – tôi cho là tốt và đúng – mà không nhớ đến *các giáo lý viên của tôi*. Tôi luôn nhớ, có một nữ tu điều hành một nhóm các giáo lý viên ; đôi khi sơ dạy, đôi khi là hai người phụ nữ tốt lành, cả hai đều được gọi là Alicia. Và nữ tu này đã đặt nền móng cho đời sống Kitô hữu của tôi, chuẩn bị cho tôi Rước lễ lần đầu, vào những năm 1943-1944. Tôi không nghĩ có ai trong số các bạn được sinh ra vào thời điểm đó. Chúa cũng ban cho tôi một ân sủng rất lớn. Sơ rất lớn tuổi, tôi là một sinh viên, tôi đang du học ở Đức, và sau khi học xong, tôi đã trở về Argentina, và ngày hôm sau Sơ qua đời. Tôi đã có thể đồng hành với Sơ ngày hôm đó. Và khi tôi ở đó, cầu nguyện trước quan tài của Sơ, tôi đã cảm ơn Chúa về chứng tá của Sơ đó, người đã trải qua cuộc đời mình hầu như hoàn toàn cống hiến cho việc dạy giáo lý, chuẩn bị cho trẻ em và thanh thiếu niên Rước lễ lần đầu. Sơ ấy được gọi là Dolores. Tôi tự nói điều này để làm chứng rằng một giáo viên tốt để lại dấu ấn ; không chỉ dấu ấn của những gì người đó gieo, nhưng còn dấu ấn của người đã gieo. Tôi hy vọng rằng những người trẻ của các bạn, trẻ em của các bạn, người lớn của các bạn, những người mà các bạn đồng hành trong việc dạy giáo lý, sẽ luôn luôn nhớ đến các bạn trước mặt Chúa như là một người đã gieo những điều tốt lành và đẹp đẽ trong lòng họ.

Tôi đồng hành với tất cả các bạn bằng phép lành của tôi. Tôi phó thác các bạn cho sự cầu bầu của Đức Trinh Nữ Maria và các giáo lý viên tử vì đạo – có nhiều người trong số họ, thật quan trọng – ngay cả vào thời đại của chúng ta, có nhiều người trong số họ ! Và tôi xin các bạn đừng quên cầu nguyện cho tôi. Cảm ơn các bạn !

Tý Linh
Chuyển ngữ từ: vatican.va
Nguồn: xuanbichvietnam.net (10.9.2022)



TRANG QUỐI CHỨC

GIÁO HỘI - BÍ TÍCH CỨU ĐỘ

Nóng quá! Bật quạt lên thôi, nhưng...sao nó không quay ?

Hôm qua, trời nóng quá, vào phòng càng nóng hơn vì thiếu gió, tôi bật quạt lên như thường ngày vẫn làm để giảm cái oi bức của mùa hè. Thế nhưng hôm nay, lạ lắm à nhe! Bấm hết nút này đến nút khác cái quạt vẫn bất động. Kiểm tra lại đèn báo ồ vẫn có điện, phích cắm vẫn tiếp xúc tốt vậy là đành phải kiểm tra tiếp, phải tháo ra và ngó trước ngó sau ...vẫn không thấy gì khác thường đành phải lấy đồng hồ kiểm tra thì... cuộn dây bị đứt rồi. Thế là xong.

Ồi cuộc đời, sao mà phức tạp quá, không đơn giản như ta tưởng chỉ cần thấy, chỉ cần nghe, hay sờ chạm thì có thể cảm nhận và hiểu được mà nó còn những mối liên hệ khác vô hình vô tướng mà ta không thể nào phủ nhận, chối bỏ.

Ngày nay khoa học phát triển vượt bậc là thế nhưng có một điều không giải thích được là tại sao người tạo ra một trứng gà giống y như trứng gà nhưng trứng gà nhân tạo (do người ta tạo ra) không thể nở thành con gà con trong khi con gà mái không cần công nghệ gì cả mà trứng của nó đẻ ra vẫn có khả năng nở thành gà con ?

Thế đấy, đâu phải chỉ cần những thứ bên ngoài là đủ, đâu phải cái quạt chỉ cần có hình thù của chiếc quạt, cắm vào ổ điện là nó sẽ quay, trứng gà chỉ cần tạo cho nó có hình thù, kết cấu, thành phần giống như trứng gà thật là sẽ nởmà thật ra nó còn cần phải có những mối liên kết vô hình mà chúng ta không thể thấy bằng mắt thường.

Đời sống của người Kitô hữu cũng thế. Nhiều người cứ vô tư nghĩ rằng tôi là người công giáo, tôi có đạo, tôi đã được rửa tội tôi đã thuộc về Chúa, tôi là con Chúa...thế là đủ và họ cứ ung dung sống buông thả, không đọc kinh, không đi lễ, không tuân giữ một giới răn hay lời khuyên Phúc âm nào cả, đơn giản họ sống theo ý họ thích nhưng họ tin rằng Chúa sẽ không bỏ họ vì Chúa là Cha nhân từ. Chắc không ? Chúng ta không biết vì đó là quyền của Chúa nhưng chúng ta cũng cần dùng một chút lý trí và một ít đòi buộc của Chúa Giêsu để cảnh tỉnh.

Về chuyện cái quạt. Tại sao nó không chạy để rồi nó trở nên vô dụng và người ta phải đem bán ve chai ? Không phải không có điện nhưng vì bản thân nó bị hư. Ổn Chúa, lòng thương xót của Chúa vẫn luôn tràn đầy như nguồn điện cho cái quạt vậy vấn đề không thông ở đây là nơi cái quạt. Muốn không bị quẳng đi thì phải sửa, chỗ nào có vấn đề phải chỉnh đốn, chỗ nào cần phải thay phải thay chỗ nào đứt, cần phải nối...không tu chỉnh những hỏng hóc bên trong bản thân nó thì dù có được cắm vào máy phát điện đi nữa cũng vô ích thôi.

Chúa Giêsu đã từng nói: Thầy là cây nho, các con là cành, cành nào kết hợp cùng cây sẽ trở sinh hoa trái, cành nào lìa cây sẽ khô

héo. Đây là một đòi buộc quan trọng chứ không phải một lời nói vãn vãn. Chúng ta là cành nhưng không phải là cành mọc từ thân mà chỉ là cành ghép thôi nhé! Chúng ta được tháp nhập vào Đức Kitô qua bí tích Rửa tội bởi do hậu quả của tội, nó đã cắt lia chúng ta ra khỏi nguồn sống là Thiên Chúa, giờ đây nhờ Đức Kitô chúng ta được ghép lại vào thân cây là nguồn sống của Chúa nhưng điều kiện tối cần thiết là mối ghép đó phải chặt, không bị ngăn trở để nhựa sống từ thân cây có thể lan truyền đến cành ghép để nuôi sống nó. Một nhánh đã khô héo rồi không còn khả năng tiếp nhận nhựa sống thì ghép vào thân cây có sống được không? Một nhánh được phủ một lớp sơn PU dày cộm, bọc kín bởi một lớp màng chống thấm thì cũng vậy thôi ... nếu không có sự thông thương với nguồn sống thì mối ghép bên ngoài dù có khéo có đẹp đến đâu đi nữa cũng vô ích.

Vì thế chúng ta cần phải giữ cả hai mối liên kết bên ngoài, hữu hình với Giáo hội và mối liên kết bên trong vô hình với ơn Chúa mới có thể đảm bảo được sống chứ đừng ỉ lại vào những kết nối hào nhoáng bề ngoài sẽ không ích gì.

Lm. Antôn Lưu Thanh Tâm



SỐNG ĐẸP

NGỌT NGÀO HAI TIẾNG “MẸ OI”...

Tháng Năm có lẽ là thời gian phù hợp nhất để viết về Mẹ. Bởi lẽ, về phần đời, chúng ta có ngày của Mẹ được tưởng nhớ vào Chúa nhật thứ 2 trong tháng Năm; Còn về phần đạo, tháng Năm được gọi là tháng Hoa dâng kính Mẹ Maria.

Từ xưa tới nay, tình Mẹ vẫn luôn được ca tụng và ghi nhớ. Vì lẽ, tình Mẹ dành cho con thì không gì thể có sánh ví được. Có rất nhiều nhà văn, nhà thơ và nhạc sĩ đã dùng những mỹ từ hay những hình ảnh thật vĩ đại như Biển Thái Bình, Nước trong Nguồn... để chỉ về tình yêu thương của người Mẹ dành cho con cái của mình. Dù sao đi nữa, những hình ảnh ấy cũng chỉ nói lên được phần nào tình yêu thương tuyệt vời và thiêng liêng của người Mẹ dành cho con...

Có một câu chuyện rất cảm động như sau:

“Một bà mẹ hốt hoảng chạy ra ngoài, hốt hải gọi con của bà trong vô vọng. Bởi lẽ, suốt mấy đêm ròng thức trông con ốm, bà mệt quá nên chợt thiếp đi, Thần Chết bỗng đâu ập đến bắt con của bà đi.

Và kìa, Thần Đêm Tối đóng giả một bà cụ mặc áo choàng đen, bảo bà:

- Thần Chết chạy nhanh hơn gió, và chẳng bao giờ trả lại những người mà hắn đã cướp đi.

- Bà mẹ khẩn khoản cầu xin Thần Đêm Tối chỉ đường cho mình, với hy vọng đuổi kịp theo được Thần Chết. Thần Đêm Tối liền chỉ đường cho bà.

Rồi chợt đến một ngã ba đường, bà mẹ không biết phải đi lối nào. Nơi đó có một bụi Gai, băng tuyết bám đầy. Bụi gai liền bảo:

- “Tôi sẽ chỉ đường cho bà nếu bà đồng ý ủ ấm cho tôi”. Bà mẹ không ngần ngại, ôm ghì lấy bụi gai vào lòng để sưởi ấm cho nó. Nhưng khôn thay, gai liền đâm vào da thịt bà, máu nhỏ xuống rất nhiều. Bụi gai liền đâm chồi, nảy lộc và nở hoa ngay giữa mùa đông buốt giá. Bụi gai giữ lời hứa, liền chỉ đường cho bà.

Đi được một lúc, bà gặp phải một cái hồ rất lớn. Không có một bóng thuyền. Nước hồ lại quá sâu. Nhưng bà nhất định phải vượt qua hồ để tìm gặp đứa con yêu của bà. Hồ bảo:

- “Tôi sẽ giúp bà, nhưng bà phải cho tôi đôi mắt. Hãy khóc đi cho đến khi đôi mắt của bà rơi xuống!”

Bà mẹ liền khóc, nước mắt tuôn rơi lã chã, đến nỗi đôi mắt theo dòng lệ rơi xuống hồ, hóa thành hai hòn ngọc. Thế là bà được đưa đến nơi ở lạnh lẽo của Thần Chết.

Thấy bà, Thần Chết ngạc nhiên, hỏi:

- “Làm sao người có thể tìm đến tận nơi đây được chứ?” Bà mẹ liền trả lời: “Vì tôi là mẹ. Hãy trả con cho tôi!”

Câu chuyện thật cảm động trên đây giúp ta hiểu thế nào là tình mẫu tử. Nó thật lớn lao và thiêng liêng dường nào. Thế nhưng, có

bao giờ chúng ta thử hỏi, mình đã làm được gì để báo đền tình thương yêu của người Mẹ đã dành cho ta.

Trong thực tế, tuy ít có người Mẹ nào mong mỗi con mình sẽ đáp đền tình yêu mà bà đã dành cho con cái. Nhưng chắc chắn, bà sẽ rất vui và rất hạnh phúc khi thấy con cái biết nghĩ đến mình. Hơn nữa, bổn phận của chúng ta là những người con trưởng thành và hiểu biết, chúng ta phải đáp đền ơn nghĩa mẹ cha sao cho thật đậm đà và khấn khít. Đó mới xứng là đạo làm con!

Tôi muốn mượn những lời thơ sau đây, để nói lên tâm tình của những người con muốn gửi đến những người Mẹ kính yêu của mình:

*Tôi muốn dệt những vần thơ về mẹ,
 Để đọc lên cho nước mắt trào rơi.
 Vì có gì đẹp đẽ nhất trên đời,
 Thiêng liêng nhất phải chăng là tình mẹ.
 Những kỷ niệm xa xưa còn lưu dấu,
 Chiếc nôi êm tôi ngủ mẹ ngồi đưa.
 Hồn ca dao phảng phát giấc ban trưa,
 Mẹ tôi đã ru tôi vào sông núi.
 Những miếng khoai tôi ăn tranh phần mẹ,
 Đói năm nào khổ cực quá mẹ ơi.
 Mẹ cho con, mẹ nhịn, mẹ vẫn vui,
 Giờ nghĩ đến tôi buồn khôn xiết kể.*

*Nay dâng mẹ mấy vần thơ sầu muộn,
Mẹ đi rồi kỷ niệm vẫn trong con,
Trên thiên đàng, con biết chắc mẹ còn,
Theo sát bước chân con nơi trần thế.*

Lm. PX. Lê Liêm



HỎI ĐÁP MỤC VỤ

NHỮNG THẮC MẮC THÔNG THƯỜNG VỀ TÒA ÁN HÔN PHỐI

Linh mục Giuse Bùi Đức Tiến, làm việc mục vụ tòa án hôn phối tại Úc Châu, đã nhiệt tâm biên soạn 61 thắc mắc thông thường và giải đáp, rất hữu ích. Xin đăng lại tại đây (giaoluatconggiao.com)

Công việc của Tòa Án Hôn phối (Marriage Tribunal) là công khai hóa việc bất thành sự (invalidity) của những giao ước hôn phối đã thiết lập nhưng vô hiệu (không có hiệu quả Bí tích), và tuyên bố tháo gỡ (Declaration of Nullity) sự ràng buộc hôn nhân của những hôn phối đó.

Việc tuyên bố này của Tòa Án Hôn Phối, đưa đến kết quả là hai vợ chồng liên hệ dù đã thực hiện bí tích hôn phối với nhau, nhưng việc thực hiện vì những ngăn trở (impediments) trong hoàn cảnh cá nhân của họ, hay khiếm khuyết (defects) nào đó về sự ưng

thuận khi kết hôn, hay về thể thức cử hành hôn phối, khiến giao ước đã thiết lập không có hiệu quả Bí tích, và vì thiếu hiệu quả Bí tích nên không được kể là Bí tích ngay từ lúc thực hiện (ab initio).

Tòa Án Hôn Phối làm công việc điều tra, dựa trên những bằng chứng hiển nhiên thu thập được, chiếu theo luật tuyên bố giao ước hôn phối đã thực hiện không thành sự và hai vợ chồng không bị bó buộc trong giao ước hôn phối đó, kể từ lúc tuyên bố tháo gỡ giao ước, hai người có quyền tự do lấy vợ hay lấy chồng khác.

Để có thể tuyên bố tháo gỡ một hôn nhân bất thành sự, Tòa Án phải dựa trên những chứng cứ hiển nhiên và rõ ràng, những chứng cứ này được cung cấp do hai vợ chồng liên hệ và những người làm chứng đáng tin cậy khác.

Sẽ có nhiều thắc mắc từ hai vợ chồng liên hệ và những người làm chứng, những câu hỏi và trả lời sau đây có thể giúp phần nào giải đáp những thắc mắc thông thường. Những thắc mắc sâu xa hơn phải được trả lời trực tiếp từ các nhân viên của Tòa Án Hôn Phối nơi vụ tranh tụng được phán xử.

GIẢI ĐÁP NHỮNG THẮC MẮC THÔNG THƯỜNG

1. Việc tháo gỡ giao ước hôn phối có phải là ly dị không?

Đáp: Nếu xét về hiệu quả, việc tháo gỡ giao ước hôn phối cũng giống như việc ly dị nơi tòa án đời, nghĩa là hai "vợ chồng" sau khi được tháo gỡ, có quyền cử hành Bí tích Hôn Phối với người khác. Nhưng thật ra, có sự khác biệt rất quan trọng như sau:

- Trong việc ly dị, giao ước hôn phối đang có của hai vợ chồng bị bãi bỏ, bị tiêu hủy, khiến hai người được tự do tái hôn.
- Trong việc tháo gỡ Hôn Phối Công Giáo, Giáo Hội tuyên bố rằng dù đã cử hành hôn phối, nhưng giao ước hôn phối của hai người không được thiết lập cách hữu hiệu, vì vậy, kể như hai người không bị bó buộc với nhau.

2. Có giao ước hôn phối nào đã được thiết lập cách hữu hiệu mà được tháo gỡ không?

Đáp: Một giao ước hôn phối đã được thiết lập cách hữu hiệu chỉ có sự chết (của một trong hai người) mới có thể hủy bỏ được. Tuy nhiên, có hai trường hợp ngoại lệ được kể như sau:

a. Giao ước hôn phối thiết lập cách chính thức theo nghi thức Công Giáo giữa hai người mà một người là Công Giáo còn người kia chưa bao giờ rửa tội (dù rửa tội trong các Giáo Hội Kitô Giáo khác), giao ước hôn phối này dù hữu hiệu, nhưng không phải là Bí tích (non-sacramental marriage), có thể được tháo gỡ do quyền bính tối cao của Giáo Hội: Đức Giáo Hoàng.

b. Giao ước hôn phối đã thiết lập cách hữu hiệu nhưng chưa hoàn hợp (ratified but non-consummated): Một giao ước hôn phối đã thiết lập cách chính thức theo nghi thức Công Giáo giữa hai người Công Giáo, nhưng hai vợ chồng chưa bao giờ giao hợp với nhau (kể từ sau hôn lễ), có thể được tháo gỡ do quyền bính tối cao của Giáo Hội: Đức Giáo Hoàng.

3. Việc tháo gỡ giao ước hôn phối có khác việc ly thân không?

Đáp: Tháo gỡ giao ước hôn phối và ly thân giống nhau ở chỗ: Cả hai trường hợp, hai vợ chồng đều không sống chung với nhau nữa. Nhưng khác nhau ở điểm trong trường hợp hai vợ chồng ly thân, họ không có quyền lập gia đình khác, nhưng nếu họ được tuyên bố tháo gỡ, họ có quyền lập gia đình khác trong Giáo Hội.

4. Có phải ngày nay Giáo Hội dễ dàng hơn trong việc tháo gỡ giao ước hôn phối không?

Đáp: Tòa Án Hôn Phối không có quyền tự mình tháo gỡ giao ước hôn phối của bất cứ ai. Tòa Án chỉ có thể làm được điều này là dựa trên những chứng cứ hiển nhiên của một trường hợp hôn phối, mà những chứng cứ này chứng minh rằng có những ngăn trở khiến giao ước hôn phối ấy không hữu hiệu khi thực hiện, để tuyên bố rằng giao ước hôn phối ấy thực sự không có hiệu quả Bí tích và như thế, hai người liên hệ không bị ràng buộc bởi những điều đã giao kết, họ có quyền tự do lập gia đình khác. Có thể cho

rằng ngày nay nhiều người đưa trường hợp hôn phối của mình ra Tòa Án hơn là ngày xưa, cũng như các thủ tục bớt rườm rà hơn và do đó, có nhiều trường hợp tháo gỡ hơn ngày xưa.

5. Có phải bất cứ trường hợp hôn phối nào khi đã đưa ra Tòa Án Hôn Phối là đều được tháo gỡ không?

Đáp: Điều này không thể xác định được, vì việc tuyên bố tháo gỡ một giao ước hôn phối, tùy thuộc vào việc thật sự có ngăn trở hiện diện lúc hai người cử hành hôn lễ hay không. Có những trường hợp vì nghĩ rằng chắc hoàn cảnh của mình không được, nên không đưa ra Tòa Án, cũng có những trường hợp khác vì nghĩ rằng việc ra Tòa Án sẽ nhiều lỗi thôi rắc rối nên đành im lặng. Một giao ước hôn phối có được tuyên bố tháo gỡ hay không, hoàn toàn tùy thuộc vào những ngăn trở hay khiếm khuyết hiện diện lúc thực hiện Bí tích Hôn Phối và việc chứng minh được những ngăn trở hay khiếm khuyết đó.

6. Những trường hợp hôn phối nào cần đưa ra Tòa Án Hôn Phối?

Đáp: Nếu một gia đình chỉ có những bất thuận, cãi cọ hay bất đồng ý kiến trong một vài lãnh vực; nếu một gia đình thiếu hạnh phúc vì hoàn cảnh xã hội; nếu một gia đình vì lý do kinh tế, chính trị, vợ chồng phải xa nhau một thời gian...thì không phải là những trường hợp đưa ra Tòa Án Hôn Phối.

Nhưng nếu một gia đình đã tan vỡ, vợ chồng đã bỏ nhau, đã ly dị nơi tòa án dân sự và một trong hai người hay cả hai người muốn lập gia đình khác mà vẫn không vấp phạm luật Giáo Hội, thì nên đưa ra Tòa Án Hôn Phối càng sớm càng tốt.

7. Nếu gia đình đã tan vỡ và hiện đang sống với một người khác như vợ chồng, liệu có được phép đưa trường hợp hôn phối trước đó của mình ra Tòa Án Hôn Phối không?

Đáp: Được và rất nên làm, càng sớm càng tốt. Tòa Án Hôn Phối chỉ là nơi xét về việc hữu hiệu hay vô hiệu giao ước hôn phối của bạn, không phải là tòa án lương tâm xét xử tội phúc. Tuy nhiên,

có thể Tòa Án sẽ khuyên bạn cố gắng hòa hoãn một thời gian trước khi thật sự tái kết hôn.

8. Giả sử tôi là "thủ phạm", gây ra việc tan vỡ gia đình, liệu tôi có quyền đưa trường hợp của mình ra tòa án hôn phối không?



SỐNG LỜI CHÚA

CN V PS – A Ga 14,1-12 ĐƯỜNG TÌNH YÊU

Đức Khổng Tử trong giờ phút lâm chung cho gọi thầy Tăng Tử là môn đệ mà Ngài đặt nhiều tin tưởng, đến bên giường bệnh và nói:

– Này Tăng Tử con ơi! Trước giờ thầy nhắm mắt lia đời, con có điều gì thắc mắc về những lời ta đã cùng con thảo luận?

Thầy Tăng Tử đáp:

– Bạch Thầy, Thầy quả là bậc chí nhân quân tử. Những lời Thầy đã chỉ dạy làm cho chúng con thấy khó mà thực hiện cho trọn vẹn.

Đức Khổng Tử mới nói:

– Này Tăng tử, trong các điều ta đã giáo huấn có điều đúng, có điều sai. Nhưng có một cái mà ta chắc chắn không bao giờ sai đó là điều ta không biết!

Đức Khổng Tử là bậc thánh hiền, học thuyết của ông đã ảnh hưởng đến bao đời, thế mà trước lúc lâm chung, ông phải tự nhận mình không biết gì. Khác với Khổng Tử là người chỉ đường Đức Giêsu chính là đường. Trước khi liạ các môn đệ để về cùng Cha, Người đã khẳng định: “Chính Thầy là đường, là sự thật và là sự sống. Không ai có thể đến với Chúa Cha mà không qua thầy” (Ga 14,6).

Đức Giêsu chính là Đường, dẫn chúng ta đi từ nhịp cầu đau khổ đến bến bờ vinh quang, từ cõi chết trở về cõi sống, từ đời sống tạm bợ tới cuộc sống vĩnh hằng, từ trần gian tục lụy về quê hương Thiên đàng.

Đức Giêsu chính là sự thật. Sự thật tuyệt đối, sự thật về một Thiên Chúa yêu thương và cứu chuộc con người. Sự thật sẽ giải thoát chúng ta (Ga 8,32)

Đức Giêsu chính là Sự Sống. sự sống vĩnh cửu, sự sống từ cung lòng Cha ban cho mọi loài được sống. Sự sống đã giải thoát con người khỏi chết muôn đời.

Người chính là Đấng cứu độ duy nhất. Cũng như “mọi con đường đều dẫn tới Roma”, thì mọi con đường cứu độ đều phải dẫn đến con đường Giêsu. Tất cả loài người đều được cứu độ nhờ danh của Người, kể cả những con người không biết Người, nhưng sống theo lương tâm ngay lành, đều được Người ban ơn cứu độ. Sách công vụ tông đồ viết: “Thiên Chúa không ban một danh nào khác dưới bầu trời, để nhờ danh đó mà chúng ta được ơn cứu độ” (Cv 4,12).

Con đường của Người là đường phục vụ, đường yêu thương. Vì thế những ai muốn đi trên con đường của Người cũng phải sẵn lòng phục vụ anh chị em, và tận tình yêu thương con người.

Con đường của Người là đường thánh giá, đường đau khổ. Vì thế những ai bước đi trên con đường ấy cũng phải dám hy sinh bản thân, và sẵn lòng chịu khổ vì danh Đức Giêsu.

Hy sinh bao giờ cũng cho tâm hồn đẹp cao thượng. Với tình yêu, những khó khăn kia dường như nhỏ lại, những vất vả như bị xóa nhòa. Lòng chúng ta lại thấy vui hơn, cuộc đời thênh thang rộng mở.

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã về với Chúa Cha trong vinh quang sau khi đã sống một đời yêu thương tự hiến. Xin cho chúng con cũng biết đi trên con đường của Chúa, là yêu thương phục vụ anh em, để cuối con đường thập giá và đau khổ chúng con được hợp hoan với Chúa trong vinh quang Nước Trời. Amen.

Trích ‘Nhu Thầy Đã Yêu’ của Thiên Phúc

CN VI PS – A

Ga 14, 15-21

MỘT CUỘC ĐÀM THOẠI LIÊN HỆ ĐẾN CHÚNG TA

Bài đọc này được trích từ một đoạn dài Phúc Âm theo thánh Gioan, chương 13 đến 17, được gọi là diễn từ trong bữa Tiệc Ly. Thánh Gioan thuật lại cuộc đàm thoại của Chúa Giêsu với các môn đệ trong khoảng một vài giờ trước khi chịu nạn. Một không khí thân ái mật thiết ở cường độ phi thường đã khiến đoạn Phúc Âm này thành 1 trong những bài văn tuyệt mỹ. Điều khiến chúng ta lưu ý hơn hết là giá trị, một sứ điệp liên quan đến chúng ta, vì chúng ta quả hiện diện trong tâm tưởng Chúa Giêsu khi Ngài nói chuyện với các môn đồ. Những điều Ngài nói về sự liên kết giữa họ với nhau, về việc gặp gỡ Chúa Cha, về việc Chúa Thánh Thần đến, tất cả trực tiếp liên hệ đến chúng ta và bắt chúng ta tỏ thái độ. Mỗi câu đều đáng dừng lại suy niệm. Hãy để mỗi người tìm ra câu đáp ứng, nguyện vọng và ơn nhận được. Ở đây, người ta ghi nhận các ý sau:

1. Nếu các con yêu mến Ta, các con sẽ giữ các giới răn Ta.

Mạch văn toàn thể Phúc Âm thánh Gioan cho chúng ta biết hai giới răn (mà thực chỉ là một) là kính mến Thiên Chúa như cha và yêu mến mọi người như anh em. Chính cho các môn đệ của tình yêu ấy mà Chúa Giêsu cầu xin Chúa Cha để họ được nhận lãnh Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần được gọi là Đấng bầu chữa, vị trạng sư, Đấng trợ lực. Chúa Giêsu đã báo cho các môn đệ hay Ngài sẽ không còn hiện diện với các ông trong hình thể khả giác và vật lý như những ngày chung sống. Nhưng Ngài sẽ không bỏ các ông, Ngài sẽ hiện diện bằng một cách sâu kín hơn trước đặc biệt bằng Thần Khí của Ngài. Thần Khí sẽ bảo vệ, trợ lực, gìn giữ họ. Cả với chúng ta là những khi không được biết Chúa Giêsu trong lịch sử. Hôm nay chúng ta cũng được nghe dạy rằng, Chúa Thánh Thần trợ lực và gìn giữ chúng ta. Chúng ta có nghĩ rằng Lời Chúa phán ở một thời nhất định có giá trị sống động hiện thời đối với chúng ta hay không?

2. Thánh Thần... mà thế gian không thể lãnh nhận.

Chữ “thế gian” ở đây phải hiểu theo nghĩa chung các quyền lực phản nghịch Thiên Chúa và Đấng Kitô của Ngài. Tinh thần thế gian này chính yếu là một tâm trạng bất ổn; một không khí nhiễm độc vì sai lầm và ngu dại vì kiêu ngạo thâm căn và tự mãn ngày ngò, một khuynh hướng tâm lý và tinh thần khép kín con người tại chính mình. Thế gian ấy không tin được cả đến việc có thể có thần tính của Đức Kitô, và do đó có thể có việc Chúa Thánh Thần đến. Đàng khác, Chúa Giêsu Ngài cầu xin Cha Ngài gìn giữ các môn đệ khỏi thế gian, nghĩa là gìn giữ chúng ta hôm nay đây.

2. Ai yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu mến.

Chúng ta gặp lại ở đây một trong những chân lý căn bản thường được diễn tả trong Tân Ước nhất, trình bày một cách dễ lưu ý. Tương quan của chúng ta với Chúa Giêsu, cấu tạo tương quan của chúng ta với Chúa Cha. Tuân theo các giới răn của Chúa Giêsu, tức là tuân theo Chúa Cha, cầu khẩn với Chúa Giêsu là cầu khẩn

với Chúa Cha; ca tụng tôn vinh Chúa Giêsu, nhìn nhận trong thánh phúc và vui mừng địa vị của Ngài tức là ca tụng tôn vinh Thiên Chúa; tin tưởng nơi Chúa Giêsu là tin tưởng nơi Chúa Cha. *Các con sẽ chịu gian nan, nhưng hãy vững lòng, Ta đã thắng thế gian* (Ga 16,33).

Trích trong ‘Luong Thục Ngày Chúa Nhật’

LỄ CHÚA THĂNG THIÊN

Mt 28, 16-20

CHÚA LÊN TRỜI - CON LÊN ĐƯỜNG

Biên cô Chúa Giêsu thăng thiên, được coi là sự hoàn tất công trình cứu chuộc nhân loại mà Chúa Cha đã ủy thác cho Ngài. Ngài về trời để trình diện với Cha khi đã hoàn thành xuất sắc sứ mạng được trao phó, sứ mạng cứu chuộc nhân loại.

Trời không phải là một nơi chốn để chúng ta có thể đụng chạm hay sờ mó được, nhưng là một trạng thái được sống trong tình yêu tròn đầy của Thiên Chúa Ba Ngôi. Do đó, việc Chúa Giêsu lên trời không phải là một sự di chuyển từ nơi chốn này đến nơi chốn khác; cũng không phải để giã từ thế giới loài người mà đi vào cõi xa vắng mịt mù. Nhưng Chúa Giêsu lên trời là để trở về cùng với Thiên Chúa Cha, và cũng chính là nơi Ngài đã xuất phát ra.

Hơn nữa, việc Chúa Giêsu lên trời cũng không phải là để lìa xa chúng ta, vì Ngài đã nói với các tông đồ rằng: “Thầy sẽ ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế”. Nhưng vì là Đầu của thân thể mầu nhiệm, Ngài phải lên trời để chuẩn bị cho chúng ta có một tương lai huy hoàng, một chỗ ở vĩnh viễn trong hạnh phúc. Do đó, việc Chúa Giêsu lên trời quả thật là một niềm vui lớn lao cho những người tin Chúa, cho mọi người tín hữu chúng ta.

Thật vậy, từ khi nguyên tổ Ađam và Eva phạm tội, thì cửa Nước Trời đã bị đóng lại. Chỉ mình Chúa Giêsu, qua cuộc khổ nạn và phục sinh của Ngài, mới có thể mở cửa Nước Trời cho chúng ta. Cũng như, nhờ việc Chúa Giêsu chịu an táng ba ngày trong lòng đất, Ngài đã mở cửa ngục tổ tông, để đem linh hồn những người công chính về Quê trời. Hơn nữa, Chúa Giêsu cũng đã hứa với các tông đồ cũng như cho chúng ta: “Thầy đi là để dọn chỗ cho các con... rồi Thầy sẽ trở lại đem các con đi với Thầy”.

Chúng ta hãy vui mừng hân hoan vì việc Chúa lên trời. Chúa lên trời là Ngài trở lại tình trạng vinh quang vốn có của Ngài, về với vinh quang của một vị Thiên Chúa. Như vậy, từ đây, Ngài không còn bị lệ thuộc vào không gian và thời gian nữa, và do đó Ngài có thể hiện diện với chúng ta trong mọi nơi và mọi lúc. Chúa Giêsu lên trời, tuy có vẻ như Ngài đang vắng mặt, vì không còn hiện diện cách hữu hình giữa chúng ta nữa. Nhưng kỳ diệu thay, từ đây, Chúa Giêsu hiện diện với chúng ta một cách mới mẻ, tròn đầy và phong phú nhiều lần hơn.

Mừng việc Chúa lên trời, chúng ta không dừng lại ở chỗ vui mừng chiêm ngắm Chúa đã trở về Quê trời vinh quang; Chúng ta cũng không ngồi đó chờ ngày Chúa trở lại để đón chúng ta về với Chúa, nhưng Chúa LÊN TRỜI là động lực và là sức mạnh để chúng ta LÊN ĐƯỜNG thực thi lệnh truyền mà Ngài đã để lại cho các tông đồ, cũng là cho chúng ta: “Anh em hãy đi đến với muôn dân, làm phép rửa cho họ, nhân danh Cha, và Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em”. Đó là một lệnh truyền, một cuộc sai đi với nhiệm vụ vô cùng quang trọng, tuy có nặng nề đôi chút nhưng thật cao quý.

Nếu chúng ta có một tình yêu: yêu Chúa và yêu người; nếu chúng ta có một lòng nhiệt huyết thật sự, chúng ta phải nói được như thánh Phaolô rằng: “vô phúc cho tôi, nếu tôi không rao giảng Tin mừng”.

Biến cố Đức Giêsu lên trời còn là lời khẳng định chắc chắn cho chúng ta rằng: Có Thiên Đàng và có đời sau. Đây cũng là niềm tin của người Kitô hữu chúng ta. Chính Chúa Giêsu quả quyết: “Ta bởi trời cao” (Ga 8, 23), và Ngài đã hứa thiên đàng cho người trộm lành rằng: “Tôi bảo thật anh: ngay hôm nay, anh sẽ được ở với Tôi trên Thiên Đàng” (Lc 23, 42), và còn biết bao những lời tuyên bố khác nữa của Giêsu, liên quan tới hạnh phúc Thiên đàng: “Trong nhà Cha Thầy, có nhiều chỗ ở; nếu không, Thầy đã nói với anh em rồi, vì Thầy đi dọn chỗ cho anh em” (Ga 14,2). “Anh em hãy tích trữ cho mình những kho tàng trên trời, nơi mối mọt không làm hư nát, và kẻ trộm không đào ngạch và lấy đi được” (Mt 6, 20); “Anh em hãy vui mừng hơn hờ, vì phần thưởng dành cho anh em ở trên trời thật lớn lao” (Mt 5,12).

Lạy Chúa Giêsu, xin cho chúng con tin vững vàng vào Chúa và những lời Chúa phán dạy, để chúng con khi hân hoan mừng kính Chúa lên trời, chúng con cũng hăng hái và phấn khởi **lên đường** loan báo Tin mừng Phục sinh của Chúa, hầu ngày sau được về cùng Chúa hưởng hạnh phúc muôn đời. Amen.

Lm. PX. Lê Liêm

LỄ CHÚA THÁNH THẦN HIỆN XUỐNG NĂM A

Ga 20, 26-19,23

Giới trẻ hôm nay thường dùng hai cụm từ là “phong độ” và “đẳng cấp” để đánh giá về một người nào đó. Đẳng cấp luôn quan trọng hơn phong độ. Vì phong độ thì nhất thời, vì phải phụ thuộc vào yếu tố tâm lý và thể lý. Còn đẳng cấp thì mãi mãi, vì nó thuộc về bản chất và yếu tính của người đó. Do đó, muốn trở thành thân

tượng thì ngoài phong độ ổn định, cần phải thể hiện được đẳng cấp trời vượt của mình.

Trong ý nghĩa này, lời Chúa qua ba bài đọc hôm nay mời gọi mỗi người chúng ta hãy sống và hoạt động theo “phong cách” và “đẳng cấp” của Chúa Thánh Thần. Vì Chúa Thánh Thần chính là “thần tượng” của Giáo hội và của người Kitô hữu chúng ta. Suy niệm Lời Chúa hôm nay, mỗi bài đọc, mặc khải cho chúng ta biết về một đặc nét phong cách ưu việt của Chúa Thánh Thần.

Trước hết, bài đọc một, sách Công Vụ Tông Đồ cho chúng ta biết đặc nét phong cách thứ nhất của Chúa Thánh Thần làm cho Giáo hội được hiệp nhất. Chúa Thánh Thần là nguyên lý của sự hiệp nhất. Hiệp nhất trong sự khác biệt. Có nhiều dân tộc, nhiều ngôn ngữ, nhiều tiếng nói khác nhau, nhưng tất cả đều hiểu nhau trong cùng một ngôn ngữ của Chúa Thánh Thần. Sống theo phong cách của Chúa Thánh Thần sẽ không còn phân biệt Do thái hay Hy Lạp. Cũng chẳng còn ranh giới kỳ thị giữa nô lệ và tự do. Tất cả mọi dân nước đều lắng nghe và hiểu nhau trong một đẳng cấp của Chúa Thánh Thần. Như vậy, sống theo phong cách của Chúa Thánh Thần sẽ làm cho tất cả các chi thể của thân mình màu nhiệm được hiệp nhất trong đa dạng. Hoạt động theo phong cách của Chúa Thánh Thần là hiệp nhất với nhau để cùng nhau loan báo những kỳ công của Thiên Chúa.

Thứ đến, qua bài đọc hai, thánh Phaolô cho chúng ta thấy đặc nét phong cách thứ hai của Chúa Thánh Thần làm cho Giáo hội được phong phú hóa và sinh nhiều hoa trái khác nhau. Sau khi đã hợp nhất các chi thể Giáo hội trong một thân mình màu nhiệm duy nhất, Chúa Thánh Thần làm cho thân mình màu nhiệm ấy sinh hoa, kết trái dồi dào qua nhiều đặc sủng khác nhau. Thần khí tỏ ra nơi mỗi người mỗi cách. Chúa Thánh Thần là nguồn gốc của sự phong phú và đa dạng. Nghĩa là có nhiều đặc sủng và hoạt động

khác nhau, nhưng chỉ có một Thần Khí và một Thiên Chúa làm chủ trong mọi người. “Người thì được Thần Khí ban cho ơn khôn ngoan để giảng dạy, người thì được Thần Khí ban cho ơn hiểu biết để trình bày. Kẻ thì được Thần Khí ban cho lòng tin; kẻ thì cũng được chính Thần Khí duy nhất ấy ban cho những đặc sủng để chữa bệnh. Người thì được ơn làm phép lạ, người thì được ơn nói tiên tri; kẻ thì được ơn phân định thần khí; kẻ khác thì được ơn nói các thứ tiếng lạ; kẻ khác nữa lại được ơn giải thích các tiếng lạ. Nhưng chính Thần Khí duy nhất ấy làm ra tất cả những điều đó và phân chia cho mỗi người mỗi cách, tùy theo ý của Người” (1Cr 12, 8-11). Như vậy, các chi thể hoạt động theo phong cách của Chúa Thánh Thần sẽ làm cho thân mình mau nhiệm được phong phú và sinh nhiều hoa trái thiêng liêng. Do đó, sống và hoạt động theo phong cách của Chúa Thánh Thần sẽ trở sinh nhiều hoa trái, vì lợi ích chung.

Sau cùng, bài Tin Mừng mặc khải cho chúng ta biết đặc nét phong cách thứ ba của Chúa Thánh Thần là sai đi. Chúa Thánh Thần làm cho Giáo hội được phát triển vững mạnh và mở rộng ra toàn cõi địa cầu. Chúa Thánh Thần làm cho các môn đệ không còn sợ hãi, co cụm và khép kín ở trong nhà nữa, nhưng mạnh dạn ra đi khắp thế gian, loan báo Tin Mừng cứu độ cho muôn dân. Giáo hội được Thần Khí sai đi đến khắp cùng bờ cõi trái đất. Do đó, sống theo phong cách của Chúa Thánh Thần là sống tinh thần sai đi, mở lòng ra với thế giới. Hoạt động theo đẳng cấp của Chúa Thánh Thần là mạnh mẽ ra khơi đem bình an và ơn tha tội cho mọi loài thọ tạo.

Hãy ở lại trong cùng một Thánh Thần và hoạt động theo phong cách, cũng như đẳng cấp của Chúa Thánh Thần. Vì sống theo phong cách của Chúa Thánh Thần, tất cả nhân loại sẽ được hiệp nhất trong bình an; hoạt động theo đẳng cấp của Chúa Thánh Thần, chúng ta sẽ được phong phú hóa và sinh hoa kết trái dồi

dào trong một thân mình mầu nhiệm duy nhất; sống theo phong cách sai đi của Chúa Thánh Thần, Giáo hội sẽ được phát triển vững mạnh để đem bình an và ơn cứu độ cho muôn dân. Amen.

Lm. Phêrô Nguyễn Thanh Phong



TRANG BÁC ÁI XÃ HỘI

ĐTC Phanxicô gặp Đại diện một số Tổ chức bác ái tại CHDC Congo

Buổi gặp gỡ bắt đầu với chứng từ của 6 nhân viên bác ái, trong đó mỗi người kể về những gì họ đã chứng kiến và trải qua trong cuộc đời và công việc của họ. Sau đó, Đức Thánh Cha đã đáp lời bằng một bài diễn văn, trong đó ngài cũng trả lời và đề cập đến những chứng từ của các nhân viên bác ái vừa thuật lại.

Văn Yên, SJ - Vatican News

Sau khi gặp gỡ các nạn nhân của bạo lực, lúc 6 giờ 30 chiều, Đức Thánh Cha đã gặp gỡ các Đại diện của một số tổ chức bác ái hiện diện tại CHDC Congo.

Ghi nhận những dân thân

Ngài khích lệ họ: “Ở đất nước này, nơi có quá nhiều bạo lực, vang dội như tiếng gầm của một cái cây bị đốn hạ, anh chị em là khu rừng lớn lên mỗi ngày trong im lặng và làm cho không khí trở nên trong lành hơn, dễ thở hơn. Chắc chắn, cây đổ gây ra nhiều tiếng ồn hơn, nhưng Thiên Chúa yêu thương và vun trồng lòng quảng đại âm thầm làm cho nó nảy mầm và đơm hoa kết trái, và vui mừng nhìn những ai phục vụ những người túng thiếu. Đây là cách điều tốt lành lớn lên, trong sự đơn sơ của đôi tay và trái tim vươn tới người khác, trong sự can đảm bước những bước nhỏ đến gần những người yếu đuối nhất nhân danh Chúa Giêsu. Đây đúng với châm ngôn được thánh Celicia trích dẫn: ‘Hành trình vạn dặm bắt đầu từ một bước chân!’”

Đức Thánh Cha cảm ơn các nhân viên bác ái, vì họ không chỉ liệt kê các vấn đề xã hội và nhiều dữ liệu về nghèo đói, nhưng trên hết họ nói chuyện với người nghèo một cách triu mến. Ngài nói: “Trong khi nhiều người ngày nay loại bỏ họ, anh chị em ôm lấy họ; trong khi thế giới khai thác họ, anh chị em thăng tiến họ. Thăng tiến chống lại bóc lột: Cánh rừng vẫn mọc lên mặc cho nạn phá rừng và phế thải vẫn hoành hành dữ dội! Tôi muốn lên tiếng về những gì anh chị em đang làm, để thúc đẩy sự phát triển và hy vọng ở Cộng hòa Dân chủ Congo và trên lục địa này. Tôi đến đây, được thúc đẩy bởi mong muốn mang lại tiếng nói cho những người không có tiếng nói. Tôi ước gì các phương tiện truyền thông sẽ dành nhiều không gian hơn cho đất nước này và cho toàn bộ Châu Phi! Cầu mong cho các dân tộc, các nền văn hóa, những đau khổ và hy vọng của Lục địa trẻ của tương lai này được biết đến! Chúng ta sẽ khám phá ra những tài năng to lớn và những câu chuyện về sự vĩ đại của con người và Kitô giáo đích thực, những câu chuyện được sinh ra trong một bầu khí chân thực, biết tôn trọng những người nhỏ nhất, người già và thụ tạo.”

Xúc động trước những câu chuyện được kể, Đức Thánh Cha nói: “Anh chị em có thể khóc khi nghe những câu chuyện giống như những câu chuyện mà anh chị em đã kể cho tôi, về những người đau khổ bị buộc phải sống cuộc sống lang thang do sự thờ ơ nói chung, khiến họ phải sống trên đường phố, khiến họ có nguy cơ bị bạo lực thể xác và lạm dụng tình dục, và thậm chí bị tố là phù thủy, trong khi điều duy nhất họ cần là tình yêu và sự chăm sóc. Tôi bị ấn tượng bởi những gì Tekadio kể với chúng ta, rằng vì bệnh phong mà cho đến ngày nay, năm 2023, bạn vẫn cảm thấy ‘bị phân biệt đối xử, bị coi thường và sỉ nhục’, trong khi, với sự pha trộn giữa xấu hổ, hiểu lầm và sợ hãi, người ta vội vã tẩy rửa nơi thậm chí chỉ cái bóng của bạn đi qua. Nghèo đói và bị từ chối làm xúc phạm con người, làm xấu đi phẩm giá của con người: chúng giống như tro tàn dập tắt ngọn lửa mà con người có nơi mình. Đúng vậy, mỗi người, như được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa, đều tỏa sáng với ngọn lửa rực rỡ, nhưng chỉ có tình yêu mới loại bỏ được lớp tro tàn bao phủ họ: chỉ bằng cách phục hồi phẩm giá, nhân loại mới có thể được phục hồi! Tôi rất buồn khi biết rằng ở đây cũng như ở nhiều nơi trên thế giới, trẻ em và người già đang bị bỏ rơi. Chúng ta hãy nhớ rằng: một sự phát triển thực sự của con người không thể thiếu ký ức và tương lai.”

Câu hỏi đầu tiên: Dấn thân có đáng không?

Đức Thánh Cha nêu ra cho các nhân viên bác ái hai câu hỏi. “Trước tiên là: *có đáng không?* Có đáng dấn thân khi đối diện với một đại dương nhu cầu đang gia tăng liên tục và nhanh chóng không? Đó chẳng phải là một nỗ lực vô ích, cũng như thường làm nản lòng sao? Điều sơ Maria Celeste đã nói giúp ích cho chúng ta: “Mặc dù chúng ta nhỏ bé, nhưng Chúa chịu đóng đinh muốn có chúng ta ở bên cạnh Người để nâng đỡ thảm kịch của thế giới”. Đó là sự thật, lòng bác ái đồng điệu với Chúa và Người làm chúng ta ngạc nhiên với những điều kỳ diệu bất ngờ xảy ra qua những ai được Người yêu mến. Những câu chuyện của anh chị em

chứa đầy những sự kiện kỳ diệu, được biết đến với trái tim của Chúa và không thể chỉ với sức mạnh của con người. Tôi nghĩ về những gì Pierre đã nói với chúng ta rằng trong sa mạc của sự bất lực và thờ ơ, trong biển đau đớn, cùng với những người bạn của mình, anh đã khám phá ra rằng Chúa đã không quên anh, bởi vì Người đã gửi cho anh những người không ngoảnh mặt đi khi đi ngang qua đường chỗ anh. Như vậy, nơi khuôn mặt của họ, anh đã tái khám phá ra Chúa Giê-su và bây giờ anh muốn làm điều tương tự cho những người khác. Điều tốt lành là như thế, nó lan tỏa, nó không để mình bị tê liệt bởi sự cam chịu và những con số thống kê, nhưng mời gọi chúng ta trao tặng cho người khác những gì chúng ta đã nhận được cách nhưng không. Trên hết, những người trẻ cần nhìn thấy điều này: những khuôn mặt vượt qua sự thờ ơ khi nhìn thẳng vào mắt của con người, những bàn tay không cầm vũ khí và không nắm lấy tiền, nhưng vươn tới những người đang đứng trên mặt đất và nâng đỡ họ lên xứng phẩm giá của họ, xứng phẩm giá của con cái Thiên Chúa.”

Do đó, Đức Thánh Cha kết luận: “điều này là đáng, và đó là một dấu hiệu tốt cho thấy Giới chức chính quyền, thông qua các thỏa thuận gần đây với Hội đồng Giám mục, đã công nhận và đánh giá cao công việc của những người tham gia vào các lĩnh vực xã hội và bác ái. Điều này chắc chắn không có nghĩa là việc chăm sóc những người yếu thế nhất, cũng như dân thân về y tế và giáo dục, có thể được ủy thác một cách có hệ thống cho hoạt động tình nguyện. Đây là những nhiệm vụ ưu tiên của những nhà điều hành đất nước, với sự quan tâm đến việc đảm bảo các dịch vụ cơ bản cho cả những người dân sống xa các trung tâm đô thị lớn. Đồng thời, những người tin vào Chúa Kitô không bao giờ được làm vấy bẩn chứng từ bác ái, lời chứng về Thiên Chúa, bằng việc tìm kiếm những đặc quyền, uy tín, danh tiếng và quyền lực. Không, các phương tiện, nguồn lực và kết quả tốt là dành cho người nghèo, và bất cứ ai chăm sóc họ luôn được mời gọi để nhớ rằng *quyền lực là sự phục vụ* và bác ái không được đưa đến chỗ ở lại trong

vinh dự, nhưng đòi hỏi sự cấp bách và cụ thể. Theo nghĩa này, trong số rất nhiều việc phải làm, tôi muốn nhấn mạnh đến một thách đố liên quan đến tất cả mọi người chứ không chỉ đất nước này. Nguyên nhân gây ra nghèo đói không phải là do thiếu của cải và cơ hội, mà là do sự phân phối không đồng đều. Những người giàu có, đặc biệt nếu họ là Kitô hữu, được yêu cầu chia sẻ những gì họ có với những người thiếu thốn những thứ cần thiết, đặc biệt khi họ thuộc cùng một dân tộc. Đó không phải là một đòi hỏi của lòng tốt, mà là của sự công bằng. Đó không phải là lòng nhân từ, mà là niềm tin; bởi vì, như Kinh thánh nói, ‘đức tin không có việc làm là đức tin chết’ (Gcb 2,26).”

Câu hỏi thứ hai: “thực hiện điều tốt như thế nào?”

Kể đến, Đức Thánh Cha nêu lên câu hỏi thứ hai: “*thực hiện điều tốt như thế nào? Làm bác ái như thế nào, theo tiêu chí nào?*” Với câu hỏi này, Đức Thánh Cha gợi ý ba điểm: Điểm thứ nhất, “bác ái đòi hỏi sự gương mẫu: thật vậy, đó không chỉ là việc anh chị em làm, mà nó còn là biểu hiện của con người anh chị em. Đó là một lối sống, là sống Tin Mừng. Do đó, cần có sự tín nhiệm và minh bạch: Tôi đang nghĩ đến việc quản lý tài chính và hành chính của các dự án, nhưng cũng nghĩ đến sự dấn thân cung cấp các dịch vụ đầy đủ và chất lượng. Đây chính là tinh thần đặc trưng cho rất nhiều công việc của Giáo hội mà từ đó đất nước này được hưởng và đã đánh dấu lịch sử của nó. Luôn luôn phải làm gương mẫu!

Điểm thứ hai: tầm nhìn xa, tức là biết nhìn về phía trước. Điều cần thiết là các sáng kiến và công việc tốt, ngoài việc đáp ứng các nhu cầu trước mắt, còn phải bền vững và lâu dài. Không chỉ đơn giản là theo kiểu trợ giúp, mà còn được xây dựng trên cơ sở những gì thực sự có thể làm được và với tầm nhìn dài hạn, để chúng tồn tại theo thời gian và không kết thúc với bất kỳ ai bắt đầu chúng. Thay vì phân phát trợ giúp vốn luôn trong tình trạng thiếu thốn, tốt hơn cần truyền tải kiến thức và công cụ giúp phát

triển tự chủ và bền vững. Về vấn đề này, tôi cũng nghĩ đến sự đóng góp to lớn của ngành y tế Công giáo, mà ở đất nước này, cũng như ở nhiều nơi khác trên thế giới, mang lại sự an ủi và hy vọng cho người dân, giúp đỡ những người đau khổ một cách miễn phí và nghiêm túc, bằng cách luôn, như nó phải là, trợ giúp thông qua các công cụ hiện đại và thích hợp.

Cuối cùng – yếu tố thứ ba – là kết nối: chúng ta cần tạo ra một mạng lưới, không chỉ mạng lưới ảo mà còn cụ thể, như đã xảy ra ở đất nước này trong *bản giao hưởng cuộc sống* của khu rừng lớn và thảm thực vật đa dạng của nó. Mạng lưới: làm việc với nhau ngày càng nhiều hơn, liên tục hiệp lực với nhau, hiệp thông với các Giáo hội địa phương và với vùng lãnh thổ. Mạng lưới: mỗi người có đặc sủng riêng nhưng được kết nối với nhau, chia sẻ những cấp bách, ưu tiên, nhu cầu, không đóng cửa và tự quy chiếu, sẵn sàng tham gia với các cộng đoàn Kitô hữu khác và các tôn giáo khác, và với nhiều tổ chức nhân đạo hiện diện. Tất cả vì lợi ích của người nghèo.



TRANG LOAN BÁO TIN MỪNG

TIN MỪNG CHO NGƯỜI NGHÈO

Việc rao giảng Tin mừng rất quan trọng đối với Kitô hữu. Vậy thì theo gương Chúa Giêsu, các Kitô hữu rao giảng Tin mừng cho ai? Đối tượng để ta rao giảng Tin mừng là những người nào?

“Thánh Thần Chúa ngự trên tôi, sai tôi đi rao giảng Tin mừng cho người nghèo khó” theo gương Chúa Giêsu là rao giảng Tin mừng cho người nghèo khó. Vậy ai là người nghèo?

1. Vật chất thiếu thốn; phận nghèo thì tới chỗ nào cũng nghèo.
2. Thiếu về mặt nào đó; thiếu hiểu biết, thiếu văn hóa, thiếu đạo đức...

Suy nghĩ thông thường trong đời sống, ta thường hiểu nghèo theo nghĩa vật chất. Những người xin giúp đỡ, thường hiểu họ thiếu thốn; nhà cửa rách nát, đau bệnh không có thuốc men, không có xe cộ... Giúp đỡ cho người nghèo ta thường nhắm tới những người đó. Chính vì thế mà ta thường coi người có nhà cửa sang trọng, đi xe hơi, ở nhà lầu, con cái học hành đến nơi đến chốn... là những người đầy đủ, không cần gì nữa.

Tương tự vậy, truyền giáo thường được hiểu là đến những nơi còn khó khăn, vùng sâu vùng xa, đời sống phải phấn đấu nhiều về kinh tế, nên việc đạo thường lơ là. Giúp đỡ cho việc truyền giáo là giúp đỡ tiền bạc, vật chất... nhờ giúp đỡ mà đời sống đạo, việc đi lễ đọc kinh cũng khá hơn. Và người ta cũng nói: “Có thực mới vực được đạo”.

Tuy vậy, suy nghĩ trên đây không phải hoàn toàn đúng. Kinh nghiệm của các đoàn thể cho thấy giúp đỡ vật chất không đương nhiên vực được đạo. Và lại, nếu rao giảng Tin mừng là chỉ rao giảng Tin mừng cho những người thiếu thốn vật chất thì những người thừa tiền thừa bạc, thừa của cải vật chất, họ không cần đến Tin mừng cứu độ sao? Vì thế nghèo theo nghĩa này mang tính phổ quát hơn; nghèo là thiếu về mặt nào đó. Theo nghĩa này ai trong chúng ta cũng có thể nghèo:

- Nếu thiếu về tiền bạc thì đó là những người nghèo tiền bạc
- Nếu thiếu về tình thương thì đó là những người nghèo tình thương
- Nếu thiếu văn hóa thì đó là những người nghèo văn hóa
- Nếu thiếu về sự hiểu biết thì đó là những người nghèo về sự hiểu biết

- Nếu thiếu về chân lý thì đó là những người nghèo không biết đi tìm chân lý...

Suy nghĩ như thế, không ai trong chúng ta có thể cho mình là đầy đủ. Đời sống có khi dư đầy của cải vật chất nhưng lại thiếu tình yêu, khi chỉ biết yêu mình, đôi khi vì lo cho lợi ích mình mà làm hại người khác. Có những người giàu không muốn giúp cho người nghèo với lý do: *“Khi tôi nghèo không ai giúp đỡ nên giờ tôi giàu không giúp ai cả”*. Tuy vậy, có những người thấy mình lúc nghèo khổ thì gia đình êm ấm hạnh phúc, nhưng khi giàu có gia đình tan rã. Có những người rất nghèo, đời sống thiếu thốn của cải vật chất nhưng lòng bác ái có thừa. Họ luôn sống tinh thần *“Lá lành đùm lá rách”*, thậm chí *“Lá rách đùm là nát”*. Đó là những người lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ người khác, sẵn sàng chịu cực chịu khổ với những người đau khổ; tham gia chương trình giúp người nghèo, người bệnh, người khuyết tật, chương trình từ thiện... Nếu rao giảng Tin mừng là rao giảng cho người nghèo thì ai cũng cần được rao giảng Tin mừng, vì ai cũng là người nghèo, người thiếu thốn. Có lẽ chúng ta còn thiếu tình yêu, thiếu sự thật, thiếu hiểu biết về Chúa nên chưa thật sự sống hết mình.

Để đạt được kết quả trong việc rao giảng Tin mừng, ta cần phải đổi mới cách hiểu biết về việc rao giảng Tin mừng.

- Trước tiên ta cần phải hiểu người khác, những người cần được rao giảng Tin mừng. Từ hiểu biết người khác, ta hiểu luôn tình trạng nghèo khó, thiếu thốn của họ.

- Sau đó, ta cần phải khởi đi từ điều tốt nơi người khác. Vì đó là những điều Thiên Chúa đã soi dẫn trong lương tâm của họ. Nếu họ sống giả hình, chúng ta khơi dậy sự thật nơi con tim của họ. Nếu họ không hướng về cứu cánh của đời mình, chúng ta nên hướng họ về phẩm giá con người; con người có giá trị cao cả, vì Thiên Chúa đã mang thân phận con người. Nếu họ thiếu tình yêu, ta khơi dậy tình yêu của Chúa Giêsu trong tâm hồn họ.

Việc rao giảng Tin mừng là giúp con người thoát cuộc sống tối tăm đi vào trong ánh sáng của Chúa và mỗi Kitô hữu là ánh sao dẫn đường đưa người khác đến với Chúa.

Lm Tôma Nguyễn Quốc Tuấn



MỘT CHÚT TÂM TÌNH

Sáu tội mà người tín hữu Kitô không còn phân biệt được

Tội làm chúng ta phân cách Chúa (Is 59:2). Không có mức độ khác nhau của phân cách. Chúng ta hoặc giải hòa với Chúa, hoặc phân cách với Ngài, hoặc là người xa lạ với Ngài (Cl 1:21-22).

Chúng ta đừng nhầm lẫn ở đây, không có tội nào được chấp nhận dưới mắt Chúa. Vì thế phải đi xưng tội và phải quay về, khiêm tốn đi trên con đường ngay chính. Bà Rachel-Claire Cockrell, nhà văn và là giáo sư anh văn ghi nhận 6 tội mà tín hữu Kitô thường có khuynh hướng phớt đi.

1. Ích kỷ và giả đạo đức

Nếu bạn cảm thấy mình phải công khai hành động, tư tưởng và tình cảm của mình trong mục đích được tôn trọng, bạn phải cẩn thận kèm mình lại! Rất nhiều người thích tỏ ra mình là tín hữu Kitô tốt. Nhớ là Chúa Kitô biết tâm hồn bạn và biết động lực của bạn! Ưu tiên hàng đầu là làm vui lòng Chúa trong mọi việc !

2. Kiêu ngạo

“*Kiêu căng đưa đến sụp đổ*” (Cn 16:18). Câu này cho chúng ta thấy kiêu ngạo nguy hiểm đến độ nào. Nếu chúng ta từ chối tha

thứ, chúng ta phản ứng với tính kiêu ngạo. Nếu chúng ta cãi nhau với ai mà chúng ta không chịu là người xin lỗi đầu tiên thì đó là kiêu ngạo. Bạn nhớ là ơn của Chúa cho bạn như thế nào thì bạn cũng làm như vậy cho người khác.

3. Tham lam

“Người không được ham muốn nhà người ta, vợ người ta...” (Xh 20 :17), Chúa Giêsu là người thợ mộc nghèo và các đồ đệ của Ngài sống nhờ lòng độ lượng của người khác. Muốn có những thứ tốt đẹp không phải là một tội. ... Nhưng sẽ là tội nếu chúng ta làm vì ham muốn hay nếu chúng ta mang nợ nặng nề để có. Nếu của cải vật chất này bị lấy mất đi, thì bạn có luôn hài lòng và bạn có tìm niềm vui của mình trong Chúa không?

4. Nói xấu

“Anh em đừng nói xấu nhau...” Nói xấu người khác không làm cho chúng ta tốt hơn họ! Chúng ta không nhất thiết phải biết mọi chuyện về đời sống của họ và chúng ta cũng không mang gánh nặng của họ. Vậy thì lý do gì để biết một người chồng không chung thủy không đi nhà thờ, vì sao người phụ nữ kia lại phá thai? Vì thành kiến của chúng ta! Không có gì cho phép chúng ta phán xét người khác.

5. Hận thù

“Đừng bao giờ chua cay gắt gỏng, nóng nảy giận hờn, hay la lối thóa mạ, và hãy loại trừ mọi hành vi gian ác.” (Êp 4:31)

Làm thế nào để yêu người như mình vậy khi mình hận thù người kia? Có khi mình ghét ai chỉ vì mình không hiểu họ hoặc những người gặp thành công, hoặc những người làm tổn thương chúng ta. Nhưng điều này phải biến mất trong chúng ta. Chính vì vậy chúng ta phải dò tìm tâm hồn mình và canh chừng tư tưởng và cảm xúc của mình.

6. Xét đoán

“Anh em đừng xét đoán, để khỏi bị Thiên Chúa xét đoán.” (Mt 7:1)

Chúng ta tất cả đều là kẻ có tội và nhờ Chúa Kitô, chúng ta mới không bị kết án, chứ không phải nhờ công nghiệp của chúng ta. Mỗi lần chúng ta lên án ai, chúng ta quên mình cũng là kẻ có tội như họ. Bắt đầu từ bây giờ, chúng ta phải có chọn lựa đúng đắn: chấp nhận các yếu đuối của mình và mặc lấy đức tính khiêm nhường.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch

Nguồn: phanxico.vn



BÀI HỌC CUỘC SỐNG

Lời dạy thấm từng chữ của cổ nhân: Người đại ngoan cố, kẻ trí biết buông, sống trên đời ám ảnh là liều thuốc độc tai hại nhất.

Đừng quá cố chấp, đừng khiến bản thân bị mắc kẹt trong một suy nghĩ, có như vậy, bạn mới có thể giải phóng được đôi tay của mình và mở được cánh cửa tư duy.

Có một bức ảnh như này:



Một công nhân đang sơn sàn và tường của một căn nhà bằng sơn đỏ. Lúc sắp kết thúc, anh nhìn lên, mới biết mình đã vô tình bị dón vào góc tường.

Trên thực tế, đối với những người làm nghề này, tình huống này không phải hiếm gặp.

Họ đã chọn sai hướng ngay từ đầu, ngoan cố tiến về phía trước và cuối cùng tự đặt mình vào tình thế tiến thoái lưỡng nan.

Người xưa có câu: "Chọn phương hướng là chọn vận mệnh; chọn con đường chính là chọn tương lai".

Trên đường đời, đừng cố chấp đi sai hướng rồi tự đẩy mình vào ngõ cụt.

Hãy học cách linh hoạt và điều chỉnh kịp thời, thoát ra khỏi giới hạn của bản thân, để bước đi trở nên nhẹ nhàng và cuộc sống cũng trở nên rõ ràng hơn

1. Đường không thông, linh hoạt rẽ

Ở dưới biển sâu có một loài cá gọi là cá Mã Gia.

Để bắt được chúng, ngư dân chỉ cần một tấm lưới chắc chắn có gắn các khối sắt, kéo bằng một chiếc thuyền nhỏ rồi thả xuống nước.

Mặc dù thực tế là lưới mở ở ba phía, nhưng cá Mã Gia vẫn bị lọt lưới.

Thì ra, loài cá này có một đặc điểm, đó là một khi xác định phương hướng nào đó, chúng sẽ chỉ lao về phía đó.

Càng gặp vật cản, càng lao về phía trước, cuối cùng bị lưới tóm gọn.

Trong cuộc sống, có rất nhiều người giống như loài cá này, những khó khăn mà họ gặp phải có thể là do sự bướng bỉnh, ngang ngạnh của chính họ gây ra.

Nhà văn Zweig đã nói trong "The World Minute of Waterloo":

"Kiên trì vừa phải là hành động, và hành động là liều thuốc tốt; chấp niệm quá mức là ám ảnh, và ám ảnh là liều thuốc độc."

Trên đời này, không ai luôn thuận buồm xuôi gió, cuộc đời có muôn vàn khúc quanh.

Thay vì cố chấp va vào bức tường phía trước và cộc đầu, tốt hơn hết là nhanh chóng thay đổi con đường, thử một cuộc sống mới, cho bản thân một cơ hội mới.

Khi còn học trung học, nhà hóa học người Đức, Otto Wallachmong, muốn trở thành một họa sĩ, ông theo giáo viên mỹ thuật của mình học vẽ tranh sơn dầu.

Bất cứ khi nào rảnh rỗi, ông đều sẽ ở trong phòng và âm thầm luyện tập.

Vốn nghĩ rằng với sự chăm chỉ, ông sẽ có thể đạt được một số thành tựu trong nghệ thuật.

Kết quả là sau một học kỳ, thành tích của ông xếp cuối lớp.

Giáo viên nhận xét rằng: Với tố chất mà em đã thể hiện trong bức tranh, tôi sợ rằng khó mà tới được trình độ cao trong tương lai.

Đúng lúc ông đang buồn, giáo viên hóa học đến nói với ông:

"Thái độ nghiêm túc và chăm chỉ của em chính xác là những gì môn hóa học cần. Em có thể thử dành nhiều thời gian hơn cho hóa học."

Sau khi nghe điều này, Wallach đã từ bỏ vẽ tranh sơn dầu và bắt đầu nghiên cứu hóa học bằng cả trái tim của mình.

Năm 1910, Wallach được trao giải Nobel Hóa học vì những đóng góp quan trọng của ông trong lĩnh vực này.

Khi không thể nhìn thấy hy vọng trên một con đường, bạn có thể thử thay đổi suy nghĩ của mình và tìm kiếm những bước đột phá khác.

Khi gặp những chướng ngại vật khó khăn, đừng vội vàng vượt qua chúng với cái đầu cố chấp, hãy học cách điều chỉnh hướng đi kịp thời.

Chỉ khi biết quay đầu, chúng ta mới có thể vượt qua nhiều trở ngại, mở ra một bước ngoặt mới cho cuộc đời.

2. Chuyện không thông, buông bỏ mới thức thời

Châu Hữu Quang, người được mệnh danh là "Cha đẻ của bính âm Hán ngữ" của Trung Quốc, sống đến 112 tuổi.

Khi được một phóng viên hỏi về bí quyết trường thọ, ông Châu nói: "Phàm là chuyện gì cũng hãy nghĩ thật thoáng, nhìn về phía trước."

Phóng viên cười nói đùa: "Nếu vẫn không nghĩ được thoát thì phải làm sao?"

Ông Châu đáp: "Buông bỏ, vậy chẳng phải là thông rồi sao!"

Trong cuộc đời mỗi người, sẽ có rất nhiều điều không thể nhìn thấu, rất nhiều chuyện không thể nghĩ thông.

Rất nhiều khi, quá vướng bận, quá cố chấp, sau cùng, sẽ chỉ đẩy bản thân vào tình thế đau khổ.

Một nhà văn từng nói:

Nếu không thể buông bỏ ngày hôm qua, bạn sẽ lãng phí cuộc sống của mình trong giây phút do dự này;

Nếu không thể buông bỏ trước mắt, bạn sẽ không thể tìm thấy một biển rộng sông dài khác.

Cuộc sống ngắn ngủi, đừng lãng phí thời gian tốt nhất của bạn vào những điều bạn không thể thay đổi.

Chỉ có quên đi tất cả những gì trong quá khứ, chúng ta mới có thể trút bỏ gánh nặng trên vai và nhẹ nhàng lên đường.

Yate, một nhà sản xuất xuất sắc trong ngành điện ảnh và truyền hình Mỹ, từng làm phát thanh viên cho một công ty truyền thông.

Vốn nghĩ rằng với năng lực của mình, anh có thể thăng tiến và tăng lương nhanh chóng.

Thật bất ngờ, vài năm sau, công ty đột ngột tuyên bố sa thải nhân viên và Yate không may cũng nằm trong danh sách bị sa thải.

Về đến nhà, anh báo tin cho vợ rồi nhốt mình trong phòng.

Người vợ đứng ngoài cửa lo lắng không biết phải làm sao.

Tuy nhiên, chỉ mười phút sau, Yate đã mở cửa và hào hứng nói với vợ:

"Em yêu, hãy mừng cho anh, vì cuối cùng anh cũng có cơ hội theo đuổi sự nghiệp của riêng mình!"

Bỏ việc bị thất nghiệp sang một bên, Yate sớm thành lập một công ty truyền thông và sản xuất một chương trình trò chuyện trên truyền hình.

Sau khi chương trình được phát sóng, nó rất được yêu thích và anh cũng trở nên nổi tiếng.

Với thái độ lạc quan, Yate cống hiến hết mình cho sự nghiệp và trở thành nhà sản xuất nổi tiếng.

Một nhà văn Nhật Bản từng nói: "Không cần suy nghĩ quá nhiều, chúng ta chỉ cần suy nghĩ cho rõ ràng chuyện của ngày hôm nay thôi là đủ rồi".

Càng nghĩ nhiều về những gì đã xảy ra, sẽ chỉ càng làm tăng thêm nỗi đau cho mình.

Khi không thể nghĩ thông suốt một chuyện gì đó, hãy quay trở lại với hiện tại, làm việc mà bạn nên làm.

Nghĩ thoáng một chút, bỏ lại quá khứ, bình tĩnh nói lời tạm biệt với ngày hôm qua, có như vậy, bạn mới không bỏ lỡ từng khoảnh khắc của hiện tại.

3. Sống ở đời, đừng bao giờ tự đẩy mình vào ngõ cụt, đừng tự làm khó cuộc đời mình.

Đối mặt với những người và vật khiến bạn cảm thấy bất lực, hãy quay đầu lại đúng lúc, buông tay càng sớm càng tốt, tránh xa càng sớm càng tốt.

Đừng quá cố chấp, đừng khiến bản thân bị mắc kẹt trong một suy nghĩ, có như vậy, bạn mới có thể giải phóng được đôi tay của mình và đón nhận một ngày mai hạnh phúc.

Như Nguyễn

Nguồn: thethaovanhoa.vn